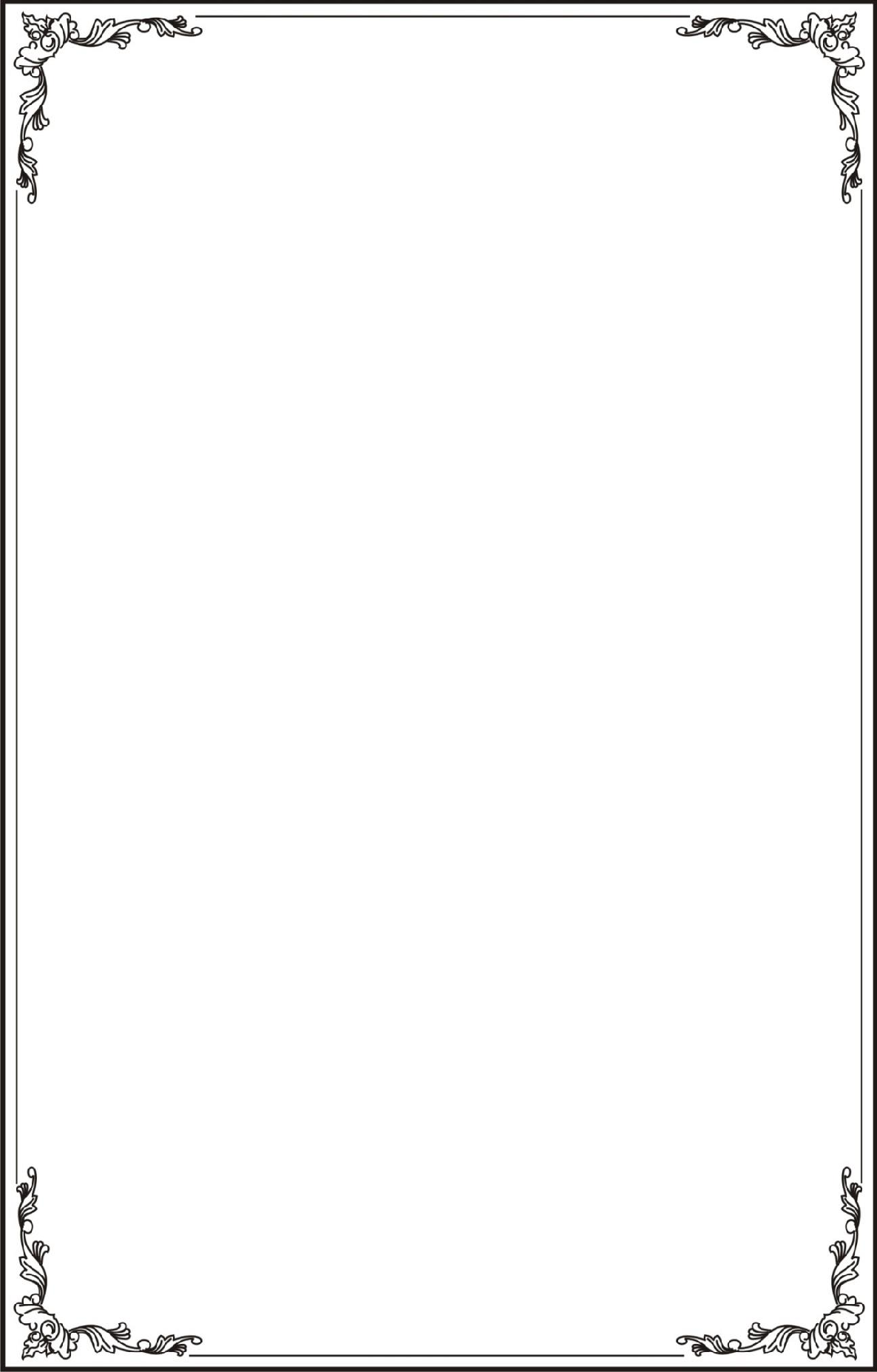
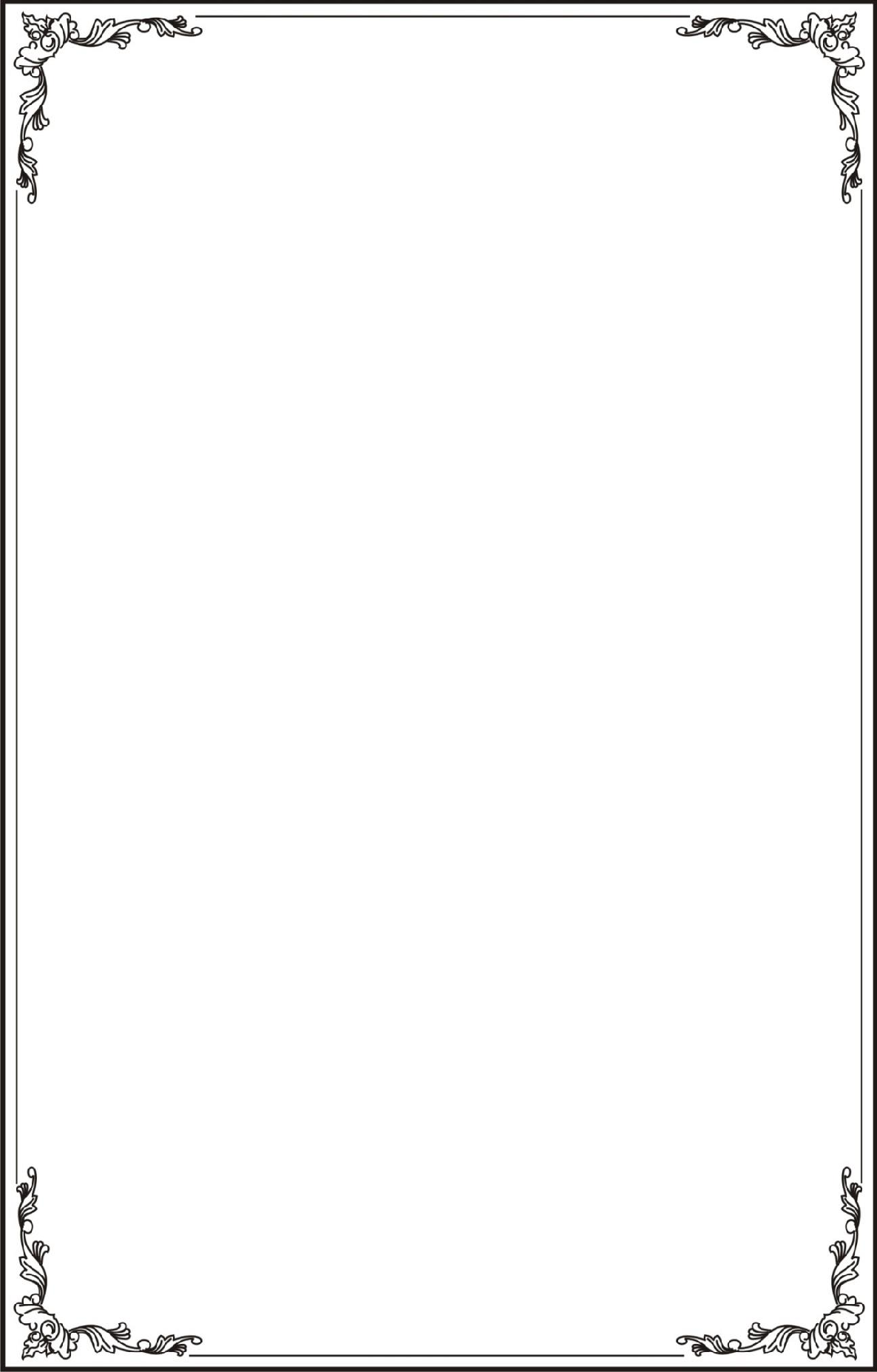
BỘ TÀI CHÍNH



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING**

**KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**



**HÀN THỊ HỒNG HUỆ**

**MSSV: 1721002242**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**QUY TRÌNH QUẢN TRỊ DỰ ÁN MARKETING CHO CUỘC THI "CUỘC ĐUA SỐ" NĂM 2021**

**TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: **TS. NGUYỄN GIA NINH**

**Thành phố HỒ CHÍ MINH, 2021**

BỘ TÀI CHÍNH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING**

**KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**



**HÀN THỊ HỒNG HUỆ**

**MSSV: 1721002242**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**QUY TRÌNH QUẢN TRỊ DỰ ÁN**

**MARKETING CHO CUỘC THI**

**"CUỘC ĐUA SỐ" NĂM 2021**

**TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**Thành phố HỒ CHÍ MINH, 2021**

**LỜI CẢM ƠN**

Để hoàn thành bài báo cáo này, xin cho phép tôi được gửi lời cảm ơn đến quý thầy cô khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại Học Tài Chính – Marketing đã cung cấp các kiến thức cơ sở lý luận quý báu cũng như những kinh nghiệm thực tế của mình trong quá trình giảng dạy đã luôn dìu dắt tôi trong quá trình học tập tại trường.

Tôi xin cảm ơn thầy Nguyễn Gia Ninh đã tận tình hướng dẫn tôi chọn đề tài, sửa chữa và giúp tôi xây dựng ý tưởng để có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

Xin chân thành cảm ơn đến toàn thể các anh chị đội ngũ cán bộ, viên chức tại Trường Đại học Lạc Hồng đã hết lòng giúp đỡ, tạo điều kiện tốt nhất cho tôi trong thời gian thực tập vừa qua. Giúp tôi tìm hiểu về thực trạng công tác quản trị dự án tại công ty cũng như vận dụng kiến thức đã học tại trường vào thực tiễn.

Trong quá trình thực tập và trong quá trình làm bài báo cáo, khó tránh khỏi sai sót, rất mong quý thầy cô bỏ qua. Đồng thời do trình độ lý luận cũng như kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế nên bài báo cáo không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp quý báu của các thầy cô để tôi củng cố thêm kiến thức cũng như kinh nghiệm cho mai sau.

Một lần nữa tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý thầy cô, gia đình, bạn bè, các anh chị đã hỗ trợ giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực tập để có thể hoàn thành bài báo cáo này.

**NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP**

Trường Đại học Lạc Hồng xác nhận:

Sinh viên: Hàn Thị Hồng Huệ, MSSV: 1721002242, Trường ĐH Tài chính – Marketing đã thực tập tại phòng Truyền Thông trực thuộc Phòng Đào tạo Trường Đại Học Lạc Hồng từ ngày………..đến ngày.............

Về thái độ:………………………………………………………………………

Về năng lực & kiến thức:………………………………………………………...

Về kỹ năng làm việc:……………………………………………………………

Nội dung SV nghiên cứu:………………………………………………………..

Quy trình quản trị dự án Marketing cho cuộc thi “cuộc đua số” Trường Đại học Lạc Hồng.

Các số liệu, thông tin, hình ảnh trong khóa luận:

Đánh giá chung về đề xuất, kiến nghị của SVTT:

Người hướng dẫn tại nơi thực tập:

Số điện thoại liên hệ:

Ngày .... tháng….năm 2021

**NGƯỜI NHẬN XÉT**

(Ký tên, đóng dấu công ty)

**PHIẾU THEO DÕI THỰC TẬP**

**TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH – MARKETING**

**KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**PHIẾU THEO DÕI THỰC TẬP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày liên hệ** | **Hình thức/ Địa điểm** | **Nội dung** | **Xác nhận của**  **GV – SV** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP**

**TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH – MARKETING**

**KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THỰC TẬP**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên SV | Nội dung 1 | Nội dung 2 | KẾT LUẬN  (Đạt/làm lại phần 1,2.../không đạt) |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Ngày ... tháng ... năm 2021

**Đại diện Hội đồng đánh giá**

**ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

1. **NHẬN XÉT**

Quá trình thực tập:

Báo cáo thực tập:

1. **ĐIỂM**

(Theo thang điểm 10)

|  |  |
| --- | --- |
| ĐIỂM QUÁ TRÌNH | Điểm |
| 1. Tuân thủ quy định của Trường, của Khoa | … / 1.5 |
| 2. Thực hiện tiến độ THNN và viết báo cáo | … / 3.0 |
| 3. Sự năng động, hiểu biết, sáng tạo, vượt khó | … / 3.0 |
| 4. Văn hóa ứng xử, đạo đức tác phong, chấp hành những chỉ dẫn của GVHD | … / 2.5 |
| Tổng cộng | … / 10 |
| ĐIỂM BÁO CÁO | Điểm |
| 1. Hình thức (format đúng qui định, trình bày đẹp, không có lỗi chính tả, số trang trong khoảng cho phép, đóng cuốn theo quy định) | … / 3.0 |
| 2. Bố cục hợp lý, trình bày dễ hiểu, văn phong chỉnh chu | … / 1.0 |
| 3. Phương pháp nghiên cứu và công cụ phân tích phù hợp | … / 1.0 |
| 4. Lý thuyết, thông tin, dữ liệu (chính xác, toàn diện, cập nhật) | … / 2.0 |
| 5. Phân tích và đánh giá đúng thực tiễn | … / 2.0 |
| 6. Giải pháp đề xuất có tính thực tiễn, sáng tạo và phù hợp | … / 1.0 |
| Tổng cộng | … / 10 |

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

**(**Ký và ghi rõ họ tên**)**

**ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN**

1. **NHẬN XÉT**

Quá trình thực tập:

Nội dung:

1. **ĐIỂM**

(Theo thang điểm 10)

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐIỂM BÁO CÁO** | **Điểm** |
| 1. Hình thức (format đúng quy định, trình bày đẹp, không có lỗi chính tả, số trang trong khoảng cho phép, đóng cuốn theo qui định) | … / 3.0 |
| 2. Bố cục hợp lý, trình bày dễ hiểu, văn phong chỉnh chu | … / 1.0 |
| 3. Phương pháp nghiên cứu và công cụ phân tích phù hợp | … / 1.0 |
| 4. Lý thuyết, thông tin, dữ liệu (chính xác, toàn diện, cập nhật) | … / 2.0 |
| 5. Phân tích và đánh giá đúng thực tiễn | … / 2.0 |
| 6. Giải pháp đề xuất có tính thực tiễn, sáng tạo và phù hợp | … / 1.0 |
| **Tổng cộng** | **… / 10** |

**GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN**

**(**Ký và ghi rõ họ tên**)**

Mục lục

[CHƯƠNG 1. 4](#_Toc71070235)

[1.1. TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN 4](#_Toc71070236)

[1.1.1. Khái niệm quản trị và quản trị dự án 4](#_Toc71070237)

[1.1.2. Vai trò, chức năng của quản trị dự án 5](#_Toc71070238)

[1.1.3. Mục tiêu và ý nghĩa của hoạt động quản trị dự án 7](#_Toc71070239)

[1.2. Quá trình và nội dung quản trị dự án 8](#_Toc71070240)

[1.2.1. Quá trình quản trị dự án 8](#_Toc71070241)

[1.2.2. Nội dung quản trị dự án 10](#_Toc71070242)

[1.3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN 14](#_Toc71070243)

[1.3.1. Phân tích môi trường bên ngoài của các tổ chức 14](#_Toc71070244)

[1.3.2. Lập tiến độ dự án 18](#_Toc71070245)

[1.4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG QUÁ TRÌNH QUẢN TRỊ DỰ ÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC 24](#_Toc71070246)

[CHƯƠNG 2. 28](#_Toc71070247)

[2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG 28](#_Toc71070248)

[2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của trường Đại học Lạc Hồng 28](#_Toc71070249)

[2.1.2. Chức Năng nhiệm vụ trường Đại học Lạc Hồng 29](#_Toc71070250)

[2.1.3. Sứ mạng – tầm nhìn 30](#_Toc71070251)

[2.1.4. Về tổ chức bộ máy quản lý 30](#_Toc71070252)

[2.1.5. Ngành nghề đào tạo và vi mô đào tạo 36](#_Toc71070253)

[2.2. ĐẶC ĐIỂM NGUỒN LỰC CỦA TỔ CHỨC 37](#_Toc71070254)

[2.2.1. Tài chính 37](#_Toc71070255)

[2.2.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị 38](#_Toc71070256)

[2.2.3. Nguồn nhân lực 44](#_Toc71070257)

[2.3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG 48](#_Toc71070258)

[2.3.1. Sản phẩm 48](#_Toc71070259)

[2.3.2. Thị trường 48](#_Toc71070260)

[2.3.3. Tình hình hoạt động chiêu sinh của Trường Đại học Lạc hồng 49](#_Toc71070261)

[CHƯƠNG 3. 51](#_Toc71070262)

[3.1. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DỰ ÁN MARKETING CHO “CUỘC ĐUA SỐ” NĂM 2021 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG 51](#_Toc71070263)

[3.1.1. Giới thiệu về “cuộc đua số” 51](#_Toc71070264)

[3.1.2. Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến công tác quản trị dự án marketing cho “cuộc đua số” năm 2021 tại trường đại học lạc hồng. 52](#_Toc71070265)

[3.1.3. Các yếu tố bên trong ảnh hưởng đến công tác quản trị dự án marketing cho “cuộc đua số” năm 2021 tại trường đại học lạc hồng. 62](#_Toc71070266)

[3.2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN MARKETING CHO “CUỘC ĐUA SỐ” NĂM 2021 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG 73](#_Toc71070267)

[3.2.1. HOẠCH ĐỊNH KẾ HOẠCH DỰ ÁN 73](#_Toc71070268)

[3.2.2. LẬP TIẾN ĐỘ DỰ ÁN 78](#_Toc71070269)

[3.2.3. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG DỰ ÁN 81](#_Toc71070270)

[3.2.4. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN 83](#_Toc71070271)

[CHƯƠNG 4. 90](#_Toc71070272)

[4.1. Mục tiêu và định hướng phát triển của Trường 90](#_Toc71070273)

[4.1.1. Đào tạo 90](#_Toc71070274)

[4.1.2. Nguồn nhân lực 91](#_Toc71070275)

[4.1.3. Cơ sở vật chất 92](#_Toc71070276)

[4.2. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN 95](#_Toc71070277)

[4.2.1. Xác định mục tiêu dự án cụ thể, rõ ràng 95](#_Toc71070278)

[4.2.2. Xây dựng chiến lược và kế hoạch dự án 95](#_Toc71070279)

[4.2.3. Xây dựng quy trình tuyển dụng nhân viên hiệu quả 96](#_Toc71070280)

[4.2.4. Xây dựng các tiêu chí đánh giá 96](#_Toc71070281)

MỤC LỤC HÌNH ẢNH

[Hình 1. 1: Quá trình quản trị dự án 10](file:///C:\Users\hongh\OneDrive\Tài%20liệu\KLTM%20hàn%20thị%20hồng%20huệ%20bàn%20đầy%20đủ1.docx#_Toc71067244)

[Hình 1. 2: Các giai đoạn của dự án 12](file:///C:\Users\hongh\OneDrive\Tài%20liệu\KLTM%20hàn%20thị%20hồng%20huệ%20bàn%20đầy%20đủ1.docx#_Toc71067245)

[Hình 2. 1: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG………………… 31](file:///C:\Users\hongh\OneDrive\Máy%20tính\KLTM%20hàn%20thị%20hồng%20huệ%20bàn%20đầy%20đủ1.docx#_Toc71128598)

[Hình 2. 2: Hệ thống đào tạo của trường Đại học Lạc Hồng 36](file:///C:\Users\hongh\OneDrive\Máy%20tính\KLTM%20hàn%20thị%20hồng%20huệ%20bàn%20đầy%20đủ1.docx#_Toc71128599)

[Hình 2. 3: Cơ sở 1, Đại học Lạc Hồng 38](#_Toc71128600)

[Hình 2. 4: Cơ sở 2, Đại Học Lạc Hồng 39](file:///C:\Users\hongh\OneDrive\Máy%20tính\KLTM%20hàn%20thị%20hồng%20huệ%20bàn%20đầy%20đủ1.docx#_Toc71128601)

[Hình 2. 5: Ký túc xá cơ sở 3 Đại học Lạc Hồng 40](#_Toc71128602)

[Hình 2. 6: Cơ sở 5: Đại học Lạc Hồng 40](file:///C:\Users\hongh\OneDrive\Máy%20tính\KLTM%20hàn%20thị%20hồng%20huệ%20bàn%20đầy%20đủ1.docx#_Toc71128603)

[Hình 2. 7: Cơ sở 5: Đại học Lạc Hồng 42](#_Toc71128604)

[Hình 2. 8: Biểu đồ cơ cấu trình độ chuyên môn đội ngũ giảng viên 44](#_Toc71128605)

[Hình 2. 9: Biểu đồ cơ cấu về độ tuổi của giảng viên 45](#_Toc71128606)

[Hình 2. 10: Biểu đồ cơ cấu về thâm niên công tác của giảng viên 45](#_Toc71128607)

[Hình 2. 11: Biểu đồ trình độ ngoại ngữ của giảng viên 46](#_Toc71128608)

[Hình 2. 12: Biểu đồ trình độ tin học của giảng viên 46](#_Toc71128609)

[Hình 3. 1: Quy trình hoạch định dự án……………………………………………... 74](file:///C:\Users\hongh\OneDrive\Máy%20tính\KLTM%20hàn%20thị%20hồng%20huệ%20bàn%20đầy%20đủ1.docx#_Toc71128469)

[Hình 3. 2: Hình Sơ đồ mạng của dự án theo phương pháp AON 80](#_Toc71128470)

[Hình 3. 3: Cơ cấu tổ chức cho “cuộc đua số” 82](file:///C:\Users\hongh\OneDrive\Máy%20tính\KLTM%20hàn%20thị%20hồng%20huệ%20bàn%20đầy%20đủ1.docx#_Toc71128471)

[Hình 3. 4: Hệ thống kiểm soát dự án 84](file:///C:\Users\hongh\OneDrive\Máy%20tính\KLTM%20hàn%20thị%20hồng%20huệ%20bàn%20đầy%20đủ1.docx#_Toc71128472)

**MỤC LỤC BẢNG**

[Bảng 2. 1: Cơ cấu giảng viên theo trình độ chuyên môn 44](#_Toc71067258)

[Bảng 2. 2: Thống kê giảng viên theo giới tính, tuổi đời, thâm niên công tác 45](#_Toc71067259)

[Bảng 2. 3: Thống kê giảng viên theo trình độ ngoại ngữ, tin học 46](#_Toc71067260)

[Bảng 2. 4: Thống kê cán bộ, giảng viên đang tham gia nâng cao trình độ 47](#_Toc71067261)

[Bảng 2. 5: Bảng tình hình hoạt động chiêu sinh của Trường Đại học Lạc Hồng 49](#_Toc71067262)

[Bảng 3. 1: Tổng số học sinh đăng ký dự thi đại học vào trường, số học sinh trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy): 63](#_Toc71067263)

[Bảng 3. 2: Thống kê số lượng sinh viên năm học 2018- 2020 64](#_Toc71067264)

[Bảng 3. 3: Kết quả đào tạo đại học 2015-2020 69](#_Toc71067265)

[Bảng 3. 4: Ngân sách cho dự án 77](#_Toc71128766)

[Bảng 3. 5: Bảng sơ đồ gant của dự án marketing cho “cuộc đua số” 78](#_Toc71128767)

[Bảng 3. 6: Bảng sơ đồ GANTT của dự án 79](#_Toc71128768)

PHẦN MỞ ĐẦU

1. **Lý do chọn đề tài**

Hiện nay, giáo dục là một trong những lĩnh vực nhận được sự quan tâm của rất nhiều bên, từ nhà nước, người học, các gia đình và cả các nhà đầu tư giáo dục. Không chỉ vậy, tầm quan trọng của giáo dục đối với một quốc gia là vô cùng lớn và không thể chối bỏ. Do đó, hoạt dộng trong lĩnh vực giáo dục là một trong những ý tưởng vô cùng hấp dẫn và được nhiều người hưởng ứng. Cũng chính vì vậy, mà việc cạnh tranh giữa các Trường là ngày càng gay gắt, hoạt động Marketing nhằm quảng bá và thu hút học sinh, sinh viên đăng kí vào Trường là vô cùng thiết, số lượng thí sinh càng đông đảo, cho thấy chất lượng giáo dục và marketing càng tốt. Nhận thức được điều này, mỗi tổ chức Trường học cần xác định đúng đắn vai trò của hoạt động quản trị dự án Marketing, nhằm xây dựng chiến lược phù hợp với Trường, xây dựng đội ngũ nhân viên ngày càng chuyên nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tổ chức trên thị trường trong.

Là sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh, được học tập và trang bị kiến thức tại nhà trường. Trong thời gian thực tập tại Trường Đại học Lạc Hồng, tôi đã được học hỏi và cọ sát với thực tiễn môi trường làm việc tại đây, bên cạnh một môi trường làm việc năng động là những khó khăn trong hoạt động marketing để đạt được hiệu quả trong việc chiêu sinh trước tình hình cạnh tranh gay gắt ở các tổ chức giáo dục.

Với nguồn kiến thức có hạn, tôi mong muốn được đóng góp thêm ý kiến, đề xuất những giải pháp phù hợp được rút ra trong quá trình làm việc tại Trường. Trường Đại học Lạc Hồng là trường đại học tư thục đầu tiên tại tỉnh Đồng Nai, chuyên hoạt dộng trên lĩnh vực giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân được mở rộng hơn thì số con em nhân dân được học và học lên bậc cao tăng hơn. Vì vậy, hoạt động chiêu sinh nhằm thu hút lượng đông đảo học viên để đảm bảo việc tái đầu tư để phát triển trường học, nâng cao chất lượng giáo dục.

Từ nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị dự án, tôi quyết định chọn đề tài “Quy trình quản trị dự án Marketing cho cuộc thi “cuộc đua số” tại Trường Đại học Lạc Hồng” làm đề tài khóa luận của mình.

1. **Mục tiêu nghiên cứu**

Trên cơ cở nghiên cứu từ lý thuyết và thực tiễn diễn ra ở Trường Đại học Lạc Hồng, khóa luận sẽ nghiên cứu và phân tích các vấn đề sau đây:

* [Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản trị dự án](#_bookmark76) marketing cho “cuộc đua số’ năm 2021 tại Trường Đại học Lạc Hồng.
* Thực trạng hoạt động quản trị dự án marketing cho “cuộc đua số’ năm 2021 tại Trường Đại học Lạc Hồng.
* [Đánh giá chung về hiệu quả quản trị dự án](#_bookmark101) marketing.
* Đưa ra nhận xét về hoạt động quản trị dự án tại Trường, từ đó đề ra một số đề xuất giúp công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

1. **Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**Đối tượng nghiên cứu:** Là chuỗi các hoạt động có liên quan đến quá trình quản trị dự án marketing cho “cuộc đua số’ năm 2021 tại Trường Đại học Lạc Hồng.

**Phạm vi nghiên cứu:** Đề tài nghiên cứu Quy trình quản trị dự án marketing cho “cuộc đua số’ năm 2021 tại Trường Đại học Lạc Hồng.

1. **Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu nghiên cứu**

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng chủ yếu trong bài luận văn là:

Phương pháp thu thập dữ liệu: Thu thập thông tin chủ yếu từ sách vở chuyên ngành, internet và vận dụng kiến thức từ lý thuyết được học tại trường và thực tiễn tại công ty.

Phương pháp quan sát trực tiếp: Qua quan sát các hoạt động chiêu sinh kết hợp cùng các phương pháp mô tả, đánh giá, lấy số liệu thực tế do doanh nghiệp cung cấp.

Phương pháp phỏng vấn: Phỏng vấn trực tiếp lấy ý kiến từ các anh chị thuộc bộ phận Truyền thông từ đó hiểu sâu hơn thực trạng cũng như có các dữ liệu phù hợp phục vụ cho đề tài khóa luận.

Phương pháp so sánh: Qua việc so sánh dữ liệu của các năm kết hợp với những kết quả đạt được để nhận biết được tình hình chiêu sinh cũng như khả năng tái đầu tư nhằm mục đích nâng cao hiệu quả giáo dục của Trường ở hiện tại.

Ngoài ra còn dựa trên phương pháp tiếp cận logic, phân tích thống kê và sử dụng những kiến thức đã tích lũy được trong suốt quá trình học tập tất cả đều được sử dụng trong bài luận văn này.

1. **Bố cục khóa luận**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, bài khóa luận tốt nghiệp này được trình bày theo 4 chương như sau:

**Chương 1.** Cơ sở lý thuyết về hoạt động quản trị dự án

**Chương 2.** Khái quát về Trường đại học Lạc Hồng

**Chương 3.** Thực trạng hoạt động quản trị dự án marketing cho “cuộc đua số” năm 2021 của Trường đại học Lạc Hhồng

**Chương 4:** [Nhận xét và đề xuất các giải pháp nhằm nâng](#_bookmark104) hiệu quả hoạt động quản trị dự án marketing cho cuộc thi “cuộc đua số” tại trường.

# 

**CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN**

## TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN

### Khái niệm quản trị và quản trị dự án

#### Khái niệm quản trị

Quản trị hẳn không phải khái niệm lạ lẫm với nhiều doanh nghiệp. Bất kỳ một công ty, tổ chức, doanh nghiệp hay một quốc gia thì đều cần đến quản trị. Quản trị là yếu tố tạo nên sự thành công của tổ chức. Thuật ngữ này được giải thích bằng nhiều cách khác nhau và chưa được thống nhất. Người ta thường nghe nhiều tới quản trị nhân sự, quản trị kinh doanh, quản trị khách sạn…Mỗi một tác giả khi nhắc tới quản trị đều có một định nghĩa riêng cho mình.

Theo Harold Koontz và Cyril O’Donnell: “Quản trị là thiết lập và duy trì một môi trường mà các cá nhân làm việc với nhau trong từng nhóm có thể hoạt động hữu hiệu và có kết quả.”

Theo Robert Albanese: “Quản trị là một quá trình kỹ thuật và xã hội nhằm sử dụng các nguồn, tác động tới hoạt động của con người và tạo điều kiện thay đổi để đạt được mục tiêu của tổ chức.”

Theo James Stoner và Stephen Robbins: “Quản trị là tiến trình hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát những hoạt động của các thành viên trong tổ chức và sử dụng tất cả các nguồn lực khác của tổ chức nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra”.

Như vậy, sau khi tham khảo qua một số định nghĩa về quản trị, ta có thể rút ra một số định nghĩa riêng:

Quản trị là tiến trình thực hiện các hoạt động nhằm đảm bảo sự hoàn thành công việc qua những nỗ lực của người khác

Quản trị là phối hợp hiệu quả các hoạt động của người cùng chung trong tổ chức.

Đây là quá trình nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra bằng việc phối hợp nguồn lực của tổ chức.

Quản trị còn là quá trình các nhà quản trị hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra.

#### Khái niệm quản trị dự án

Quản trị dự án là tổng hợp những hoạt động quản trị liên quan đến việc lập, triển khai dự án nhằm đáp ứng một mục tiêu chuyên biệt, và qua đó góp phần thực hiện mục tiêu chung của doanh nghiệp.

Quản trị dự án là hoạt động đặc thù mang tính khách quan, trong đó phản ánh toàn bộ các chức năng quản trị như: Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát.

### Vai trò, chức năng của quản trị dự án

#### Vai trò của quản trị dự án

Các hoạt động quản trị đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của hoạt động quản trị doanh nghiệp nói chung và hoạt động quản trị dự án nói riêng.

1. Qua đó ta thấy quản trị dự án đóng vai trò quyết định đối với sự thành bại của dự án.

* Quản trị dự án đảm bảo thực hiện các mục tiêu của dự án

Mỗi dự án phải đảm bảo một hoặc một vài mục tiêu nhất định. Khi các mụ tiêu của dự án được hoàn thành, chúng góp phần thực hiện mục tiêu mà doanh nghiệp đề ra. Các nhà quản trị nói chung và các nhà quản trị dự án nói riêng có thể đặt ra mục tiêu tổng thể của dự án hoặc đặt ra mục tiêu theo từng công đoạn của dự án. Nhà quản trị dự án với những kỹ năng, năng lực và kiến thức của mình có trách nhiệm đảm bảo dự án đạt được những mục tiêu đã đề ra.

* Quản trị dự án điều phối, phân bổ các nguồn lực của dự án

Thông thường, một dự án từ khi hình thành đến khi kết thúc sẽ sử dụng một khối lượng không nhỏ các nguồn lực của doanh nghiệp. Trong nhiều trường hợp, doanh nghiệp phải huy động một phần trong yêu cầu về nguồn lực thông qua các quan hệ trên thị trường để đảm bảo cho hoạt động của dự án. Tuy nhiên, việc sử dụng các nguồn lực này sao cho đạt hiệu quả các nhất lại không hề đơn giản.

Quản trị dự án sẽ thực hiện công việc này. Mọi hoạt động của dự án đều đã được lên kế hoạch từ trước với những định mức sử dụng nguồn lực khác nhau. Nhà quản trị dự án sẽ điều phối, phân bổ… các nguồn lực của dự án cho phù hợp với yêu cầu của từng công việc, từng giai đoạn cụ thể, đảm bảo các nguồn lực được sử dụng đúng việc, đúng mục đích và hợp lý về số lượng. Khi đó, nguồn lực không bị lãng phí và dự án vẫn thu được hiệu quả như mong muốn

* Quản trị dự án thống nhất các hoạt động của dự án

1. Quản trị dự án đảm bảo dự án được thực hiện đúng tiến độ

Yếu tố thời gian là vô cùng cần thiết đối với dự án. Trong nhiều trường hợp, nếu không đảm bảo yếu tố về thời gian, dự án có thể sẽ thất bại mặc dù sản phẩm của nó không hề tồi. Đó là yếu tố về thời điểm thích hợp trong kinh doanh. Hiện nay, rất nhiều dự án trong nước sai tiến độ với thời gian khá lớn gây ra rất nhiều tổn thất về tiền bạc, công sức…, do vậy, nhà quản trị dự án cần điều phối dự án, phân bổ nguồn lực, công việc một cách khoa học, hợp lý để đảm bảo tiến độ của dự án theo đúng kế hoạch.

#### Chức năng của quản trị dự án

Quản trị dự án là hoạt động đặc thù mang tính khách quan, trong đó phản ánh toàn bộ các chức năng quản trị như: Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát.

1. Hoạch định dự án: Hoạt động này bao gồm các nội dung: Thu thập và xử lý các thông tin, các tư liệu có liên quan đến dự án. Xác định các mục tiêu của dự án về thời hạn, về kinh phí, độ hoàn thiện hay chất lượng và hiệu quả của dự án. Xác định các phương tiện hay nguồn lực cần phải huy động và phân bổ cho các giai đoạn của dự án (như kỹ thuật, tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất khác) tức là tất cả những gì được tính vào kinh phí của dự án.
2. Tổ chức điều phối và lãnh đạo các hoạt động của dự án: Hoạt động này bao gồm các nội dung công việc sau: Lựa chọn mô hình tổ chức dự án và xác lập các quy định, nguyên tắc. Bố trí sắp xếp và phối hợp nhân sự cũng như các bộ phận của cấu trúc tổ chức dự án. Khuyến khích, động viên và duy trì kỷ luật. Các công cụ điều phối dự án. Kiểm tra, theo dõi thực hiện dự án.
3. Kiểm soát và đánh giá toàn bộ quá trình dự án: Hoạt động này ba gồm các công việc như: Đánh giá sự tiến triển của dự án trên các phương diện chủ yếu so với mục tiêu ban đầu đề ra và kết quả cuối cùng phải đạt được. Phân tích, kiểm soát rủi ro, đánh giá các rủi ro, đề xuất các biện pháp quản trị. Điều chỉnh dự án.

### Mục tiêu và ý nghĩa của hoạt động quản trị dự án

#### Mục tiêu của hoạt động quản trị dự án

Mục tiêu cơ bản của quản trị dự án nói chung là hoàn thành các công việc dự án theo đúng yêu cầu kỹ thuật và chất lượng trong phạm vi ngân sách được duyệt và theo tiến độ thời gian cho phép.

Quản trị phạm vi dự án: Tiến hành khống chế quá trình quản trị đối với nội dung công việc của dự án nhằm thực hiện mục tiêu dự án. Nó bao gồm việc phân chia phạm vi, quy hoạch phạm vi, điểu chính phạm vi dự án …

Quản trị thời gian dự án: là quá trình quản trị mang tính hệ thống nhằm đảm bảo chắc chắn hoàn thành dự án theo đúng thời gian đề ra. Nó bao gồm các công việc như xác định hoạt động cụ thể, sắp xếp trình tự hoạt động, bô trí thời gian, khống chê thời gian và tiến độ dự án.

Quản trị chi phí dự án: là quá trình quản trị vốn, định mức, đơn giá và giá thành dự án nhằm đảm bảo hoàn thành dự án mà chi phí không vượt quá mức dự tính ban đầu. Nó bao gồm việc bố trí nguồn lực, dự tính giá thành và khống chế chi phí.

Quản trị chất lượng dự án: là quá trình quản trị có hệ thống việc thực hiện dự án nhằm đảm bảo đáp ứng được yêu cầu về chất lượng mà khách hàng đặt ra. Nó bao gồm việc quy hoạch chất lượng, khống chế chất lượng và đảm bảo chất lượng …

Quản trị nguồn nhân lực: là phương pháp quản trị mang tính hệ thống nhằm đảm bảo phát huy hết năng lực, tính tích cực, sáng tạo của mỗi nguời trong dự án và tận dụng nó một cách có hiệu quả nhất. Nó bao gồm các việc như quy hoạch tổ chức, xây dựng đội ngũ, tuyển chọn nhân viên và xây dựng các ban quản trị dự án.

Quán trị việc trao đổi thông tin dự án: là biện pháp quản trị mang tính hệ thống nhằm đảm bảo việc truyền đạt, thu thập, trao đổi một cách hợp lý các tin tức cần thiết cho việc thực hiện dự án cũng như việc truyền đạt thông tin, báo cáo tiến độ dự án.

Quản trị rủi ro trong dự án: là biện pháp quản trị mang tính hệ thống nhằm tận dụng tối đa những nhân tố có lợi không xác định và giảm thiểu tối đa những nhân tố bất lợi không xác định cho dự án. Nó bao gồm việc nhận biết, phân biệt rủi ro, cân nhắc, tính toán rủi ro, xây dựng đối sách và khống chế rủi ro.

#### Ý nghĩa của hoạt động quản trị dự án

Thông qua quản trị dự án có thể tránh được những sai sót trong những công trình lớn, phức tạp: Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, nhu cầu xây dựng các dự án công trình quy mô lớn, phức tạp cũng ngày càng nhiều. Ví dụ, công trình xây dựng các doanh nghiệp lớn, các công trình thúy lợi, các trạm điện và các công trình phục vụ ngành hàng không. Cho dù là nhà đầu tư hay người tiếp quản dự án đều khó gánh vác được những tổn thất to lớn do sai lầm trong quản trị gây ra. Thông qua việc áp dụng phương pháp quản trị dự án khoa học hiện đại giúp việc thực hiện các dự án công trình lớn, phức tạp đạt được mục tiêu đề ra một cách thuận lợi.

Quán trị dự án thúc dẩy sự trưởng thành nhanh chóng của các nhản lực chuyên ngành: Mỗi dự án khác nhau lại đòi hỏi phải có các nhân lực chuyên ngành khác nhau. Vì thế, quản trị dự án thúc đẩy việc sử dụng và phát triển nhân lực, giúp các nhân lực có thể phát huy đến mức cao nhất năng lực của họ.

## QUÁ TRÌNH VÀ NỘI DUNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN

### Quá trình quản trị dự án

Về một khía cạnh nào đó thì nhà quản trị dự án cũng thực hiện các chức năng quản lý giống như các nhà quản trị các phòng ban chức năng: lập kế hoạch, tổ chức phân công nhiệm vụ, theo dõi kiểm tra giám sát tình hình thực hiện, động viên khuyến khích nhân viên. Tuy nhiên vai trò của nhà quản trị dự án khác về căn bản so với các nhà quản trị chức năng là các nhà quản trị chức năng thực hiện chức năng giám sát tập trung ở một lĩnh vực chuyên môn hẹp còn nhà quản trị dự án được kỳ vọng là người huy động các nguồn lực để hoàn thành dự án đúng thời hạn, trong ngân sách cho phép và đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng đã đề ra.

Nhà quản trị dự án là đầu mối liên hệ với tất cả các chủ thể dự án như các nhà bảo trợ, đội quản lý dự án, khách hàng và các chủ thể quan trọng khác. Nhà quản trị dự án liên hệ trực tiếp với khách hàng và họ phải quản lý các mối quan hệ tương tác với khách hàng để đảm bảo những nhu cầu và mong đợi của khách hàng là hợp lý và khả thi có thể đáp ứng được. Nhà quản trị dự án phải xây dựng và phát triển các mối quan hệ cộng tác tốt với các cấp lãnh đạo và các phòng ban liên quan để tranh thủ được sự ủng hộ, hỗ trợ và huy động các nguồn lực và chuyên môn phù hợp vào đúng những thời điểm cần thiết để thực hiện các hoạt động dự án. Nhà quản trị dự án còn phải lãnh đạo, phối hợp và gắn kết các thành viên dự án đến từ các bộ phận khác nhau trong công ty và thường làm việc bán thời gian cho dự án thành một tập thể thống nhất có mục tiêu chung và cùng nỗ lực thực hiện thành công các hoạt động của dự án.

Để trở thành một nhà quản trị dự án giỏi thì ngoài việc am hiểu và vận dụng những kiến thức, kỹ năng, công cụ, kỹ thuật quản trị dự án vào trong công việc không thôi chưa đủ mà nhà quản trị dự án còn phải được rèn luyện và có được những phẩm chất cá nhân nhất định. Yêu cầu đối với một nhà quản trị dự án giỏi:

* *Kiến thức:* Có kiến thức về quản lý dự án và có am hiểu chuyên môn nhất định phù hợp với lĩnh vực dự án mà cá nhân phụ trách. Ví dụ một kỹ sư xây dựng không thể làm quản lý dự án thiết kế một mẫu xe ô tô mới bởi vì nhà quản lý dự án thiết kế ô tô mới cần phải có kiến thức nhất định về khí động học, nhiệt động học, động cơ đốt trong, cơ khí chính xác và các lĩnh vực chuyên môn liên quan chặt chẽ khác mà hầu như không liên quan đến kỹ thuật xây dựng. Nhà chuyên gia marketing có thể làm quản lý dự án về marketing, nhà chuyên gia phần mềm có thể làm quản lý dự án phần mềm.
* *Kết quả thực hiện:* Có khả năng áp dụng các kiến thức và kinh nghiệm vào thực hiện thành công các dự án.
* *Phẩm chất cá nhân:* Nhà quản trị dự án giỏi cần có các phẩm chất cá nhân sau: cách nhìn tổng thể và toàn cục về dự án, là người nhất quán, chủ động trong công việc, khả năng chịu áp lực lớn, tầm nhìn đối với các hoạt động kinh doanh của công ty, giao tiếp tốt, quan lý thời gian hiệu quả, ngoại giao giỏi, lạc quan. Các phẩm chất cá nhân này có thể được rèn luyện và phát triển thông qua quá trình đào tạo, hội thảo và trải qua sự rèn luyện và tu dưỡng một cách có ý thức của cá nhân trong quá trình công tác trong một thời gian nhất định.

*Quản trị dự án bao gồm ba giai đoạn chủ yếu. Đó là việc lập kế hoạch, điều phối thực hiện và giám sát dự án.* Nội dung chủ yếu là quản trị tiến độ thời gian, chi phí thực hiện dự án nhằm đạt được những mục tiêu cụ thể.

Hình 1. 1: Quá trình quản trị dự án

**Lập kế hoạch**

* Thiết lập mục tiêu
* Điều tra nguồn lực
* Xây dựng kế hoạch



* Đo lường kết quả
* So sánh với mục tiêu
* Báo cáo
* Giải quyết các vấn đề

**Giám sát**

* Điều phối tiến độ thời gian
* Phân phối nguồn lực
* Phối hợp các nỗ lực

-Khuyến khích và động viên cán bộ và nhân viên

**Điều phối thực hiện**

*Lập kế hoạch:* Là giai đoạn xây dựng mục tiêu, xác định những công việc cần làm, nguồn lực cần để thực hiện dự án.

*Điều phối thực hiện:* Là quá trình phân phối nguồn lực, gồm tiền vốn, lao động, thiết bị và đặc biệt quan trọng là điều phối và quản trị tiến độ thời gian.

*Giám sát:* Là quá trình theo dõi kiểm tra tiến trình dự án, phân tích tình hình hoàn thành, giải quyết những vấn đề liên quan và thực hiện báo cáo hiện trạng.

### Nội dung quản trị dự án

#### Các lĩnh vực quản trị dự án

*Lập kế hoạch tổng quan:* Là quá trình tổ chức dự án theo một trình tự lôgic, là việc chi tiết hoá các mục tiêu dự án thành những công việc cụ thể và hoạch định một chương trình để thực hiện các công việc đó nhằm đảm bảo các lĩnh vực quản trị khác nhau của dự án được kết hợp chính xác và đầy đủ.

*Quản trị phạm vi*: Là việc xác định, giám sát thực hiện mục tiêu dự án, xác định công việc thuộc về dự án và cần phải thực hiện, công việc nào ngoài phạm vi của dự án.

*Quản trị thời gian*: Là việc lập kế hoạch, phân phối và giám sát tiến độ thời gian nhằm đảm bảo thời hạn hoàn thành dự án. Nó chỉ rõ mỗi công việc kéo dài bao lâu, khi nào bắt đầu khi nào kết thúc và toàn bộ dự án bao giờ sẽ hoàn thành.

*Quản trị chi phí*: Là quá trình dự toán kinh phí, giám sát thực hiện chi phí theo tiến độ cho từng công việc và toàn bộ dự án. Tổ chức, phân tích số liệu và báo cáo chi phí.

*Quản trị chất lượng*: Là quá trình triển khai giám sát tiêu chuẩn chất lượng cho việc thực hiện dự án, đảm bảo chất lượng sản phẩm dự án đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư

*Quản trị nhân lực:* Là việc hướng dẫn, phối hợp những nỗ lực của mọi thành viên tham gia dự án vào việc hoàn thành mục tiêu dự án.

*Quản trị thông tin:* Là quá trình đảm bảo các dòng thông tin thông suốt một cách nhanh nhất và chính xác giữa các thành viên dự án và với các cấp quản lý khác nhau.

*Quản trị rủi ro:* Là việc xác định các yếu tố rủi ro dự án, lượng hoá mức độ rủi ro và có kế hoạch đối phó cũng như quản trị từng loại rủi ro.

*Quản trị hợp đồng và hoạt động mua bán:* Là quá trình lựa chọn, thương lượng, quản trị các hợp đồng và điều hành việc mua bán nguyên vật liệu, trang thiết bị, dịch vụ… cần thiết cho dự án. Quá trình quản trị này giải quyết vấn đề: bằng cách nào dự án nhận được hàng hoá và dịch vụ cần thiết của các tổ chức bên ngoài cung cấp cho dự án, tiến độ cung, chất lượng cung như thế nào.

#### Các giai đoạn của dự án

Dự án là một thực thể thông nhất, thời gian thực hiện dài và có độ bất định nhất định nên các tổ chức, đơn vị thường chia dự án thành một số giai đoạn để quản lý thực hiện. Mỗi giai đoạn được đánh dấu bởi việc thực hiện một hoặc nhiều công việc. Thông qua các giai đoạn của dự án có thể nhận thấy một số đặc điểm: *Thứ nhất*, mức chi phí và yêu cầu nhân lực thường thấp khi mới bắt dầu dự án, tăng cao hơn ở thời kỳ phát triển, nhưng giảm nhanh chóng khi dự án bước vào giai đoạn kêt thúc. *Thứ hai*, xác suất hoàn thành dự án thành công thấp nhất và do đó rủi ro là cao nhất khi dự án bắt đầu. Thứ ba, khả năng ảnh hưởng của chủ đầu tư tới đặc tính cuối cùng của sản phẩm dự án và do đó tới chi phí là cao nhất vào thời kỳ bắt đầu và giảm mạnh khi dự án ở các giai đoạn tiếp theo. Tùy theo mục đích nghiên cứu, có thể phân dự án thành các giai đoạn khác nhau: Giai đoạn xây dựng ý tưởng; Giai đoạn phát triển; Giai đoạn thực hiện; Giai đoạn kết thúc hoặc phân chia theo sơ đồ sau.

Hình 1. 2: Các giai đoạn của dự án

Tổ chức thực hiện dự án

Giám sát thực hiện dự án

Kết thúc dự án

Lập kế hoạch dự án

Thiết kế dự án

Hình: Các giai đoạn của dự án

**Thiết kế dự án:**Xác định nhu cầu và các cơ hội; Xác định các mục đích của dự án; Liệt kê các mục tiêu của dự án; Xác định sơ bộ các nguồn lực; Xác định các giả thiết và rủi ro gặp phải.

*Kết quả:* Thiết kế tổng quan của dự án.

**Lập kế hoạch thực hiện dự án:**Xác định phạm vi của dự án, các công việc, kết quả các chi tiết kỹ thuật; Dự kiến thời gian, chi phí và các nguồn lực khác; Lên tiến độ các công việc của dự án; Xác định các công việc cần đặc biệt lưu tâm; Lập kế hoạch kiểm soát và giám sát dự án; Viết và duyệt đề cương của dự án; Thoả thuận và ký hợp đồng.

*Kết quả:* Danh sách và lịch trình các công việc, ngân sách, đề cương dự án.

**Tổ chức thực hiện dự án:** Xác định nhu cầu nhân lực; Tuyển dụng các thành viên dự án; Tổ chức nhóm thực hiện dự án; Phân công công việc, trách nhiệm cho các thành viên nhóm.

*Kết quả:* Sơ đồ tổ chức và nhân lực…

**Giám sát và đánh giá dự án:** Xác định phương thức quản lý phù hợp; Thiết lập các công cụ giám sát và điều khiển; Tiến hành giám sát và đánh giá thường xuyên; Giải quyết các vấn đề và mâu thuẫn.

**Kết thúc dự án:** Đạt được sự chấp nhận của khách hàng và các bên liên quan chính; Cung cấp tư liệu về dự án và đưa ra báo cáo cuối cùng; Đánh giá nhu cầu hỗ trợ dự án trong tương lai.

#### Những nội dung cơ bản quản trị dự án

**Tổng quan về quản trị dự án:**Giới thiệu các kiến thức cơ bản về quản trị dự án qua đó giúp người học sẽ hiểu được thế nào là dự án? dự án có các đặc điểm gì? Chu kỳ của dự án ra sao? các đối tượng nào sẽ tham gia vào dự án? Các mục tiêu, quá trình và nội dung quản trị dự án như thế nào?

**Lựa chọn dự án:**Giúp người học nắm bắt được mục tiêu và nội dung của việc lựa chọn dự án, hiểu và biết cách áp dụng các phương pháp định lượng và định tính trong lựa chọn dự án. Ngoài ra lựa chọn dự án trong điều kiện có biến động và rủi ro cũng được xem xét trong chương này.

**Thiết kế tổ chức và xây dựng đội ngũ dự án:**Mục tiêu nhằm giúp người học hiểu được vai trò và trách nhiệm của giám đốc dự án trong việc thiết kế tổ chức dự án, xây dựng đội ngũ để dẫn dắt dự án đến thành công. Nghiên cứu chương này bạn sẽ trả lời được các câu hỏi: Lựa chọn mô hình tổ chức như thế nào? Các yêu cầu và trách nhiệm của giám đốc dự án? Xây dựng đội ngũ dự án thế nào? Cách phát triển và lãnh đạo đội ngũ dự án? Giải quyết mâu thuẫn và xung đột trong đội dự án ra sao?

**Lập kế hoạch và ngân sách dự án:**Giúp người học hiểu, biết cách lập kế hoạch dự án; xác định ngân sách dự án. Các bạn sẽ hiểu được cách lập kế hoạch dự án, xây dựng cơ cấu phân chia công việc, phương pháp từ trên xuống và từ dưới lên để lập ngân sách dự án, cũng như tìm hiểu về các bộ phận cấu thành nên ngân sách dự án.

**Lập tiến độ dự án:**Hiểu được các vấn đề về lập tiến độ dự án dự án, biết cách áp dụng để lập biểu đồ Gantt và sơ đồ mạng thể hiện tiến độ dự án là một việc làm hết sức quan trọng trong quá trình quản trị dự án. Đề cập đến các vấn đề về sơ đồ mạng, cách thức thiết lập sơ đồ mạng, gồm mạng CPM và mạng PERT.

**Phân bổ nguồn lực dự án:**Sau khi lập tiến độ dự án, bạn cần phân bổ nguồn lực dự án. Giới thiệu các vấn đề cơ bản về nguồn lực, vấn đề về điều hòa nguồn lực, phân bổ nguồn lực trong điều kiện hữu hạn, mối quan hệ giữa thời gian và chi phí dự án, nghiên cứu sự đánh đổi giữa chúng.

## [CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN](#_bookmark20)

### Phân tích môi trường bên ngoài của các tổ chức

Nghiên cứu môi trường là việc rất quan trọng trong hoạch định chiến lược. Kết quả nghiên cứu môi trường sẽ là cơ sở để lựa chọn chiến lược. Căn cứ theo phạm vi, môi trường gồm môi trường bên ngoài và môi trường bên trong. Những áp lực này có thể là những cơ may hoặc những đe dọa đối với tổ chức.

#### Tác động của môi trường vĩ mô

Việc đánh giá môi trường bên ngoài cho chúng ta thấy những cơ hội và đe dọa chủ yếu đối với tổ chức để có thể đề xuất chiến lược nhằm tận dụng cơ hội và né tránh đe dọa. Môi trường bên ngoài bao gồm hai cấp độ: môi trường vĩ mô và môi trường vi mô.

**Các yếu tố kinh tế :**

Tổng sản lượng quốc nội (GDP): Cho các quản trị thấy được tổng quan về sự tăng trưởng của nền kinh tế, nó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành kinh tế, đồng thời còn là đòn bẩy thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thu Nhập bình quân đầu người:Thu nhập bình quân đầu người tăng sẽ kéo theo sự gia tăng từ nhu cầu, số lượng, chất lượng hàng hóa, làm thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng.

Yếu tố lạm phát, tỷ giá ngoại hối, chính sách tài chính tiền tệ cũng ảnh hưởng lớn đến chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

**Các yếu tố chính phủ, chính trị và pháp luật:**

Bao gồm hệ thống quan điểm, đường lối chính sách, pháp luật, các xu hướng chính trị, đối ngoại. Sự thay đổi các yếu tố này có thể tạo ra các cơ hội hoặc nguy cơ cho doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cần tìm hiểu ngay những thay đổi này để kịp thời thích ứng.

**Các yếu tố xã hội:**

Các yếu tố xã hội thường thay đổi chậm, đôi khi rất khó nhận ra. Sự thay đổi một trong các yếu tố xã hội dẫn đến sự thay đổi xu hướng dân số, khuôn mẫu tiêu khiển, khuôn mẫu hành vi xã hội, ảnh hưởng phẩm chất đời sống dân cư và cả doanh nghiệp. Do đó, các doanh nghiệp cần phải phân tích những yếu tố cơ hội, đe dọa tiềm ẩn.

**Yếu tố tự nhiên:**

Bao gồm vị trí địa lý, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, đất đai, sông biển, các tài nguyên khoáng sản trong lòng đất, tài nguyên rừng, biển, sự trong sạch của môi trường nước, không khí,… Đây là yếu tố quan trọng trong cuộc sống của con người và cũng là yếu tố quan trọng đối với một số ngành kinh tế. Ngày nay, vấn đề về bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên đã tạo áp lực rất lớn cho các doanh nghiệp.

**Yếu tố công nghệ:**

Công nghệ mới, tiên tiến ra đời tạo ra các cơ hội cũng như nguy cơ đối với doanh nghiệp. Công nghệ mới ra đời có thể tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt hơn, có nhiều tính năng vượt trội, giá thành hạ. Điều này làm tăng lợi thế cạnh tranh cho các sản phẩm thay thế nhưng lại đe dọa các sản phẩm hiện hữu trong ngành; tạo điều kiện thuận lợi cho những người xâm nhập mới nhưng lại làm tăng áp lực cho các doanh nghiệp hiện hữu trong ngành, làm cho công nghệ hiện hữu bị lỗi thời và tạo áp lực đòi hỏi các doanh nghiệp phải đổi mới công nghệ …

#### Môi trường vi mô

Môi trường vi mô hay còn gọi là môi trường ngành, bao gồm các yếu tố trong ngành và các yếu tố ngoại cảnh đối với doanh nghiệp, quyết định tính chất và mức độ cạnh tranh trong ngành sản xuất kinh doanh đó. Theo Michael E. porter, năng lực cạnh tranh trong ngành là: nguy cơ nhập cuộc của các đối thủ mới, mối đe dọa của các sản phẩm thay thế, quyền lực người mua, quyền lực của người cung ứng, và cuộc cạnh tranh của các đối thủ hiện thời.

**Phân tích môi trường bên trong của tổ chức**

Môi trường bên trong bao gồm các yếu tố nội tại mà doanh nghiệp có thể kiểm soát được như yếu tố marketing, đào tạo, tài chính kế toán, nguồn nhân lực, nghiên cứu phát triển, sản xuất và tác nghiệp , hệ thống thông tin. Phân tích các yếu tố bên trong doanh nghiệp sẽ xác định được những điểm mạnh và yếu của mình để từ đó vạch ra chiến lược hợp lý nhằm khai thác điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.

#### Hoạt động Marketing

Marketing được mô tả là quá trình xác định dự báo, thiết lập và thỏa mãn nhu cầu khách hàng đối với sản phẩm dịch vụ. Những nội dung cơ bản của marketing là nghiên cứu và phân tích khả năng của thị trường, phân khúc thị trường, lựa chọn mục tiêu, định vị thương hiệu, xây dựng thương hiệu, đánh giá thương hiệu và các hoạt động hậu mãi

#### Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực có vai trò hết sức quan trọng đối với sự thành công của doanh nghiệp. Cho dù doanh nghiệp có chiến lược đúng đắn như thế nào đi nữa nhưng nếu không có nguồn nhân lực phù hợp để thực hiện thì cũng không thể nào mang lại hiệu quả. Các công việc chủ yếu của quản trị nguồn nhân lực của một doanh nghiệp là tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, và phân bổ hợp lý đúng người đứng việc.

#### Hoạt động đào tạo

Theo phân cấp quản lý thì tiến độ đào tạo do nhà trường quản lý. Thực hiện tiến độ chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo các chuyên ngành là các khoa, Tổ môn và từng giáo viên đảm nhiệm theo môn học được phân công.

#### Nghiên cứu khoa học

Hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến qui trình sản xuất, kiểm soát tốt giá thành và cuối cùng là giúp cho doanh nghiệp nâng cao vị thế cạnh tranh.

#### Hệ thống thông tin

Hệ thống thông tin được xem xét bao gồm tất cả những phương tiện để tiếp cận, xử lý và truyền thông những dữ liệu, thông tin cả bên trong lẫn bên ngoài của doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện, đánh giá và kiểm soát chiến lược thực hiện của doanh nghiệp. Trong quá trình thực hiện chiến lược nhằm đạt được mục tiêu dài hạn, doanh nghiệp có thể chia thành nhiều mục tiêu ngắn hạn tương ứng với từng giai đoạn thời gian ngắn hơn.

#### Tài chính kế toán

Tình hình tài chính tác động trực tiếp đến kết quả và hiệu quả kinh doanh trong mọi giai đoạn phát triển của doanh nghiệp. Mọi hoạt động đầu tư, mua sắm, dự trữ, lưu kho, …cũng như khả năng thanh toán của doanh nghiệp ở mọi thời điểm đều phụ thuộc vào khả năng tài chính của nó.

#### Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất trang thiết bị là điều quan trọng của một trường Đại học, nó sẽ thể hiện sức mạnh tổng thể của ngôi trường nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc cho sinh viên, nhân viên.

#### Nghiên cứu và phát triển

Hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến qui trình sản xuất, kiểm soát tốt giá thành nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh.

**Lựa chọn dự án**

Việc lựa chọn dự án được thực hiện trong giai đoạn lập dự án. Việc làm này có ý nghĩa rất quan trọng, bởi nó giúp cho nhà đầu tư hay doanh nghiệp có thể tìm chọn để thực hiện các dự án mang lại hiệu quả cao nhất trong điều kiện các nguồn lực ngày càng khan hiếm. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu, xem xét một cách khách quan, khoa học và toàn diện các nội dung cơ bản ảnh hưởng trực tiếp tới tính khả thi, tính hiệu quả của dự án, từ đó có quyết định lựa chọn đúng dự án.

Lựa chọn dự án là quá trình đánh giá, phân tích từng dự án một cách riêng lẻ hoặc một nhóm các dự án để tìm ra, xây dựng, điều chỉnh và ra quyết định về việc có thực hiện một dự án cụ thể hay không. Trong quá trình ra quyết định này, nhiều hoạt động đánh giá có tính khép kín và lặp lại được thực hiện ở nhiều cấp, do nhiều chủ thể khác nhau tiến hành ở những mức độ khác nhau, từ việc tham gia đơn giản cho tới việc chủ trì, tổ chức và tập hợp lực lượng, điều phối chuyên gia thuộc nhiều đơn vị, tổ chức khác nhau cùng tiến hành. Để có thể lựa chọn và quyết định một cách chính xác, người ta thường phải xây dựng, lựa chọn một phương pháp và quy trình xem xét hợp lý, nhưng đơn giản, dựa trên những tiêu chí khoa học và thực tiễn. Về cơ bản, các quy trình này cần được áp dụng một cách thống nhất, phù hợp với quy luật khách quan, tuy có thể có những điều chỉnh nhất định và hoàn thiện với mỗi dự án cụ thể.

Dự án được lựa chọn phải có hiệu quả cho chủ đầu tư và/hoặc mang lại lợi ích cho xã hội. Mỗi dự án có các chi phí, lợi nhuận và các rủi ro khác nhau mà chủ dự án và các bên liên quan không thể biết một cách chắc chắn nên việc lựa chọn dự án là một công việc rất khó khăn quyết định trực tiếp đến hiệu quả của quá trình đầu tư. Điều này cũng cho thấy rằng việc quyết định lựa chọn dự án nào để đầu tư hay có nên đầu tư vào một dự án được đề xuất hay không đòi hỏi cần phải thực hiện tốt công tác đánh giá ban đầu của dự án. Đánh giá dự án sau khi kết thúc giai đoạn soạn thảo dự án, với mục đích chủ yếu là đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi của dự án trên tất cả các phương diện như: Thị trường, tổ chức quản trị, kỹ thuật công nghệ, mục tiêu tài chính, những tác động về xã hội và môi trường… khi dự án được triển khai. Đây là giai đoạn đánh giá rất quan trọng, không thể thiếu, có tính chất quyết định đến việc lựa chọn dự án để đầu tư hay không, là cơ sở để quản lý và đánh giá dự án ở những giai đoạn sau. Nếu lựa chọn đầu tư thì mới triển khai các giai đoạn sau của dự án (về bản chất đây chính là công tác thẩm định dự án đầu tư trong các dự án cụ thể).

### Lập tiến độ dự án

#### Các vấn đề cơ bản về sơ đồ mạng

Việc quản lý dự án thường được xem là yếu tố mấu chốt trong sự thành công của một dự án. Nghĩa là thành công sau này của một dự án được xác định ngay từ khi lập kế hoạch, khi nhóm quản lý dự án được hình thành. Nhóm này phải theo dõi tất cả các chi tiết của dự án, đặc biệt các khía cạnh thiết kế, lập tiến độ và kiểm tra.

Họ phải tìm kiếm và phân tích các thông tin để:

Xác định được tất cả các công việc trong dự án, sự phụ thuộc lẫn nhau và cuối cùng xác định được trình tự thực hiện các công việc.

Ước lượng thời gian thực hiện của mỗi công việc, tổng thời gian thực hiện dự án và thời điểm mỗi công việc phải kết thúc để đảm bảo đúng thời gian kết thúc dự án.

Xác định các công việc căng nhất về mặt thời gian để hoàn thành dự án đúng hạn, thời gian thực hiện tối đa của mỗi công việc mà không làm trễ dự án.

Ước lượng chi phí và lên kế hoạch thực hiện sao cho tối thiểu hoá tổng chi phí.

Hoạch định và phân phối tài nguyên sao cho mục tiêu dự án đạt được một cách hiệu quả nhất.

Chỉ đạo quá trình thực hiện, phản ứng nhanh với những lệch lạc so với kết quả và hiệu chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

Dự báo các sự cố và tìm biện pháp để tránh nó.

Lập các báo cáo về tiến trình, thể hiện các thông tin liên quan đến dự án một cách dễ hiểu nhất.

Phương pháp phân tích sơ đồ mạng có thể sử dụng cho hầu hết các loại dự án, nhưng hiệu quả hơn cả là cho các dự án lớn (liên quan đến vốn đầu tư lớn đáng để tập hợp và xử lý dữ liệu) và phức tạp (dễ sai lầm trong quá trình tiến hành). Các dự án như vậy thường mang tính độc nhất nên không có những kinh nghiệm trong quá khứ có thể áp dụng trực tiếp được. Những dự án tiêu biểu bao gồm dự án xây dựng, tổ chức các sự kiện lớn, tung ra sản phẩm mới...

Tiến độ dự án là cơ sở để triển khai thực hiện dự án, điều hành và giám sát các hoạt động của dự án. Tiến độ dự án được lập trên cơ sở thiết lập biểu đồ Gantt và sơ đồ mạng. Sau đây bạn sẽ nghiên cứu từng loại sơ đồ này.

#### Các loại sơ đồ thể hiện tiến độ dự án

##### Biểu đồ Gantt

Biểu đồ Gantt (còn gọi sơ đồ ngang) do kỹ sư Henry L. Gantt phát minh năm 1910 ở Mỹ. Mục đích là xác định tiến độ hợp lý để thực hiện các công việc khác nhau trong dự án.

Biểu đồ Gantt: thể hiện tiến trình thực tế cũng như kế hoạch thực hiện các công việc của dự án theo trình tự thời gian. Mục đích của GANTT là xác định một tiến độ hợp lý nhất để thực hiện các công việc khác nhau của dự án. Tiến độ này tùy thuộc vào độ dài công việc, những điều kiện ràng buộc và kỳ hạn phải tuân thủ.

Cấu trúc của biểu đồ: Các thông tin về công việc và thời gian thực hiện công việc trong biểu đồ Gantt, trong đó, cột dọc trình bày công việc cụ thể; trục hoành thể hiện thời gian; mỗi đoạn thẳng biểu hiện một công việc. Độ dài đoạn thẳng là độ dài công việc. Vị trí của đoạn thẳng thể hiện quan hệ thứ tự trước sau giữa các công việc.

Biểu đồ Gantt cho biết khi nào các công việc bắt đầu và kết thúc, mức độ hoàn thành của các công việc, dự kiến tình trạng của dự án tại các thời điểm khác nhau, các hoạt động “song song” có thể thực hiện đồng thời với những hoạt động khác. Biểu đồ Gantt được lập theo kiểu tiến tới, từ trái sang phải, công việc nào cần làm trước xếp trước

Các bước để tạo sơ đồ GANTT: Phân tích các hoạt động (công việc) của dự án một cách chi tiết; Sắp xếp trình tự thực hiện các hoạt động một cách hợp lý; Xác định độ dài thời gian thực hiện các công việc; Lập bảng phân tích các hoạt động, là kết quả của các bước trên.

**Ưu điểm GANTT:**

Phương pháp biểu đồ GANTT dễ đọc, dễ nhận biết hiện trạng thực tế của từng nhiệm vụ cũng như tình hình chung của toàn bộ dự án; Dễ xây dựng, do đó, nó được sử dụng khá phổ biến; Thông qua biểu đồ có thể thấy được tình hình nhanh chậm của các công việc, và tính liên tục của chúng. Trên cơ sở đó có biện pháp đẩy nhanh tiến trình, tái sắp xếp lại công việc để đảm bảo tính liên tục và tái phân phối lại nguồn lực cho từng công việc nhằm đảm bảo tính hợp lý; Biểu đồ thường có một số ký hiệu riêng để nhấn mạnh những vấn đề liên quan đặc biệt đến công việc; Đôi khi người ta xây dựng 2 sơ đồ GANTT: Một cho thời gian triển khai sớm nhất và một cho thời gian triển khai muộn nhất. Để xây dựng sơ đồ GANTT triển khai muộn người ta xuất phát từ sơ đồ GANTT triển khai sớm. Các công việc có thể triển khai muộn nhưng thời gian bắt đầu và kết thúc dự án không được thay đổi.

**Hạn chế GANTT:**

Đối với những dự án phức tạp gồm hàng trăm công việc cần phải thực hiện thì biểu đồ GANTT không thể chỉ ra đủ sự tương tác và mối quan hệ giữa các loại công việc. Trong nhiều trường hợp nếu phải điều chỉnh lại biểu đồ thì việc thực hiện rất khó khăn phức tạp; Khó áp dụng cho những dự án lớn nhiều công việc; Không tính được một số chỉ tiêu; Khó nhận biết công việc nào tiếp theo công việc nào khi biểu đồ phản ánh quá nhiều công việc liên tiếp nhau.

##### Sơ đồ mạng

Sơ đồ mạng là cơ sở để phát triển hệ thống thông tin dự án và được nhà quản lý dự án sử dụng để ra các quyết định liên quan đến quản lý tiến độ, chi phí và khối lượng công việc đã hoàn thành. Sơ đồ mạng dự án (kế hoạch hoạt động dự án) là cơ sở cho việc lập các kế hoạch nhân sự, kế hoạch nguồn lực, kế hoạch mua sắm, kế hoạch tài chính dự án.

Sơ đồ mạng trình bày các công việc phải thực hiện, trình tự lôgíc thực hiện các công việc, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa sự hoàn thành các công việc, thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của từng công việc, các công việc nằm trên đường găng, thời gian dự kiến hoàn thành cả dự án.

Có nhiều phương pháp sơ đồ mạng, nhưng được dùng phổ biến hơn cả là sơ đồ CPM (Critical Path Method - phương pháp đường găng) và sơ đồ PERT (Program and Evaluation Review Technique - Kỹ thuật đánh giá và kiểm soát chương trình). Về cơ bản, hai phương pháp này là giống nhau về hình thức, trình tự lập mạng, chỉ khác nhau về tính toán thời gian. Thời gian trong CPM là một đại lượng xác định, được tính từ định mức lao động, còn thời gian trong PERT không căn cứ vào định mức lao động để tính mà phụ thuộc vào nhiều yếu tố ngẫu nhiên.

**Sơ đồ mạng CPM**

Để dự tính thời gian thực hiện các công việc một cách có căn cứ khoa học, có thể thực hiện các bước sau:

Bước 1: Xây dựng các giả thiết liên quan đến nguồn lực.

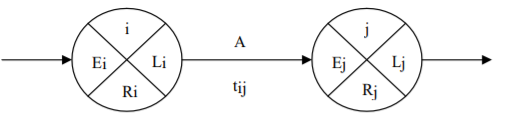
Bước 2: Dự tính thời gian cho từng công việc dựa vào nguồn lực có thể huy động trong kế hoạch

Bước 3: Xác định tuyến găng và độ co dãn thời gian của từng công việc.

Bước 4: So sánh thời gian hoàn thành theo dự tính với mốc thời gian cho phép.

Bước 5: Điều chỉnh các yêu cầu nguồn lực khi cần thiết

Để xác định được đường găng cần xác định các yếu tố thời gian trong một sự kiện. Theo quy ước, một sự kiện sẽ được chia thành 4 ô; trong đó, từng ô sẽ có các kí hiệu riêng biệt thể hiện yếu tố thời gian của sự kiện đó.

****

Trong đó:

- i, j: các sự kiện

- tij: Độ dài cung ij hay thời gian thực hiện công việc mà kéo dài từ sự kiện i tới j (i là sự kiện trước, j là sự kiện sau).

- E: Thời gian sớm nhất để hoàn thành sự kiện

- L: Thời gian muộn nhất để hoàn thành sự kiện

- R: Thời gian dự trữ của sự kiện i,j

**Sơ đồ mạng PERT**

Sơ đồ mạng PERT (Program and Evalution Review Technique) là một hình thức thể hiện đồng bộ các công việc cần thiết để thi công xây dựng công trình để tìm cách lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện. Bản chất của phương pháp sơ đồ mạng PERT là đưa yếu tố không xác định vào ước lượng thời gian thực hiện các công việc và hoàn thành dự án.

PERT là một mạng công việc, bao gồm các sự kiện và công việc.

*Ưu điểm của PERT:* Cho biết tổng thời gian thực hiện dự án; Mối quan hệ giữa các công việc; Cung cấp nhiều thông tin chi tiết; Thấy được công việc nào chủ yếu, có tính chất quyết định với tổng tiến độ của dự án để tập trung chỉ đạo; Chỉ ra những công việc tới hạn ảnh hưởng đến thời hạn thực hiện dự án; Xác định các công việc có thể nhanh chậm mà không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

*Hạn chế của PERT:* Đòi hỏi nhiều kỹ thuật để lập và sử dụng; Mất thời gian khi dự án có quá nhiều công việc, khi khối lượng công việc lớn, lập sơ đồ của dự án này khá phức tạp; Có thể xảy ra tranh luận về giá trị bi quan nhất cho công việc; Có thể dẫn đến những tính toán vụ vặt.

Phương pháp CPM và PERT là hai phương pháp của sơ đồ mạng, tuy có những nét khác nhau, nhưng cả hai kỹ thuật đều chỉ rõ mối quan hệ liên tục giữa các công việc, đều dẫn đến tính toán đường găng, cùng chỉ ra thời gian dự trữ của các công việc.

Về phương pháp thực hiện, có 5 bước cơ bản được áp dụng chung cho cả PERT và CPM như sau.

*Bước 1:* Xác định các công việc và mối liên hệ giữa chúng

Dựa vào cơ cấu phân chia công việc, bạn liệt kê và xác định mối quan hệ giữa các công việc. Xác định mối quan hệ giữa các công việc là xem xét công việc nào làm trước, công việc nào làm sau, các công việc nào làm đồng thời, trình tự thực hiện chúng ra sao.

*Bước 2:* Vẽ sơ đồ mạng công việc

Dựa vào mối quan hệ giữa các công việc, bạn lập sơ đồ mạng. Mạng cần được lập sao cho đơn giản, dễ nhìn nhất.

*Bước 3:* Tính sơ đồ mạng

Bạn cần đánh số các sự kiện, ghi thời gian công việc, nhu cầu nguồn lực. Tính toán sơ đồ mạng và xác định đường găng, tính toán thời gian dự trữ của các công việc và sự kiện. Tính thời gian thực hiện dự án

*Bước 4:* Chuyển sơ đồ mạng lên lịch tiến độ

Để tiện việc theo dõi, bạn nên chuyển sơ đồ mạng lên trục thời gian, hoặc chuyển thành sơ đồ mạng ngang.

*Bước 5:* Tối ưu hóa sơ đồ mạng

Lập biểu đồ nhân lực và các nhu cầu nguồn lực khác. Điều chỉnh để tối ưu nguồn lực phân bổ trên sơ đồ mạng.

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG QUÁ TRÌNH QUẢN TRỊ DỰ ÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Ngoài phần lý thuyết quản trị dự án cho các tổ chức nói chung, đối với việc xây dựng chiến lược giáo dục & đào tạo còn phải căn cứ vào luật giáo dục ở mỗi quốc gia và hệ thống các văn bản quy định của Nhà nước về danh mục Giáo dục & Đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân. Như trường hợp hệ thống giáo dục của Việt Nam là một điển hình. Chiến lược giáo dục và đào tạo xác định 3 mục tiêu chiến lược:

Mục tiêu đầu tiên đề cập đến quy mô giáo dục được phát triển hợp lý một mặt chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hội nhập quốc tế, mặt khác tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người.

Mục tiêu thứ hai hướng đến chất lượng và hiệu quả giáo dục để tiếp cận với chất lượng giáo dục của khu vực và quốc tế trong đó nhấn mạnh giáo dục năng lực làm người ở giáo dục; năng lực nghề nghiệp ở giáo dục nghề nghiệp, đại học và giáo dục thường xuyên.

Mục tiêu thứ ba là huy động, phân bố và sử dụng nguồn lực cho giáo dục, nhằm vừa đảm bảo đủ nguồn lực, vừa tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn lực cho phát triển giáo dục.

Bên cạnh đó, giải pháp chiến lược phát triển giáo dục này cũng có những điểm mới rõ rệt so với trước đây như lấy quản lý chất lượng làm trọng tâm, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục; đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo các chương trình tiên tiến quốc tế; thu hút các nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia giảng dạy ở các trường đại học.

Còn đội ngũ nhà giáo yếu kém, không có động lực dạy học và phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức thì dù có chương trình, SGK hay, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đầy đủ, hiện đại vẫn không thể đảm bảo được chất lượng giáo dục. Có đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tốt thì mới phát huy tác dụng tích cực của các điều kiện khác đảm bảo chất lượng giáo dục.

Người học là tâm điểm của Chiến lược phát triển giáo dục 2009-2021. Điều này được thể hiện trong quan điểm đầu tiên khẳng định mục tiêu đào tạo của giáo dục nước ta là "đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện...". Sự chú trọng vào người học còn được thể hiện ở quan điểm thứ ba khi khẳng định rằng "giáo dục một mặt vừa đáp ứng yêu cầu xã hội nhưng mặt khác vừa thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi cá nhân người học, mang đến niềm vui học tập cho mỗi người".

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Quản trị dự án là sự áp dụng một cách phù hợp các kiến thức, kỹ năng, công cụ và kỹ thuật vào trong quá trình đề xuất dự án, lập kế hoạch dự án, theo dõi giám sát dự án và kết thúc dự án để đạt được các yêu cầu của dự án.

Mỗi dự án khi thực thi sẽ có những yêu cầu và ràng buộc nhất định đòi hỏi nhà quản trị dự án cần phải xác định thứ tự ưu tiên giữa các yêu cầu. Đó là những công việc khi quản trị dự án, cụ thể một dự án đòi hỏi thời gian hoàn thành rút ngắn sẽ kéo theo kinh phí thực hiện dự án phải tăng lên bởi sẽ phải cần thuê bổ sung thêm nhân lực để đảm bảo thực hiện cùng khối lượng công việc nhưng trong khoảng thời gian ngắn hơn. Tuy nhiên nhà quản trị dự án phải rất cẩn thận lưu ý những rủi ro có thể xảy ra khi thay đổi yêu cầu của dự án.

Quy trình quản trị dự án:

*Lập kế hoạch:* Thiết lập các mục tiêu của dự án, xác định các yêu cầu của dự án.

*Điều phối thực hiện:* Xây dựng các kế hoạch dự án: Kế hoạch tiến độ, chi phí, huy động và quản lý nguồn lực, quản lý rủi ro; Các hoạt động chính của dự án được triển khai thực hiện. Công việc của nhân việc là thực hiện các hoạt động đã được lên trong kế hoạch dự án còn nhà quản trị dự án chú trọng vào theo dõi và giám sát tình hình thực hiện các hoạt động của dự án bao gồm: kiểm soát thời gian, chi phí, chất lượng. Đồng thời đưa ra các dự báo về thời gian và chi phí thực hiện dự án.

*Giám sát:* Việc theo dõi, đo lương được thực hiện xuyên suốt dự án, Dự án hoàn thành, sản phẩm ra đời sau khi đã được kiểm chứng công dụng thực tế đúng theo yêu cầu của khách hàng, doanh nghiệp bàn giao các sản phẩm của dự án cho khách hàng và bố trí lại các nguồn lực dự án. Trong đó, bàn giao dự án cho khách hàng thường kèm theo đào tạo nguồn nhân lực và chuyển giao các tài liệu kỹ thuật cho khách hàng. Bố trí lại các nguồn lực thường bao gồm việc điều chuyển nhân viên, các trang thiết bị máy móc sang các dự án khác, tổ chức tổng kết đánh giá dự án và rút ra những bài học kinh nghiệm để hạn chế rủi ro xảy ra ở những dự án sau.

Bên cạnh đó, cơ sở lý luận về quản trị cho ta thấy được tầm quan trọng của việc quản lý dự án đối với sự phát triển của tổ chức trong thời kỳ hội nhập. Một dự án được xem là thành công, khi cân bằng được các yếu tố về ngân sách, tiến độ và chất lượng dự án.

# 

**KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

## GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

### Quá trình hình thành và phát triển của trường Đại học Lạc Hồng

Tên trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Mã trường : DLH Địa chỉ: Số 10 – Huỳnh Văn Nghệ - P. Bửu Long – Biên Hòa – Đồng Nai.

Điện thoại: 0613. 952138 – 3952778 – 3951050

Fax: 0613. 952534 – 3952379 – 8850712

Email: [lachong@lhu.edu.vn](mailto:lachong@lhu.edu.vn)

Website: www.lhu.edu.vn; [www.lachong.edu.vn](http://www.lachong.edu.vn)

Đồng Nai là một tỉnh công nghiệp nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm phía nam (bao gồm: Đồng Nai, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu), có nhiều khu công nghiệp được hình thành từ trước năm 1975. Đến những năm 1990 thực hiện chủ trương của Đảng – Nhà nước về công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước thông qua việc tiếp nhận vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), Đồng Nai đã ngày càng hình thành và phát triển thêm nhiều khu công nghiệp.

Xuất phát từ nhu cầu cung ứng nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa của Đồng Nai nói riêng và khu vực kinh tế trọng điểm phía nam nói chung; nguyện vọng của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân Đồng Nai mong muốn có một trường Đại Học tại Đồng Nai.

Ngày 24/9/1997, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký quyết định số 790/TTg chính thức cho ra đời trường Đại học Dân lập Lạc Hồng đặt tại Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 17/10/1997, Bộ trưởng GS.TS Nguyễn Minh Hiển ký quyết định số 3261/GDĐT công nhận Hội đồng Quản trị trường do ông Nguyễn Trùng Phương làm Chủ tịch.

Ngày 31/10/1997, Bộ trưởng cũng đã ký quyết định số 3463/GD-ĐT bổ nhiệm PGS.TS Đoàn Văn Điện làm Hiệu trưởng Nhà trường. Ngày 13/11/1997, trong quyết định số 3678/GD-ĐT, Bộ trưởng cho phép Trường tổ chức chiêu sinh khóa đầu tiên gồm các ngành: Công nghệ Thông tin, Điện tử Viễn thông, Kỹ thuật Công trình, Kinh tế (với 3 chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh, Tài chính Kế toán, Thương mại Du lịch). Lần lượt các năm sau nhiều ngành mới được cấp phép và cho đến nay, Trường đã có 21 ngành học khác nhau.

Trường Đại học Lạc Hồng là một cơ sở giáo dục đa ngành, đa cấp học; gắn đào tạo với Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, kinh tế và xã hội nhân văn. Nhà trường đảm bảo cung cấp và chăm lo những điều kiện học tập có chất lượng cho mọi người có nhu cầu đào tạo và đào tạo lại; mặt khác đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và hiểu biết chính trị cho thị trường lao động của tỉnh Đồng Nai nói riêng, cả nước nói chung.

### Chức Năng nhiệm vụ trường Đại học Lạc Hồng

#### Chức năng

Đào tạo nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khoẻ, có năng lực thích ứng với việc làm trong xã hội, tự tạo việc làm cho mình và cho những người khác, có khả năng hợp tác bình đẳng trong quan hệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiến hành nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Giáo dục và các quy định khác của pháp luật.

#### Nhiệm vụ

Giảng dạy những kiến thức cơ bản và những kiến thức thuộc ngành chuyên môn được sinh viên lựa chọn tuỳ theo khả năng và nguyện vọng.

Tạo môi trường để sinh viên phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ.

Tạo điều kiện và huấn luyện cho sinh viên biết phân tích những vấn đề để tìm ra giải pháp.

Giúp sinh viên phát huy tinh thần cộng đồng; tính năng động và óc sáng tạo; gắn liền giữa học tập và thực hành nghề nghiệp; nhà trường với xã hội, thế giới.

Đào tạo những nhà chuyên môn có trình độ khoa học cao, đáp ứng được nhu cầu của xã hội, đồng thời vẫn duy trì được tính nhân bản của nghề nghiệp và phát huy được những tinh hoa của nền văn hoá Việt Nam.

Khuyến khích và tạo điều kiện để các thành viên tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu khoa học vào nội dung giảng dạy, học tập trong trường và áp dụng vào thực tế xã hội. Trên cơ sở này sẽ mở rộng hợp tác trong nước cũng như ngoài nước.

Thực hiện các chính sách, chế độ đối với thành viên không trái với quy định của Nhà nước. Chăm lo việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên

### Sứ mạng – tầm nhìn

a) Sứ mạng của Trường Đại học Lạc Hồng

Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội. Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

b) Tầm nhìn của Trường Đại học Lạc Hồng

Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.

c) Triết lý giáo dục: Đạo đức – Trí tuệ – Sáng tạo.

### Về tổ chức bộ máy quản lý

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ban kiểm tra Tài chính  CÔNG ĐOÀN  ĐOÀN TNCS  ĐẢNG BỘ | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | |
| HỘI ĐỒNG KHOA HỌC | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | **HIỆU TRƯỞNG** | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | **ĐẢNG BỘ** | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** | | | | | | | | | | |  | | | | | | | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** | | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | |
|  |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | |  | | | | | | | | | | | | | |  | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Phòng Tài vụ | | |  | | Phòng Tổ chức-Hành chính | | | | | |  | | Phòng Quản trị thiết bị | | |  | | | Phòng Đào tạo |  | Phòng Thanh Tra Giáo dục | | | | |  | Ban Khảo thí | | |  | | Phòng Sau ĐH, NCKH & KĐCL | | | | |  | | | Phòng Công tác sinh viên | |  | | | Phòng Quan hệ Quôc tế | |  | Phòng Thực hành thí nghiệm & CGCN | | | |  | | Khu nội trú sinh viên | | |  | | T.tâm Quan hệ Doanh nghiệp và Hỗ trợ SV | | |  | | Trung tâm Thông tin tư liệu | |  | Trung tâm Ngoại ngữ &Tin học | | | |  | Trung tâm CISCO | |
|  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN | | | |  | | KHOA ĐIỆN, ĐIỆN TỬ | | |  | | | KHOA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH | |  | | | KHOA CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÔI TRƯỜNG | | | | |  | | | KHOA CÔNG NGHỆ HÓA THỰC PHẨM | | |  | KHOA CƠ ĐIỆN | | | | | | |  | | | KHOA TÀI CHÍNH -NGÂN HÀNG | | | |  | | | KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN | | | |  | KHOA QUẢN TRỊ KINH TẾ-QUỐC TẾ | | | | | | |  | | KHOA NGÔN NGỮ ANH | | |  | | KHOA ANH VĂN ĐẠI CƯƠNG | | |  | | KHOA ĐÔNG PHƯƠNG | | | |
|  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| CÁC CƠ SỞ, THƯ VIỆN, CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM THỰC HÀNH, CÁC BỘ MÔN VÀ CÁC LỚP HỌC | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

*Nguồn: Phòng Tổ chức hành chánh trường Đại học Lạc Hồng*

Hình 2. 1: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

#### Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban chức năng.

Ban giám hiệu có 05 người, gồm một hiệu trưởng và bốn hiệu phó:

+ Hiệu trưởng quản lý chung

+ Hiệu phó đào tạo quản lý khối kỹ thuật

+ Hiệu phó khối kinh tế, xã hội

+ Hiệu phó quản lý các Trung tâm

+ Hiệu phó quản lý các phòng ban

1. Chức năng, nhiệm vụ Phòng Tài vụ

Tham mưu giúp Hiệu trưởng trong công tác quản lý tài chính, tài sản, lập kế hoạch tài chính và theo dõi giám sát, kiểm tra việc thu chi, sử dụng tài chính cùng các lĩnh vực khác có liên quan đến tài chính, tài sản của trường đúng với quy định của Nhà nước và Hội đồng Quản trị Nhà trường.

Kiểm tra, giám sát việc thu chi trong toàn trường, phối hợp với Phòng Quản trị Thiết bị Nhà trường quản lý tài sản, tình hình sử dụng tài sản chung, định kỳ tham gia kiểm kê tài sản trong toàn trường. Thực hiện chế độ khấu hao tài sản theo quy định.

1. Chức năng, nhiệm vụ Phòng Nghiên cứu khoa học – Sau đại học

Giúp Hiệu trưởng đăng ký và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Bộ và cấp Nhà nước.

Tổ chức các buổi hội thảo bảo vệ đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Bộ và cấp Nhà nước; giúp các khoa hoàn chỉnh đề cương nghiên cứu theo quy định của Bộ GD&ĐT về nghiên cứu khoa học.

Triển khai công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tế trong sinh viên.

1. Chức năng, nhiệm vụ Phòng Quản trị thiết bị

Tổ chức thực hiện các chỉ thị của Hiệu trưởng về xây dựng, phân phối, sử dụng, tu sửa, cải tạo và bảo trì nhà làm việc, lớp học, giảng đường, xưởng thực tập, ký túc xá sinh viên, nhà ăn tập thể…

1. Chức năng, nhiệm vụ Phòng Tổ chức - Hành chánh

Phối hợp với phòng Đào tạo giúp Hiệu trưởng các công tác về tổ chức cán bộ, sắp xếp, tổ chức bố trí giảng viên, cán bộ, viên chức theo đúng chức năng, nhiệm vụ công tác. Quy hoạch đội ngũ giảng viên, cán bộ, viên chức của trường.

Giúp Hiệu trưởng trong việc phối hợp với công đoàn trong việc tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng, thực hiện các chính sách, chế độ với giảng viên, cán bộ viên chức; tổ chức các phong trào văn thể trong giảng viên, cán bộ viên chức.

Tổ chức thực hiện các mặt công tác về hành chính tổng hợp của trường, làm công tác văn thư lưu trữ, công tác giao dịch, lễ tân, khánh tiết.

1. Chức năng, nhiệm vụ Phòng Công tác sinh viên

Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý sinh viên về giờ lên lớp, sĩ số sinh viên trong lớp học, số sinh viên vắng, bỏ học trong từng học kỳ.

Thực hiện các công tác liên quan đến sinh viên như: quản lý sinh viên ở ký túc xá, sinh viên ngoại trú; nhận và phản hồi thông tin kiến nghị của sinh viên về công tác đào tạo của nhà trường.

Phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao lành mạnh cho sinh viên.

Giáo dục công tác chính trị tư tưởng, văn hóa, xã hội được quy định trong nhà trường cho sinh viên; đảm bảo môi trường lành mạnh, an ninh trong trường học.

1. Chức năng, nhiệm vụ Phòng Đào tạo

Lập kế hoạch đào tạo cho các khóa đào tạo của trường, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất để phục vụ đào tạo.

Tổng hợp kế hoạch giảng dạy toàn khóa, từng học kỳ, năm học, kế hoạch thi học kỳ, thi tốt nghiệp các khóa trên cơ sở kế hoạch chi tiết của từng khoa. Tổ chức phát bằng tốt nghiệp cho sinh viên ra trường.

Kế hoạch, chương trình thực tập cho sinh viên tại các doanh nghiệp trên cơ sở kế hoạch và đề nghị của các khoa.

1. Phòng Thanh tra giáo dục

Phòng Thanh tra có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát (gọi chung là thanh tra) việc thi hành pháp luật trong nhà trường.

Giúp Hiệu trưởng tổng kết kinh nghiệm thực tiễn về công tác thanh tra nội bộ; kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về Giáo dục; đề nghị vận dụng các quy định pháp luật về giáo dục.

1. Chức năng, nhiệm vụ Phòng Thực hành thí nghiệm và chuyển giao công nghệ

Hướng dẫn cho sinh viên một số công việc thực tế như thực hành kế toán, khai báo thuế, thủ tục xuất nhập khẩu và khai báo hải quan…;

Mời Giám đốc các doanh nghiệp nước ngoài tổ chức các buổi phỏng vấn ảo, giúp sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp có kinh nghiệm phỏng vấn.

Liên hệ với các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước để nhận các đơn đặt hàng về công nghệ ứng dụng, chuyển giao cho các Khoa đảm nhận thực hiện.

Phối hợp với Phòng Nghiên cứu khoa học – Sau đại học – Kiểm định chất lượng rà soát nâng cấp các đề tài khoa học của Trường để đăng ký thành đề tài khoa học cấp Tỉnh, cấp Bộ. Triển khai cho các đơn vị thực hiện phối hợp nghiệm thu.

1. Chức năng, nhiệm vụ Phòng Quan hệ quốc tế

Tham mưu cho Hiệu Trưởng trong các quan hệ với các tổ chức và các trường Đại học nhằm mở rộng mối quan hệ giao lưu và liên kết trong đào tạo. Xúc tiến các buổi hội thảo và giao lưu. Chuẩn bị các văn bản ký kết thoả thuận với các tổ chức trong và ngoài nước. Theo dõi tình hình thực hiện và đề xuất ý kiến với Hiệu trưởng nhằm thúc đẩy việc thực hiện các thoả thuận đã ký kết.

Quan hệ với các công ty du học, thiết lập mối quan hệ với các trường Đại học nước ngoài để xúc tiến việc du học. Cung cấp thông tin và tư vấn cho sinh viên về địa chỉ, điều kiện du học. Tìm kiếm các nguồn tài trợ, học bổng cho sinh viên. Chuẩn bị các thủ tục cho sinh viên đi du học. Mục tiêu là đưa các giảng viên và sinh viên đi học các bậc cao hơn, cũng như đưa sinh viên đi thực tập ở nước ngoài.

#### Chức năng, nhiệm vụ của các Khoa

Thực hiện đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng kiến thức các chuyên ngành, quản lý công tác chuyên môn và quản lý sinh viên thuộc trách nhiệm và thẩm quyền.

#### Chức năng, nhiệm vụ của các Trung tâm

1. Chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Thông tin Tư liệu

Nghiên cứu, đề xuất phương hướng, chủ trương kế hoạch phát triển vốn tư liệu văn hóa, khoa học kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà Trường, đồng thời chịu trách nhiệm bảo quản vốn tư liệu đó.

Quản lý hệ thống mạng, trang web chính thức của trường, đặc biệt là nghiên cứu, xây dựng, phát triển các phần mềm phục vụ cho trường, sau đó là chuyển giao công nghệ với các đơn vị đối tác.

1. Chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên

Quan hệ với các Doanh nghiệp, phối hợp với các khoa tìm nơi thực tập cho sinh viên năm cuối.

Quan hệ với các Doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng để tìm việc làm cho sinh viên theo nhu cầu: Thời vụ hoặc bán thời gian cho sinh viên đang học tập, việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Lưu giữ các giấy tờ tuyển dụng của công ty, hồ sơ xin việc của sinh viên và sắp xếp thời gian phỏng vấn.

Giữ liên lạc với những sinh viên đã ra trường và lên kế hoạch mời họp mặt nếu cần, theo dõi diễn đàn của sinh viên trên website của trường và thống kê danh sách sinh viên có việc làm.

1. Chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Tin học Ngoại ngữ

Đào tạo, chuẩn hóa trình độ tiếng Anh (TOEIC), tin học nhằm giúp sinh viên của Trường trang bị vốn tiếng Anh, tin học cần thiết để sử dụng trong môi trường lao động sau khi tốt nghiệp, góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập của đất nước.

### Ngành nghề đào tạo và vi mô đào tạo

Có 5 cấp trình độ: Cao học, Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng nghề.

Hình thức liên thông: Trung cấp – Cao đẳng, Cao đẳng – Đại học

Sơ đồ hệ thống đào tạo của trường:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trung học phổ thông**  **Đại học**  **Cao đẳng**  **Cao đẳng nghề**  **Trung cấp chuyên nghiệp** | **Cao học** | |  | **Thị trường lao động** |
|  | |  |  |

*Nguồn: Phòng đào tạo trường Đại học Lạc Hồng*

Hình 2. 2: Hệ thống đào tạo của trường Đại học Lạc Hồng

**Hiện tại trường có 11 khoa:** Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Điện – Điện tử, Khoa Cơ Điện, Khoa Kỹ thuật công trình, Khoa Công nghệ - Hóa thực phẩm, Khoa công nghệ sinh học – môi trường, Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế ( Quản trị doanh nghiệp, Luật Kinh tế, Quản trị thương mại điện tử, Quản trị Du lịch.), Khoa Tài chính – Ngân Hàng, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Khoa Ngoại Ngữ, Khoa Đông phương học ( Trung, Nhật, Hàn, Việt Nam học), Khoa Dược.

**Trường có 21 ngành đào tạo Đại học và Cao đẳng gồm:** Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin, Công nghệ kỹ thuật điện tử, Truyền thông, Điện công nghiệp, Công nghệ kỹ thuật cơ khí ( Cơ điện tử, Tự động hóa), Xây dựng dân dụng & công nghiệp, Xây dựng cầu đường, Công nghệ May, Công nghệ kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa, Công nghệ kỹ thuật điện – Điện tử,Công nghệ kỹ thuật hóa học, Công nghệ thực phẩm, Khoa học môi trường, Nông học ( Nông nghiệp), Công nghệ sinh học, Quản trị kinh doanh (Quản trị doanh nghiệp, Quản trị thương mại điện tử, Quản trị du lich, Luật kinh tế ), Tài chính - ngân hàng, Kế toán - kiểm toán, Kinh tế - Ngoại thương, Đông phương học ( Nhật bản, Trung quốc, Hàn quốc), Việt Nam học ( Hướng dẩn du lịch), Ngôn ngữ Anh ( Tiếng Anh), Dược đại học.

**Trung cấp :** Ngành kế toán, Tin học, Hóa, xây dựng, cơ điện, điện tử, …

**Các hệ đào tạo của trường gồm:**Chính qui, Không chính qui, Liên kết đào tạo với nước ngoài, Liên kết đào tạo trong nước, Hoàn chỉnh kiến thức cao đẳng lên đại học, Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, từ cao đẳng lên đại học.

**Ngoài ra trường đào tạo hệ cao học gồm 4 ngành như:** Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính.

**Về cán bộ của trường:** Nhà trường hiện nay có 509 giảng viên. Trong đó có: 37 Thầy Cô có trình độ Tiến Sỹ (kể cả giáo sư, phó giáo sư thỉnh giảng); 239 Thầy Cô có trình độ Thạc Sỹ; Hàng năm có từ 110-125 Thầy Cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở; 7 thầy cô giáo được nhà nước tặng Huân chương hạng nhì, ba; 10 thầy cô giáo được Nhà nước tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú; 20 thầy cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi toàn quốc; 84 thầy cô đạt danh hiệu cấp Bộ, ngành, cấp tỉnh.

## ĐẶC ĐIỂM NGUỒN LỰC CỦA TỔ CHỨC

### Tài chính

Trường Đại học Lạc Hồng là cơ sở đào tạo ngoài công lập, nên nguồn tài chính của trường chủ yếu là học phí của sinh viên và được tự chủ về tài chính.

Các nguồn tài chính của trường đều được xây dựng trên cơ sở hợp pháp và được sử dụng đúng mục đích, phục vụ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của trường. Tất cả việc thu chi đều được thể hiện cụ thể trong chứng từ, sổ sách, báo cáo quyết toán hàng năm.

Hàng năm, Trường đều dành gần 10% nguồn thu học phí để chi cho các hoạt động NCKH, bồi dưỡng nâng cao trình độ, các khoản thu nhập và phúc lợi của CBCNV đều được đảm bảo. Nhà trường cũng chú trọng đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm tài sản phục vụ cho việc giảng dạy, học tập...

### Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Hiện tại trường có 9 cơ sở cùng với đầy đủ trang thiết bị để phục vụ học tập lý thuyết cùng với các phòng thí nghiệm thực hành.

1. Cơ sở 1:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

Hình 2. 3: Cơ sở 1, Đại học Lạc Hồng

Tọa lạc tại Số 10, Huỳnh Văn Nghệ (Tỉnh lộ 24), P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai gồm 3 tòa nhà chính, văn phòng làm việc, các trung tâm với diện tích 9.536 m2.

Hiện cơ sở có 15 phòng học ( gồm12 Hội trường và 03 phòng học nhỏ), và chủ yếu là các văn phòng làm việc của các đơn vị khoa, phòng.

1. Cơ sở 2:

Hình 2. 4: Cơ sở 2, Đại Học Lạc Hồng

Số 15/3B Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long,TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai, gồm 30 phòng học và các văn phòng khoa làm việc với diện tích 4.500 m2

Hiện tại có 20 phòng học (gồm 01 hội trường, 19 phòng học nhỏ), cùng với văn phòng khoa Quản trị kinh tế - Quốc tế, phòng thực hành chuyển gioa công nghệ, phòng Quản lý sinh viên, khoa ngoại ngữ, 01 phòng máy …

1. Cơ sở 3:

Khu phố 4 Huỳnh văn Nghệ, P. Bửu Long, TP. Biên Hoà, T. Đồng Nai trên diện tích đất 28.000m2 đã được cấp phép xây dựng, nhà trường sẽ tiến hành xây dựng các hạng mục công trình sau :

Một toà nhà 5 tầng với diện tích sử dụng 3.500m2 gồm 30 phòng và ký túc xá cho khoảng 1.000sv. Một khu giảng đường 20 phòng học (gồm: 01 hội trường có sức chứa 500 chỗ ngồi, 03 hội trường 200 chổ và 16 phòng học 100 chổ, 03 phòng máy phục vụ cho giảng dạy tiếng Anh, Nhật, Hàn… cùng với một số văn phòng làm việc của Đảng, đoàn, Văn phòng khoa Đông Phương ….

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Hình 2. 5: Ký túc xá cơ sở 3 Đại học Lạc Hồng**

1. Cơ sở 4:

Là khu học tập gồm 04 hội trường: 250 chổ phục vụ cho các môn học lý thuyết được trang bị máy chiếu và trang thiết bị học tập,1 VP Quản lý cho cán bộ trực, 01 phòng nghỉ cho nhân viên.



Hình 2. 6: Cơ sở 5: Đại học Lạc Hồng

1. Cơ sở 5:

Đặt tại khu phố 4 phường Bửu long mới xây dựng rất khang trang và được lắp đặt trang thiết bị học tập, máy chiếu, dụng cụ hỗ trợ giảng dạy.

Là khu tập trung phòng học với 35 phòng (gồm 04 hội trường 300 chổ và 31 phòng học lớn nhỏ)

Ngoài ra trường còn có khu tập trung các phòng thí nghiệm, thực hành riêng tại khu phố 2 phường bửu long và 01 khu nhà nghỉ biệt lập dành cho các đơn vị, giáo viên thỉnh giảng và giáo viên nước ngoài nghỉ tại khu phố 1 phường bửu long.

Toàn trường có 42 phòng thí nghiệm (Vật lý, Hóa, Phòng máy tính (5), Mạng, Cơ sở dữ liệu, Mạch điện, Mạch điện tử, Kỹ thuật số 1, Kỹ thuật số 2, Viễn thông cơ sở, Viễn thông chuyên sâu, Điện kỹ thuật, CNC, thí nghiệm sức bền, thí nghiệm hóa sinh – vi sinh, phòng thực tập PLC, …).

**04 xưởng (điện tử, hóa, nguội – hàn, chế tạo Robocon).**

Phương tiện giảng dạy: 150 máy chiếu các loại được trang bị cố định tại các phòng học, trên 1500 máy tính phục vụ cho việc học và tra cứu.

Trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm các khoa được bổ sung hàng năm theo kế hoạch của các đơn vị nhằm phục vụ cho việc thực hành thực tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên và giáo viên.

Năm 2013 trường sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng khu thực hành, thực tập, tập trung tại khu phố 3 phường bửu long, Các phòng thí nghiệm thực hành, thực tập sẽ tập trung về một khu để thuận lợi cho công tác quản lý.



Hình 2. 7: Cơ sở 5: Đại học Lạc Hồng

**Trang thiết bị kỹ thuật**

Trang thiết bị phục vụ cho học tập như máy chiếu, ti vi, cassette, âm thanh micro, Wifi được phục vụ cho 5 cơ sở nhằm phục vụ sinh viên, hệ thống máy tính được nâng cấp cấu hình cao cho các phòng máy, máy CNC, thiết bị máy phay, bào

… và các đơn vị trong trường, hàng năm được sửa chữa bảo trì và trang bị thêm trang thiết bị học tập, để đầu tư trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy phải có kế hoạch bổ sung hàng năm cho các phòng thí nghiệm thực hành của các khoa, các phòng khoa phải có kế hoạch và báo cáo BGH duyệt kinh phí đầu tư trang thiết bị đầu tư hàng năm và được cập nhật vào tài sản của trường do phòng quản trị thiết bị quản lý.

Để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho xã hội, cũng như nhu cầu của người học, Nhà trường đã huy động nhiều nguồn lực để xây dựng một hệ thống cơ sở vật chất vững mạnh, đủ sức đáp ứng những hoạt động đào tạo của trường.

Toàn trường có 48 phòng thí nghiệm, thực hành trong đó khoa Cơ điện có 11 phòng, khoa Môi trường có 06 phòng, khoa Hóa có 07 phòng, khoa Điện – Điện tử có 07 phòng, khoa Kỹ thuật công trình có 02 phòng, khoa Đông Phương 01 phòng, khoa Ngôn ngữ Anh 01 phòng, khoa Công nghệ thông tin 02 phòng và 11 phòng máy chung cho tất cả các ngành đào tạo

Với diện tích 2.820 m2 giành cho các phòng thí nghiệm thì tương đối đủ để thực hiện các giờ thực hành và thí nghiệm theo nhu cầu của các ngành đào tạo

Trong nhiều năm, Nhà trường đã chú trọng đầu tư trang thiết bị và phương tiện để hỗ trợ các hoạt động giảng dạy. Các trang thiết bị được trang bị theo yêu cầu của từng ngành, từng bộ môn và đặc thù từng khoa, chú trọng đến tính hiệu quả của các loại thiết bị nên gần như chúng được khai thác rất tốt. Một số thiết bị cơ bản nổi bật như: máy kéo nén, máy kinh vĩ điện tử pentax eth – 305, máy nén ba trục, dao động ký, đồng hồ đi công suất AC, DC, máy phát sóng đa năng, máy đếm tần số, Ossiloscope, máy UV – VIS, bể ổn áp nhiệt 18L, nồi hấp tiệt trùng 75L, tủ sấy chân không, kính hiển vi quang học, màn hình cảm ứng, bộ thí nghiệm điện + bàn, máy chiếu, máy CNC, Board PLC, bộ khí nén, thiết bị tự động hóa omron, máy tiện, máy phay, …

Ngoài ra, còn có 103 máy chiếu các loại được trang bị cho tất cả các hội trường và giảng đường lớn, số còn lại trang bị đều cho các phòng học tại các cơ sở của trường, đáp ứng được 95% nhu cầu sử dụng máy chiếu của giảng viên.

Để thuận tiện cho việc khai thác và quản lý các trang thiết bị, Trường đã lắp đặt cố định 90% trên tổng số máy chiếu, màn chiếu. Ngoài ra còn lắp đặt hệ thống tivi, đầu đĩa cho các phòng học tiếng Trung, Nhật, Hàn ....

Ngoài ra, Trường còn bố trí nhân viên kỹ thuật trực tại các cơ sở để hỗ trợ, giải quyết các sự cố một cách kịp thời cho giáo viên, sinh viên trong quá trình vận hành thiết bị. Riêng việc sử dụng các loại trang thiết bị trong xưởng, phòng thí nghiệm, sinh viên sẽ được giảng viên hướng dẫn trực tiếp trong các giờ thực hành.

Hàng năm, Trường đều có kế hoạch để tăng cường trang thiết bị, phương tiện hỗ trợ giảng dạy, học tập và NCKH. Song song đó Trường còn có kế hoạch bảo trì từ 03 tháng hoặc 06 tháng một lần tùy theo loại trang thiết bị và đánh giá lại độ chuẩn xác của thiết bị mỗi năm một lần.

1. Cơ sở 6: Khu phố 3 P. Bửu Long- Biên Hòa- Đồng Nai hiện tại đang xây dựng đến cuối năm 2013 đưa vào hoạt động
2. Cơ sở 7: Khu phố 4 P. Bửu long – Biên Hòa – Đồng Nai gồm 06 hội trường 18 phòng học thực hành chuyên ngành dược.
3. Cơ sở 8: Cơ sở Dầu giây với diện tích 2 ha , hiện tại có 18 phòng học.
4. Cơ sở 9:Cơ sở trường Song ngữ đặt tại khu phố 2, P. Bửu long- Biên Hòa – Đồng Nai. Với diện tích 2 ha và 50 phòng học.

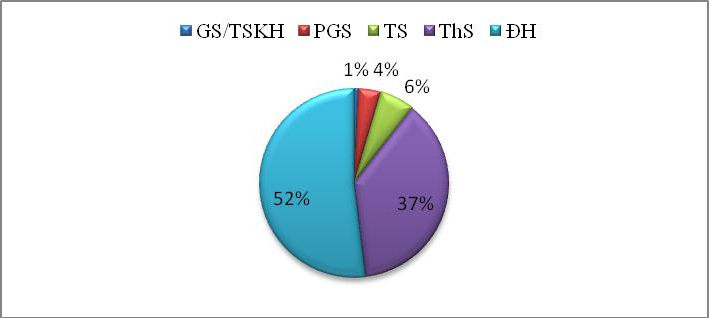
### Nguồn nhân lực

Đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường được xây dựng và phát triển về số lượng. Tính đến tháng 6 năm 2019, Trường có 509 cán bộ cơ hữu, trong đó có 285 giảng viên và cán bộ quản lý tham gia giảng dạy.

Bảng 2. 1: Cơ cấu giảng viên theo trình độ chuyên môn

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Trình độ chuyên môn** | | | | | | | | |
| **GS/TSKH** | **PGS** | **TS** | **ThS** | **KỸ SƯ** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **Khác** |
| Giảng viên | 4 | 2 | 9 | 54 | 20 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trợ giảng | 0 | 0 | 0 | 24 | 24 | 93 | 0 | 0 | 0 |
| Giảng viên kiêm nhiệm  cán bộ quản lý | 0 | 9 | 10 | 69 | 49 | 49 | 4 | 0 | 0 |
| **TỔNG CỘNG** | **4** | **11** | **19** | **147** | **93** | **142** | **4** | **28** | **61** |

*(Nguồn: Phòng Tổ chức – Hành chính)*



*(Nguồn: Phòng Tổ chức – Hành chính)*

**Hình 2. 8: Biểu đồ cơ cấu trình độ chuyên môn đội ngũ giảng viên**

***Nhận xét:*** Nhìn vào biểu đồ hình 2.8 cho thấy đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường chủ yếu là giảng viên có trình độ đại học chiếm tỷ lệ 52%, trình độ thạc sỹ chiếm tỷ lệ 37%. Số lượng giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sĩ trở lên chiếm tỷ lệ thấp (11%).Vì vậy nhà trường cần có chính sách vừa khuyến khích vừa bắt buộc để số giảng viên cơ hữu này hoàn thiện nâng cao trình độ chuyên môn của mình.

Bảng 2. 2: Thống kê giảng viên theo giới tính, tuổi đời, thâm niên công tác

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tổng số*** | ***Giới tính*** | | ***Độ tuổi*** | | | | | ***Thâm niên công tác*** | | |
| ***giảng***  ***viên*** | **Nam** | **Nữ** | **< 30** | **30-40** | **41-50** | **51-60** | **> 60** | **<5** | **5-10** | **11-15** |
| 285 | 162 | 123 | 151 | 90 | 14 | 22 | 8 | 179 | 93 | 13 |

*(Nguồn: Phòng Tổ chức – Hành chính)*

|  |  |
| --- | --- |
| *(Nguồn: Phòng Tổ chức – Hành chính)*  **Hình 2.9: Biểu đồ cơ cấu về độ tuổi của giảng viên** | *(Nguồn: Phòng Tổ chức – Hành chính)*  **Hình 2.10: Biểu đồ cơ cấu về thâm niên công tác của giảng viên** |

***Nhận xét:*** Nhìn vào biểu đồ cơ cấu độ tuổi của giảng viên ta thấy số lượng giảng viên ở độ tuổi dưới 30 chiếm tỷ lệ cao nhất (53%), sau đó đến độ tuổi từ 30 đến 40 chiếm tỷ trọng 31%, tỷ lệ giảng viên trên 40 tuổi chiếm tỷ lệ 16%. Qua đó cho thấy đội ngũ giảng viên của Trường đang được trẻ hóa, đa số giảng viên đều trẻ tương ứng với số năm công tác dưới 5 năm chiếm tỷ lệ cao (63%).

Đội ngũ giảng viên trẻ tuổi có ưu điểm là nhanh nhẹn, năng động, ham học hỏi, kiến thức đa dạng và cập thời hơn, tuy nhiên do kinh nghiệm giảng dạy còn ít nên việc truyền tải những kiến thức đó đến với người học bị hạn chế. Ngược lại, số giảng viên có số năm công tác trên 10 năm chiếm tỷ lệ 4%, đội ngũ giảng viên này là điểm tựa cả về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, kinh nghiệm nghề nghiệp cho toàn thể giảng viên trong Nhà trường, nhưng tỷ lệ hiện có của Trường thấp.

Bảng 2. 3: Thống kê giảng viên theo trình độ ngoại ngữ, tin học

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số*giảng viên*** | **Trình độ ngoại ngữ** | | | | **Trình độ tin học** | | |
| **A** | **B** | **C** | ***Khác***  ***( Toefl, toeic…)*** | **A** | **B** | ***Khác (cao đẳng, kỹ sư, ktv…)*** |
| 285 | 2 | 138 | 20 | 125 | 13 | 140 | 132 |

*(Nguồn: Phòng Tổ chức – Hành chính)*

|  |  |
| --- | --- |
| Hình 2. 11: Biểu đồ trình độ ngoại ngữ của giảng viên | Hình 2. 12: Biểu đồ trình độ tin học của giảng viên |

***Nhận xét:*** Qua bảng 2. 3 cho thấy về trình độ ngoại ngữ, đa số các giảng viên đều có trình độ B trở lên chiếm tỷ lệ 92.3%. Về trình độ tin học 95,4% giảng viên có trình độ B trở lên. Tất cả các giảng viên đều ứng dụng tin học cho công tác giảng dạy.

**Công tác đào tạo, bồi dưỡng GV và CBQL**

Lãnh đạo nhà trường chú trọng phát triển đội ngũ kế cận, nhằm đảm bảo cho sự phát triển lâu dài của trường. Nhà trường có các chính sách đãi ngộ xứng đáng như cấp 20 triệu và 30 triệu cho mỗi giảng viên thi đậu Thạc sĩ và Tiến sĩ.

Sử dụng nhiều nguồn tài trợ, học bổng khác nhau để đưa cán bộ, giảng viên đi đào tạo trong và ngoài nước nhằm đáp ứng được đội ngũ kế thừa. Tổ chức cho cán bộ nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên đề, tập huấn, dự hội nghị, hội thảo khoa học...

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị** | **Số**  **lượng** | **Đang học nâng cao trình độ** | | **Đào tạo** | |
| **Cao học** | **NCS** | **Trong nước** | **Nước ngoài** |
| Khoa anh văn đại cương | 4 | 4 | 0 | 4 | 0 |
| Khoa Công nghệ thông tin | 11 | 11 | 0 | 11 | 0 |
| Khoa Điện tử | 5 | 3 | 2 | 3 | 2 |
| Khoa Đông phương | 10 | 8 | 2 | 3 | 7 |
| Khoa Công nghệ hóa thực phẩm | 12 | 8 | 4 | 8 | 4 |
| Khoa Kế toán kiểm toán | 14 | 12 | 2 | 13 | 1 |
| Khoa KTCT | 11 | 9 | 2 | 9 | 2 |
| Khoa Công nghệ sinh học môi trường | 10 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| Khoa Tài chính Ngân hàng | 7 | 7 | 0 | 5 | 2 |
| Khoa Quản Trị KTQT | 15 | 13 | 2 | 13 | 2 |
| Khoa Cơđiện | 8 | 5 | 3 | 5 | 3 |
| TTBDVH | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| Văn phòng Công đoàn | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| Phòng CTSV | 4 | 4 | 0 | 4 | 0 |
| Đào tạo | 3 | 3 | 0 | 3 | 0 |
| Phòng NCKH – SĐH – KĐCL | 3 | 3 | 0 | 3 | 0 |
| Phòng TCHC | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| Khảo thí | 2 | 2 | 0 | 2 | 0 |
| Phòng Thanh tra | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| Phòng QHQT | 3 | 2 | 1 | 0 | 3 |
| Trung tâm QHDN | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| Trung tâm TTTL | 3 | 3 | 0 | 3 | 0 |
| Văn phòng Đoàn | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| Phòng Hiệu trưởng | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **TỔNG CỘNG:** | **133** | **109** | **24** | **101** | **32** |

Bảng 2. 4: Thống kê cán bộ, giảng viên đang tham gia nâng cao trình độ

*(Nguồn: phòng hành chánh – tổ chức)*

**Nhận xét:** Với số lượng cán bộ giảng viên, nhân viên cơ hữu toàn trường là 509 người cho thấy Trường có quy mô hoạt động tương đối lớn, cho thấy sự cố gắng cao của Ban lãnh đạo nhà trường về đầu tư phát triển nguồn nhân lực cho trường trong tương lai. Thông qua sơ đồ, cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của nhà trường, ta thấy được mối quan hệ chặt chẽ, hài hòa giữa các phòng ban trong nội bộ trường. Quan hệ chức năng và nhiệm vụ giữa các khoa, phòng, ban, trung tâm và các bộ phận được quy định rõ ràng, cụ thể trong tập quy chế hoạt động của nhà trường.

Việc sắp xếp đúng vị trí và đầy đủ nhiệm vụ chức năng của các phòng, khoa, các bộ phận cùng với sự thống nhất trong mọi hoạt động của nhà trường cho thấy trình độ và năng lực quản lý cao của Lãnh đạo trường khi xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý nhân sự của nhà trường.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

### Sản phẩm

Sản phẩm của giáo dục, dạy học là con người, là tương lai của dân tộc. Sau nhiều năm thành lập, Trường Đại học Lạc Hồng càng ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo và cung cấp các trang thiết bị hiện đại phù hợp với việc học của sinh viên. Nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết về đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật của một tỉnh không chỉ mạnh kinh tế, xã hội mà còn có trọng tâm phát triển các khu công nghiệp và các ngành nghề công nghiệp, dịch vụ.

### Thị trường

Nhu cầu của xã hội cho giáo dục ngày càng tăng. Hiện nay, ở Việt Nam số trẻ trong độ tuổi đi học khá nhiều. Đây là độ tuổi “vàng” cho sự phát triển não bộ và tư duy. Vì thế, các bậc cha mẹ thường có xu hướng cho con học thêm từ bé, để có kiến thức nền vững chắc về mọi mặt, nắm được nhiều kỹ năng quan trọng, đảm bảo con có thể vững bước trong tương lai.

Theo một khảo sát nghiên cứu thị trường, có ý kiến cho rằng, khoảng 47% chi tiêu của người dân Việt được dành cho giáo dục. Các bậc phụ huynh sẵn sàng chi một khoản lớn để đầu tư giáo dục cho con cái. Từ trước đến nay, mặc dù có nhiều cải thiện nhưng số lượng và chất lượng của giáo dục công lập vẫn chưa đáp ứng hết được nhu cầu của người học. Đây chính là cơ hội lớn để cung cấp, cũng như là hoàn thành xứ mệnh vì dân tộc, ươm mầm những mầm móng tương lại tốt đẹp.

### Tình hình hoạt động chiêu sinh của Trường Đại học Lạc hồng

Tổng số học sinh đăng ký dự thi đại học vào trường, số học sinh trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):

Bảng 2. 5: Bảng tình hình hoạt động chiêu sinh của Trường Đại học Lạc Hồng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **2016-**  **2017** | **2017-**  **2018** | **2018-**  **2019** | **2019-**  **2020** | **2020-**  **2021** |
| Số thí sinh dự thi | 6843 | 7719 | 6180 | 7820 | 7870 |
| Chỉ tiêu | 1700 | 2000 | 2200 | 2400 | 2400 |
| Số sinh viên đã tuyển vào trường | 2039 | 2148 | 2378 | 2451 | 2454 |
| Số điểm sinh viên được tuyển | Bằng điểm sàn của Bộ | Bằng điểm sàn của Bộ | Bằng điểm sàn của Bộ | Bằng điểm sàn của Bộ | Bằng điểm sàn của Bộ |

*(Nguồn: Phòng đào tạo trường Đại học Lạc Hồng)*

***Nhận xét:*** Qua số liệu bảng trên cho thấy chỉ tiêu tuyển sinh của trường năm sau luôn cao hơn năm trước, điều đó đồng nghĩa với tỷ lệ thí sinh trúng tuyển vào trường năm sau cao hơn năm trước với điểm trúng tuyển bằng với điểm sàn của Bộ GD&ĐT.

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Qua chương 2 đã làm rõ nhiều nội dung ở Tổ chức giúp nhận biết được điểm Trường đã có sẵn và những điều cần tiếp thu, cũng như khắc phục. Thông qua phân tích cơ cấu tổ chức, nguồn lực và tình hình hoạt động của Trường, để từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp hơn với Trường.

# 

**THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN MARKETING CHO “CUỘC ĐUA SỐ” NĂM 2021 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

## CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DỰ ÁN MARKETING CHO “CUỘC ĐUA SỐ” NĂM 2021 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

### Giới thiệu về “cuộc đua số”

Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 – cuộc Cách mạng số đang diễn ra mạnh mẽ và có tác động to lớn đến sự phát triển của các doanh nghiệp trên toàn cầu. Việc chủ động chuẩn bị và tiếp cận nguồn lực am hiểu công nghệ mới cần được quan tâm đúng mức từ sớm đối với tất cả các quốc gia.

Nắm bắt được bối cảnh đó, từ năm 2016, Trường Đại học Lạc Hồng tổ chức chương trình Cuộc đua số - cuộc thi lập trình công nghệ thường niên dành cho các sinh viên yêu thích công nghệ trên toàn quốc, với mục đích tạo sân chơi hấp dẫn, bổ ích, thúc đẩy đam mê học hỏi, cập nhật, thực hành và sáng tạo các công nghệ mới trên thế giới, trên cơ sở hiểu biết và nắm vững nhu cầu của các ngành công nghiệp cho sinh viên Việt Nam, góp phần xây dựng nguồn lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của cuộc cách mạng 4.0. Chủ đề của từng mùa giải đều là những xu hướng công nghệ mới nhất, thu hút sự quan tâm và tham gia của nhiều hãng công nghệ lớn toàn cầu.

Chủ đề đầu tiên được lựa chọn là “Xe tự hành”, dự kiến sẽ được tổ chức trong 5 năm. Tham dự cuộc thi, các bạn sinh viên được nghiên cứu, sáng tạo, trải nghiệm công nghệ mới nhất trong các lĩnh vực xử lý ảnh, lập trình nhúng, trí tuệ nhân tạo…. Sau khi vòng sơ khảo đánh giá kiến thức, năng lực lập trình, xử lý hình ảnh tại các trường và các địa điểm do Ban tổ chức chỉ định, các đội thi xuất sắc nhất sẽ được cấp một xe mô hình để thiết lập hệ thống điều khiển tự động và chạy đua trên sa hình mô phỏng với mức độ thách thức nâng dần qua các năm. Điểm đặc biệt của cuộc thi là các kết quả và sản phẩm của năm thi trước được mở cho cộng đồng cùng sử dụng nhằm mục đích phát triển cộng đồng.

### Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến công tác quản trị dự án marketing cho “cuộc đua số” năm 2021 tại Trường Đại học Lạc Hồng.

#### Phân tích môi trường vĩ mô

a) Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế

Trong những năm qua hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang tác động mạnh mẽ và sâu rộng đến kinh tế Việt Nam nói chung trong đó có giáo dục và đào tạo nói riêng. Hội nhập kinh tế quốc tế ảnh hưởng tới giáo dục Đại học Việt Nam ở nhiều phương diện khác nhau nhưng trong phạm vi nghiên cứu này tôi xin đề cập tới hai phương diện chính là:

Thứ nhất, liên kết đào tạo. Xu hướng quốc tế ngày càng mạnh mẽ, quá trình này tạo nhiều cơ hội cho các Đại học ở các nước đang phát triển tiếp cận nhanh với trình độ quốc tế nhờ liên kết đào tạo với các Đại học tiên tiến của các nước phát triển.

Thứ hai, đầu tư trực tiếp nước ngoài cho giáo dục. Trong những năm qua số lượng các dự án và tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam khá lớn, tuy nhiên lĩnh vực giáo dục và đào tạo còn khá khiêm tốn bởi các nhà đầu tư nước ngoài còn e ngại vấn đề chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Nhưng đây cũng là một cơ hội cho giáo dục đại học trong thời gian tới nếu như các trường có chính sách và có các giải pháp đúng đắn cho việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Trường Đại học Lạc Hồng cũng có thuận lợi nằm trên địa bàn khu công nghiệp lớn của miền đông, rất thuận lợi cho sinh viên học xong và làm tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng nai, với điều kiện ngày càng phát triển nâng cao trình độ học hỏi giao tiếp, trao đổi sinh viên giữa các trường ở các nước khác nhau, đòi hỏi nhà trường phải luôn cập nhật và phát triển chương trình đào tạo nhằm thích ứng với môi trường.

Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra cho trường Đại học Lạc Hồng cơ hội và thách thức như sau:

* Cơ hội:

Trường có thể liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có uy tín và danh tiếng trên thế giới, nhờ đó có thể nâng cao uy tín và thương hiệu nhà trường, tăng cả về quy mô và loại hình đào tạo, chi phí đào tạo thấp, lợi nhuận cao, tiếp cận được công nghệ giáo dục tiên tiến…

Tiếp cận và tham khảo có chọn lọc được chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới để có thể xây dựng được chương trình đào tạo phù hợp.

Nhận được các nguồn vốn đầu tư để hiện đại hóa cơ sở vật chất, phục vụ đào tạo nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện cho người học…

* Thách thức:

Nhiều trường Đại học Quốc tế sẽ được thành lập tại Việt Nam và nhất là các trường trong khu vực, kéo theo đó là thị phần của nhà trường bị phân tán.

Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ làm ảnh hưởng tới việc khó thu hút được đội ngũ giảng viên có trình độ cao, cán bộ quản lý giỏi về trường và ở lại trường công tác.

b) Các yếu tố chính trị, luật pháp

* Các yếu tố chính trị, luật pháp:

Tình hình ổn định về chính trị luật pháp tại các quốc gia là một yếu tố hết sức quan trọng tác động đến môi trường hoạt động của các tổ chức. Mặc dù hiện nay trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp nhưng Việt Nam được coi là quốc gia có môi trường chính trị ổn định. Chính điều đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các ngành trong nước phát triển, trong đó có giáo dục Đại học.

* Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân với sự nghiệp GD &ĐT:

Công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ở Việt Nam đang gặp nhiều trở ngại lớn vì thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao. Dưới sức ép ngày càng tăng buộc Việt Nam phải đẩy mạnh tốc độ cải cách. Bên cạnh đó Chính phủ đã có nhiều chính sách nhằm khuyến khích phát triển đầu tư, trong đó có đầu tư cho GD & ĐT. Chủ trương phát triển mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức, tạo môi trường lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

Trong quá trình toàn cầu hoá hiện nay, nhiều quốc gia ngày càng chú trọng đến việc phát triển giáo dục, coi đấy như là một nhiệm vụ quan trọng của nhà nước trong việc giữ gìn bản sắc dân tộc. Mặt khác, ngoài chức năng bao trùm trên, GD&ĐT còn mang một nhiệm vụ không kém phần quan trọng đó là đảm bảo sự phát triển hay cụ thể hơn là hiện thực hóa quyền bình đẳng về cơ hội vào đời và tạo dựng cuộc sống của mỗi cá nhân trong xã hội.

Ngày 27/1/2005, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 25/2005/QĐ-TTg về việc quy định danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân, nhằm xác định rõ cấp học, trình độ và lĩnh vực giáo dục & đào tạo, nhóm ngành nghề, chương trình ngành nghề giáo dục. Ngày 27/6/2005, Chủ tịch nước đã ký lệnh công bố Luật Giáo dục sửa đổi được quốc hội khoá XI thông qua tại kỳ họp thứ VII.

Tích cực giao quyền tự chủ cho các trường Đại học và cao đẳng trên các mặt hoạt động, khuyến khích hoạt động sản xuất kết hợp đào tạo, chủ động sáng tạo trong việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đào tạo.

* Tác động của các yếu tố luật pháp và quản lý nhà nước về GD &ĐT:

Quản lý nhà nước về giáo dục đại học của chúng ta còn quá dễ dãi nên dẫn tới trong 11 năm gần đây đã thành lập mới và nâng cấp hơn 300 trường Cao đẳng, Đại học trong khi các điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật và đội ngũ giảng viên không đảm bảo. Tạo ra sự cạnh tranh không công bằng đối với các trường.

* Các yếu tố chính trị, pháp luật tạo ra cho Đại học Lạc Hồng cơ hội và thách thức sau:

***Cơ hội***

Chính trị ổn định là một trong những điều kiện quan trọng để các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Nhờ đó có nhiều doanh nghiệp mới được thành lập và kéo theo nó là nhu cầu lao động đã được qua đào tạo ngày càng tăng dẫn tới số lượng người học ở các cấp sẽ tăng và là cơ sở để nhà trường tăng quy mô. Bên cạnh đó các cơ sở đào tạo nước ngoài cũng sẽ tham gia liên doanh liên kết với trường, trường có thể nhận được các nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài.

Chủ trương xã hội hóa giáo dục làm cho tỷ lệ người học các cấp phổ thông ngày càng tăng, vì vậy số người học đã được học hết Trung học phổ thông ngày càng tăng và lực lượng này có điều kiện cần để tiếp tục theo học ở các trường chuyên nghiệp. Bên cạnh đó với chủ chương phấn đấu 200 người có trình độ Đại học trên một vạn dân của nhà nước đã tạo ra cho các trường Đại học có thể được tăng chỉ tiêu tuyển sinh và là cơ sở để tăng quy mô.

Nhà nước tăng quyền tự chủ cho các trường Đại học đây là cơ hội để các trường ngoài công lập nói chung và Đại học Lạc hồng nói riêng có các hướng đi phù hợp với tiến trình phát triển như: Đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện đời sống cho cán bộ giáo viên,... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện, thu hút đội ngũ cán bộ giảng viên có trình độ…

***Thách thức***

Quản lý nhà nước trong giáo dục còn nhiều bất cập làm ảnh hưởng đến sự cạnh tranh lành mạnh giữa các trường về chỉ tiêu tuyển sinh.

c) Các yếu tố kinh tế

* Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Trong những năm vừa qua tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam luôn ở mức cao so với các nước trong khu vực, thể hiện qua tốc độ tăng trưởng GDP và sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng chuyển dần tỷ trọng từ khu vực kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp, dịch vụ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

Tỉnh Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là vùng kinh tế năng động và phát triển nhất cả nước, nhiều năm qua Đồng Nai luôn đặt tốc độ tăng trưởng GDP cao gần gấp 2 lần so với bình quân cả nước.

Bất kỳ một quốc gia nào cũng sử dụng một phần GDP của mình để đầu tư cho GD & ĐT nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tăng khả năng cạnh tranh quốc gia. Ở nước ta tỷ lệ GDP đầu tư cho GD & ĐT ước tính khoảng >3%, dự kiến sẽ ngày một tăng lên. Chính vì vậy đầu tư cho GD & ĐT trong những năm tới sẽ tăng cao.

Thu nhập bình quân đầu người ở nước ta trong những năm qua được cải thiện đáng kể, nhân tố này sẽ ngày càng được quan tâm và chú trọng trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức nghiệp vụ.

* Xu hướng tăng đầu tư, xây dựng cơ bản của các ngành kinh tế:

Xu hướng đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng của một quốc gia được coi như là thước đo về sự phồn thịnh và phát triển của quốc gia đó. Việt Nam là nước có tốc độ xây dựng đứng đầu trong khu vực, bằng những chính sách tích cực của Chính phủ giành phần đáng kể việc chi ngân sách cho đầu tư và xây dựng cơ bản.

Xu hướng đầu tư và xây dựng cơ bản theo phân ngành kinh tế sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cơ cấu và nhu cầu đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

* Các nhân tố kinh tế tạo cho trường Đại học Lạc Hồng cơ hội cũng như thách thức sau:

***Cơ hội***

Trong những năm qua tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam nói chung và các tỉnh Miền đông nam bộ và các tỉnh miền Trung tây nguyên nói riêng luôn đạt ở mức cao. Chính yếu tố này tạo nền tảng cho việc phát sinh nhu cầu nguồn nhân lực đã qua đào tạo ngày càng tăng và là tiền đề cho các cơ sở đào tạo nói chung và Đại học Lạc Hồng nói riêng tăng quy mô đào tạo.

Thu nhập bình quân đầu người trong cả nước và các vùng lân cận địa bàn nhà trường đều tăng cao. Bên cạnh đó cơ cấu chi tiêu cho giáo dục của các hộ gia đình trong cả nước nói chung và đặc biệt hơn là các tỉnh Miền đông nam bộ và các tỉnh miền trung tây nguyên tăng nhanh hơn cả làm cho nhu cầu học tập ở các bậc cao hơn ngày càng tăng.

Xu hướng đầu tư vào các ngành kinh tế tạo điều kiện cho Đại học Lạc Hồng là cơ sở đào tạo đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực có cơ hội phát triển.

Trường Đại học Lạc Hồng là trường Dân lập nên tự chủ về tài chính và tự cân đối thu chi.

***Thách thức***

Đối với yếu tố kinh tế đối với Đại học Lạc Hồng là tỷ lệ lạm phát luôn ở mức cao gây khó khăn cho việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, phương tiện dạy học.

1. Môi trường công nghệ

* Sự phát triển của nền kinh tế tri thức và khoa học kỹ thuật:

Vào cuối thế kỷ XX, do tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng,... Nền kinh tế thế giới đang biến đổi rất sâu sắc, mạnh mẽ về cơ cấu, chức năng và phương thức hoạt động. Đây không phải là sự biến đổi bình thường, mà là một bước ngoặt lịch sử có ý nghĩa trọng đại. Nền kinh tế chuyển từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức. Vì vậy khoa học và công nghệ đã trở thành động lực cho phát triển kinh tế xã hội.

Đối với hoạt động đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ khoa học- kỹ thuật, công nghệ phát triển như vũ bão, đây vừa là thời cơ vừa là thách thức đối với hệ thống giáo dục CĐ - ĐH ở nước ta trong thế kỷ XXI, bởi vì giáo dục CĐ - ĐH là cơ sở, nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của nền kinh tế tri thức.

Chính vì vậy việc đầu tư cho phát triển GD&ĐT cả về quy mô và chất lượng đào tạo là tất yếu.

* Sự phát triển của công nghệ thông tin ảnh hưởng đến giáo dục ĐH - CĐ:

Vào cuối thế kỷ XX, Internet đã phát triển rộng khắp toàn cầu, làm tăng cơ hội giao lưu văn hoá, khoa học - kỹ thuật giữa các nước, đồng thời cũng làm nẩy sinh một phương thức giảng dạy mới.

Việc sử dụng Internet đã làm thay đổi lớp học trong tương lai, biến việc giảng dạy ở lớp thành việc giảng dạy ở nhà là chính. Mặt khác việc tận dụng trao đổi qua mạng sẽ làm cho việc trao đổi giáo trình giữa các nước diễn ra dễ dàng, thuận tiện và nhanh chóng. Đây là cơ hội nhưng cũng là nguy cơ đối với các trường, các cơ sở Giáo dục & Đào tạo ở nước ta.

* Yếu tố môi trường công nghệ tạo ra cho Đại học Lạc Hồng cơ hội cũng như thách thức như sau:

***Cơ hội:***

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và nền kinh tế tri thức làm cho mọi người muốn làm chủ được công nghệ, am hiểu các vấn đề xã hội thì phải có một trình độ chuyên môn nhất định và phải thường xuyên được đào tạo và đào tạo lại. Đây chính là cơ hội để Đại học Lạc Hồng theo đuổi mục tiêu đào tạo đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực của mình.

Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập trường Đại học Lạc Hồng có thể học hỏi nâng cao trình độ mọi mặt. Bên cạnh đó nó cũng làm giảm bớt các gánh nặng công việc sự vụ để cho đội ngũ giảng viên có thời gian nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Trường Đại học Lạc Hồng đã có nền tảng về công nghệ thông tin để phát triển công nghệ và thích ứng với xã hội nhà trường có chủ trương xây dựng hạ tầng CNTT thông minh cho tương lai.

Tuy nhiên nó cũng có thách thức đối với Đại học Lạc Hồng nhưng đó là yếu tố không lớn đối với nhà trường, đó là nếu không nắm bắt được cơ hội thì nhà trường sẽ rơi vào tình trạng lạc hậu so với các trường.

1. Các yếu tố về văn hoá, xã hội

Dân số toàn tỉnh tính đến năm 2019 là 3,1 triệu người. Trong đó:

* Phân theo khu vực thành thị - nông thôn là: Thành thị chiếm 48,4%; Nông thôn chiếm 51.6%.
* Tỷ lệ đô thị hóa tính đến năm 2020 là hơn 37%
* Đồng Nai, 6 tháng đầu năm, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đã tăng 8,02%, mức tăng cao hơn 0,52% so với cùng kỳ năm trước (GRDP 6 tháng đầu năm 2018 tăng 7,5%)
* Cơ cấu lao động năm 2020 là: Tỷ trọng lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 32,4% (tương ứng với 17,3 triệu người), khu vực công nghiệp và xây dựng là 31,2% (tương ứng với 16,6 triệu người), khu vực dịch vụ là 36,4% (tương ứng với 19,4 triệu người).

Tâm lý của nhiều bậc phụ huynh học sinh vẫn coi học Đại học là con đường tiến thân duy nhất, tuy nhiên nếu không vào được Đại học thì việc trúng tuyển vào Cao đẳng cũng là cơ hội để từ đó phấn đấu tiếp lên Đại học, việc lựa chọn trường học, ngành học cũng vẫn còn mang theo tâm lý chạy theo "mốt", hoặc ngành nghề sang trọng nhiều hơn, tuy nhiên cho đến nay tư tưởng này đang được nền kinh tế thị trường điều tiết. Đối với xã hội đây không phải là điều tốt, nhưng đối với các trường Đại học, Cao đẳng thì đây chính là cơ hội cho giáo dục nghề nghiệp phát triển.

#### Phân tích môi trường ngành

a) Khách hàng (phụ huynh và sinh viên)

Nhiều năm qua từ khi mới thành lập trường, nhà trường luôn đặc biệt quan tâm đến sinh viên lấy sinh viên làm nồng cốt, luôn đáp ứng nhu cầu về học tập cũng như giảng dạy, luôn có mối quan hệ với phụ huynh và báo kết quả học tập hàng năm về cho phụ huynh, chính vì thế nhà trường rất được phụ huynh và học sinh đồng tình.

Trường Đại học Lạc Hồng xác định là trường đào tạo nhân lực đa ngành, đa lĩnh vực cho địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận, là nơi đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, tay nghề, trình độ cao nhằm tiếp cận với trang thiết bị hiện đại và phục vụ cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

Qua thăm dò ý kiến của sinh viên năm 2019, sau khi phân tích nhận thấy đa số sinh viên đang học tại trường đánh giá các mặt hoạt động của trường từ trung bình trở lên. Đây là tính hiệu tốt cho nhà trường.

Qua phân tích quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, nhu cầu lao động có trình độ là rất cao. Hơn nữa, nhu cầu đào tạo các tỉnh lân cận như Bình Dương, Vũng Tàu, Thành phố HCM...

b) Đối thủ cạnh tranh

Toàn cầu hóa đẩy các nền giáo dục đại học của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, Hiện tại trên địa bàn tỉnh Đồng nai ngoài trường Đại học Lạc Hồng còn có một số trường là đối thủ của trường như:

Đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Trường Đại học Lạc Hồng là những cơ sở đào tạo cùng ngành nghề, cùng bậc đào tạo, thời điểm thành lập, tính vùng miền trên cùng địa bàn tỉnh Đồng Nai, và các tỉnh, thành lân cận như: Bình Dương, Vũng tàu, Thành Phố Hồ Chí Minh...

**Trường Đại học công nghệ Đồng Nai**

- Địa chỉ: Đường Bùi Trọng Nghĩa, Khu phố 5, Phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

- Loại hình: Trường tư thục, trực thuộc bộ GD & ĐT, UBND tỉnh Đồng Nai quản lý.

- Điểm mạnh điểm yếu so với Đại học Lạc Hồng:

* Điểm mạnh: Là trường nằm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Có bề dầy thành tích đào tạo các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật hệ Trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng (6 năm truyền thống đào tạo, trường Đại học Lạc hồng mới đào tạo được 15 năm), Cao đẳng chuyên nghiệp so với Đại học Lạc hồng.
* Điểm yếu: Mới được nâng cấp thành Đại học năm 2011, quy mô đào tạo (4500 HSSV/ 18500HSSV Đại học Lạc hồng), Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ đào tạo, Chất lượng đội ngũ giảng viên (Diện tích 3.5 ha/20ha Đại học Sao Đỏ), hoạt động tiếp thị (Chưa có/Đại học Lạc hồng đã thực hiện 10 năm), tiềm lực tài chính, số lượng ngành nghề đào tạo...

**Trường Đại học Đồng Nai**

* Địa chỉ: Đường Đồng khởi – Thành Phố Biên Hòa – Đồng Nai
* Loại hình: Trường Công lập, Tiền thân là trường Cao Đẳng sư phạm, lên Đại học năm 2011.

So với Đại học Lạc hồng thì trường Đại học Đồng Nai là trường công nên mứ thu học phí thấp dễ tuyển sinh, nhưng lại ít ngành nghề hơn mà chủ yếu là đào tạo sư phạm.

**Trường Đại học Công nghiệp chi nhánh Đồng nai**

Điểm mạnh điểm yếu so với Đại học Lạc Hồng:

Điểm mạnh: Có bề dầy thành tích đào tạo các chuyên ngành kỹ thuật và hệ Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng chuyên nghiệp, Đại học có tiếng, quy mô đào tạo lớn, so với Đại học Lạc Hồng.

Điểm yếu: Nhiều phân hiệu cơ sở nên quản lý chưa chặt chẽ.

**Trường Đại học Nguyễn Huệ.**

* Địa chỉ: Xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, Đồng Nai đội
* Điểm mạnh điểm yếu so với Đại học Lạc Hồng:

Điểm mạnh: Học sinh – sinh viên sau khi tốt nghiệp phục vụ trong quân

Điểm yếu: ít ngành nghề đào tạo

**Trường Đại học Lâm Nghiệp**

* + Địa chỉ: Trảng bom, Đồng nai
  + Loại hình: Trường Công lập
  + Điểm mạnh điểm yếu so với Đại học Lạc hồng:

Điểm mạnh: Là trường công lập Có cơ sở vật hiện đại, Chất lượng đội ngũ giảng viên, quy mô đào tạo, liên thông giữ các cấp đào tạo

Điểm yếu: Hoạt động tiếp thị.

**Trường Đại học Bình Dương**

* + Địa chỉ: Số 504 Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
  + Loại hình: Trường Ngoài công lập, trực thuộc Bộ Giáo Dục & đào Tạo
  + Năm thành lập: Năm 1997
  + Điểm mạnh điểm yếu so với Đại học Lạc Hồng:

Điểm mạnh: Là Trường đào đa ngành, Có cơ sở vât chất tốt, vị trí thuận lợi

Điểm yếu: Trường ngoài công lập nên khó tuyển sinh

**Trường Đại học Sài gòn**

* Trụ sở chính: 273 An Dương Vương - Phường 3 - Quận 5
* Loại hình: Trường Ngoài công lập, trực thuộc Bộ Giáo Dục & đào Tạo
* Năm thành lập: Năm 2007
* Điểm mạnh điểm yếu so với Đại học Lạc Hồng:

Điểm mạnh: Là Trường đào đa ngành, Có cơ sở vât chất tốt, vị trí thuận lợi

Điểm yếu: Trường ngoài công lập nên khó tuyển sinh

Căn cứ vào thương hiệu, hình ảnh cạnh tranh và một số chỉ tiêu khác của các trường và tham khảo ý kiến của các chuyên gia gồm 20 người trong Ban giám hiệu và trưởng (phó) các Phòng khoa đào tạo (Xem phụ lục 5 phiếu đánh giá hình ảnh cạnh tranh).

Điểm phân loại được dựa trên điểm số được nhiều chuyên gia đánh giá nhất: 3 điểm là khẳ năng cạnh tranh mạnh, 2 điểm khẳ năng cạnh tranh trung bình, 1 điểm khẳ năng cạnh tranh yếu.

### Các yếu tố bên trong ảnh hưởng đến công tác quản trị dự án marketing cho “cuộc đua số” năm 2021 tại trường đại học lạc hồng.

a) Hoạt động marketing

***Công tác tuyển sinh và đào tạo***

Trong những năm qua công tác tuyển sinh luôn được nhà trường chú trọng và coi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu để đưa nhà trường phát triển về quy mô và là tiền đề để đưa nhà trường trở thành trung tâm đào tạo lớn. Chiến lược tuyển sinh mà nhà trường đã thực hiện một số hoạt động sau:

Tư vấn mùa thi, hàng năm vào cuối tháng hai đến đầu tháng tư nhà trường cử các đoàn đến hơn 500 trường THPT các tỉnh tây nguyên và các tỉnh miền trung, miền đông nam bộ …chủ yếu là các trường Học sinh có lực học trung bình và khá. Với nhiệm vụ tư vấn cho các em Học sinh lớp 12 về nhà trường, ngành nghề nhà trường đang đào tạo.

Quảng cáo tuyển sinh, Trong các dịp tết đến hè về nhà trường luôn động viên khuyến khích các em Học sinh – Sinh viên về địa phương và về trường thời các em học THPT phát các tờ rơi quảng cáo tuyển sinh, nhờ đài truyền thanh địa phương phát thanh thông báo tuyển sinh của nhà trường.

Bên cạnh đó vào các thời điểm tuyển sinh các hệ, nhà trường đều có thông báo tuyển sinh trên đài truyền thanh các Huyện, đài tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình địa phương và trung ương.

Ngoài ra nhà trường còn tư vấn trực tiếp trên các kênh truyền hình các tỉnh thành phố trong khu vực.

Tuy có được những thành tích đáng kể trong công tác tuyển sinh trong thời gian qua nhưng công tác quảng bá tuyển sinh của nhà trường vẫn còn một số điểm hạn chế cơ bản như sau:

Chưa khảo sát đánh giá hiệu quả của các chương trình quảng bá tuyển sinh, để đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả của từng hoạt động.

Chưa thực hiện các hoạt động phân tích tâm lý Học sinh – Sinh viên.

Bảng 3.1: Tổng số học sinh đăng ký dự thi đại học vào trường, số học sinh trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **2015-**  **2016** | **2016-**  **2017** | **2017-**  **2018** | **2018-**  **2019** | **2019-**  **2020** |
| Số thí sinh dự thi | 6843 | 7719 | 6180 | 7820 | 7870 |
| Chỉ tiêu | 1700 | 2000 | 2200 | 2400 | 2400 |
| Số sinh viên đã tuyển vào trường | 2039 | 2148 | 2378 | 2451 | 2454 |
| Số điểm sinh viên được tuyển | Bằng điểm sàn  của Bộ | Bằng điểm sàn  của Bộ | Bằng điểm sàn  của Bộ | Bằng điểm sàn  của Bộ | Bằng điểm sàn  của Bộ |

*(Nguồn: Phòng đào tạo trường Đại học Lạc Hồng)*

***Nhận xét:*** Qua số liệu bảng 3. 1 cho thấy chỉ tiêu tuyển sinh của trường năm sau luôn cao hơn năm trước, điều đó đồng nghĩa với tỷ lệ thí sinh trúng tuyển vào trường năm sau cao hơn năm trước với điểm trúng tuyển bằng với điểm sàn của Bộ GD&ĐT.

Tuy nhiên, do nhu cầu đào tạo nhân lực cho địa phương. Trường Đại học Lạc Hồng áp dụng quy chế 33 trong tuyển sinh nên thí sinh được nhân đôi điểm ưu tiên khu vực. Điều này đồng nghĩa mức điểm chuẩn tuyển sinh sẽ được hạ xuống, Bắt đầu từ năm 2012-2013 trường không còn áp dụng qui chế 33.

**Xác định các chuyên ngành đào tạo của nhà trường.**

Với phương châm đào tạo của lãnh đạo nhà trường là Đào tạo các ngành xã hội cần chứ không đào tạo cái gì nhà trường có. Chính vì vậy hiện nay nhà trường đang đào tạo nhiều chuyên ngành ở các cấp và các hệ mà nhu cầu của người học tăng. Các chuyên ngành đào tạo của nhà trường được biên chế ở 10 khoa đào tạo và 21 chuyên ngành với số lượng Học sinh – Sinh viên.

**Qui mô đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, liên thông**

Bảng 3. 2: Thống kê số lượng sinh viên năm học 2019- 2020

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã Ngành | Tên ngành | Số lượng |
| 101 | Công Nghệ Thông Tin | 1.154 |
| 102 | Điện Tử Viễn Thông | 247 |
| 103 | Điện Công Nghiệp | 437 |
| 104 | Cơ Điện Tử | 529 |
| 105 | Xây Dựng Dân Dụng & Công Nghiệp | 1.155 |
| 106 | Xây Dựng Cầu Đường | 320 |
| 109 | Công nghệ kỹ thuật điện\_Điện tử | 192 |
| 201 | Công Nghệ Hóa Học | 331 |
| 202 | Công Nghệ Thực Phẩm | 638 |
| 300 | Công Nghệ Môi Trường | 755 |
| 302 | Công nghệ sinh học | 365 |
| 34 | Cao học Quản trị kinh doanh | 202 |
| 401 | Quản Trị Kinh Doanh | 2.882 |
| 402 | Tài Chính Tín Dụng | 3.263 |
| 403 | Kế Toán Kiểm Toán | 3.821 |
| 404 | Ngoại Thương | 598 |
| 48 | Cao học Công nghệ thông tin | 105 |
| 501 | Luật Kinh tế | 181 |
| 600 | Đông phương học | 755 |
| 601 | Việt Nam Học | 174 |
| 701 | Ngữ Văn Anh | 461 |
| TỔNG CỘNG | | 18.565 |

*(Nguồn: Phòng đào tạo trường Đại học Lạc Hồng)*

**Khối kinh tế:** Trong những năm qua do số lượng các doanh nghiệp được thành lập tăng mạnh, vì vậy nhu cầu cán bộ quản trị giúp doanh nghiệp quản lý điều hành quá trình sản xuất theo đúng quy trình ngày càng tăng. Bên cạnh đó luật kế toán và luật thuế ngày càng hoàn thiện buộc các doanh nghiệp phải thực hiện theo đúng quy định, đó cũng là nguyên nhân mà nhu cầu người học các chuyên ngành kinh tế càng tăng.

**Khối kỹ thuật:** Khi khoa học công nghệ phát triển đặc biệt là kỹ thuật ứng dụng bên cạnh đó quá trình sản xuất chuyển từ cơ khí hóa sang tự động hóa, vì vậy nhu cầu xã hội đối với Học sinh – sinh viên khoa kỹ thuật học ngày càng tăng.

**Khối xã hội:** Tuy nhu cầu nhân viên có trình độ giao tiếp ngoại ngữ, thông dịch các thứ tiếng như: Trung, Nhật, Hàn, Anh văn…

**Qui mô đào tạo trình độ thạc sĩ**

Đến nay, trường Đại học Lạc Hồng đã tuyển sinh và đào tạo được 03 khóa cao học năm 2019-2020, số lược học viên là 322. Trong đó, ngành công nghệ thông tin là 114 học viên; ngành quản trị là 208 học viên.

Tuy nhiên do số lượng các trường Đại học – Cao đẳng được thành lập mới và nâng cấp và chỉ tiêu tuyển sinh bậc đào tạo ngày càng tăng cho nên ảnh hưởng lớn đến học sinh theo học trung cấp, cao đẳng tại trường.

**Chính sách giá cả của nhà trường (Mức học phí và phụ phí đào tạo).**

Với chính sách của đảng và nhà nước giao quyền tự chủ cho các trường. Chính vì vậy trong thời gian vừa qua nhà trường đã đưa ra các khoản thu như: Học phí theo quy định của nhà nước, ngoài ra nhà trường còn có mức thu phụ phí đào tạo tùy theo tình hình thực tế của các năm. Vì là trường ngoài công lập nên mức học phí cao hơn so với trường khác.

Với các phân tích trên, tác giả nhận thấy hoạt động Marketing của nhà trường có các điểm mạnh, yếu so với các đối thủ như sau:

*Điểm mạnh:* Công tác quảng bá và tư vấn được tổ chức tốt; Mở và đào tạo nhiều chuyên ngành phù hợp với nhu cầu người học

*Điểm yếu:* Nhà trường chưa có cơ sở đào tạo tại các trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội lớn (Thành phố Hồ Chí Minh,…); Mức thu học phí còn cao so với một số ngoài trường công lập khác.

b) Hoạt động đào tạo

**Chương trình đào tạo của trường**

Hiện nay, nhà trường đang thực hiện nội dung chương trình theo chương trình khung của Bộ Giáo dục & Đào tạo cho bậc Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề theo chương trình dạy nghề của Bộ Lao động Thương binh và xã hội quy định. Tuy nhiên trong chương trình khung, nhà trường luôn có điều chỉnh soạn thảo chương trình riêng của trường, nhằm nâng cao chất lượng và đáp ứng nhu cầu kinh tế xã hội của địa phương và khu vực.

Quy trình soạn thảo, xây dựng chương trình được thực hiện theo đúng quy trình các bước như thảo luận từ cấp Tổ môn, sau đó đến cấp Khoa, cấp Trường, sau đó chương trình được giao cho các thầy cô có chuyên môn đảm nhận và phản biện. Chương trình môn học và chương trình đào tạo chuyên ngành được hiệu trưởng phê duyệt.

Trong quá trình giảng dạy các thầy cô giáo nhà trường phải bám sát chương trình đã được phê duyệt.

Sau mỗi chu kỳ đào tạo (khóa học) chương trình có tính bất cập sẽ được hiệu chỉnh.

Tuy chương trình đào tạo được xây dựng mang tính chất tương đối khoa học nhưng nó vẫn có một vài điểm hạn chế như sau: Chương trình đào tạo một số chuyên ngành không theo kịp hoặc không phù hợp với thực tế tình hình sản xuất kinh doanh; Chương trình một số môn học không có giáo viên chuyên sâu biên soạn dẫn đến chất lượng chưa cao.

**Tổ chức quá trình đào tạo của trường**

Hiện tại trường áp dụng vừa niên chế, vừa tín chỉ đang từng bước chuyển qua tín chỉ.

Theo phân cấp quản lý thì tiến độ đào tạo do nhà trường quản lý. Thực hiện tiến độ chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo các chuyên ngành là các khoa, Tổ môn và từng giáo viên đảm nhiệm theo môn học được phân công.

Để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường khuyến khích và bắt buộc giáo viên phải sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại trong quá trình dạy học, áp dụng các biện pháp thi vấn đáp, thi trắc nghiệm để đánh giá chất lượng hết môn học, tổ chức làm đồ án tốt nghiệp, đề tài tốt nghiệp cho các cấp học.

GVCN là người trực tiếp quản lý lớp trong suốt khoá học, có trách nhiệm theo dõi đánh giá về hoạt động học tập, rèn luyện của từng học sinh, sinh viên, hàng tháng phải phân tích chất lượng.

Trước khi lên lớp giảng bài Giảng viên – Giáo viên phải thực hiện theo một quy trình đã được quy định như: Soạn đề cương chi tiết, soạn giáo án, thông qua giáo án, lên lớp phải có đề cương và giáo án, phải đúng giờ.

Nhà trường có Ban thanh tra đào tạo mà thành phần là các Trưởng, Phó trưởng khoa với nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, xử lý Giảng viên – Giáo viên vi phạm quy trình lên lớp.

Bên cạnh việc tổ chức, việc đào tạo tương đối chặt chẽ nhưng vẫn còn có một số hạn chế cơ bản sau: Do đào tạo nhiều cấp với thời đào tạo khác nhau dẫn tới thời khóa biểu và phòng học các lớp đào tạo theo liên chế thay đổi thường xuyên.

**Chất lượng đào tạo**

Ngoài việc xây dựng chương trình đào tạo khoa học và tổ chức đào tạo tương đối chặt chẽ với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo nhà trường còn thực hiện một số nội dung cơ bản như:

Từ ngày đầu đón tiếp học sinh, sinh viên vào học Nhà trường đã đặc biệt quan tâm, tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khoá, phổ biến chính sách, pháp luật có liên quan đến học sinh, quy chế đào tạo, nội quy của trường v.v... giúp cho học sinh, hiểu thêm và yên tâm về nghề nghiệp, nắm vững nội quy, quy chế, chế độ về quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời phát huy vai trò tích cực, tự giác của học sinh gắn trách nhiệm của mình với tập thể, với nhà trường.

Về đào tạo nhà trường luôn luôn cập nhật thông tin từ nhà tuyển dụng để thay đổi một số chương trình bài giảng chất lượng cao thực tế với nhu cầu của thị trường hiện nay trường tập trung vào đào tạo kiến thức và các kỹ năng mền như ngoại ngữ được nhà trường tăng tiết học và giảm số lượng sinh viên trên lớp hiện tại là 40sv/ lớp, cùng với những kỹ năng ứng xử tiếp cận thực tế với môi trường công ty qua thời gian năm tháng đi thực tập thực tế tại các công ty.

Từng bước thực hiện chuyển từ học niên chế sang tín chỉ: Qui mô đào tạo tăng dần hàng năm nhằm đáp ứng nhu cầu về giáo viên và cán bộ khoa học cho sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là cung cấp nhân lực cho các tỉnh miền đông nam bộ đang trong giai đoạn phát triển hiện nay; Chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo được đổi mới toàn diện, căn bản, tiếp cận với trình độ các trường đại học uy tín trong nước và khu vực, tiến tới đào tạo theo hệ thống tín chỉ; Chất lượng đào tạo được nâng cao, đảm bảo các cán bộ được đào tạo có kiến thức khoa học cập nhật, vững vàng, có kĩ năng nghề nghiệp thành thạo và trình độ tư duy sáng tạo, được các cơ sở tiếp nhận đánh giá tốt. Để đánh giá đúng thực trạng chất lượng đào tạo, Trường Đại học Lạc Hồng đăng ký kiểm định chất lượng vào năm 2015, hàng năm tiếp tục phấn đấu để đạt ở mức cao về kiểm định chất lượng theo các tiêu chuẩn KĐCL của Bộ GD& ĐT; Đào tạo liên thông các hệ từ trung cấp đến hoàn thiện kiến thức cho các ngành có tiềm lực về đội ngũ và cơ sở vật chất.

Đổi mới phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm: đổi mới hoạt động dạy và học; hoạt động của học sinh - sinh viên

* *Về đổi mới hoạt động dạy và học*

Trường đã triển khai và thực hiện chủ trương đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá. Trường Đại học Lạc Hồng quán triệt chỉ thị số 53 tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy “xem người học là đồng nghiệp”, không đọc - chép hay nhìn - chép trên giảng đường đại học. 100% giáo viên thực hiện chuyển quá trình tự học của sinh viên sang quá trình tự học có sự hướng dẫn của giáo viên. Trong lộ trình giảng dạy, ở mỗi buổi giảng, giảng viên đặt câu hỏi để sinh viên thảo luận hiểu bài, cuối một hoặc hai chương giảng viên nêu câu hỏi hoặc bài tập lớn để cho sinh viên làm việc theo nhóm và thảo lụân. Trường đã chuyển đề cương chi tiết lên trang web, ngoài ra sinh viên và giảng viên khai thác học liệu mã nguồn mở phục vụ giảng dạy, học tập. Phương pháp đào tạo của nhà trường ngày một đổi mới và hoàn thiện theo hướng đào tạo nhân lực và dễ kiếm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Nhà trường tổ chức tập huấn soạn bài cho giáo viên về lý thuyết, gồm các kiến thức cơ bản, cơ sở về thực hành gồm bài tập tuần, tháng, cuối kỳ và giáo viên giành thời gian cho sinh viên thắc mắc, thảo luận, tự đọc tài liệu để thuyết trình. Sinh viên tập cách đặt câu hỏi, thảo luận với giáo viên và thuyết trình tài liệu làm sao với 30% đào tạo sinh viên có năng lực làm việc. Từ năm 2012 đến nay nhiều môn học chuyên ngành đã được giảng dạy bằng phần mềm mô phỏng, số hoá tại các phòng máy chuyên dụng.

Thi tập trung cuối kỳ được nhà trường áp dụng đề thi cấu trúc bốc thăm chọn đề thi do phòng khảo thí thực hiện.

Nhà trường liên kết với các công ty xí nghiệp để sinh viên tham quan thực tập tại các công ty trên và có sự đánh giá kết quả do phòng quan hệ và hỗ trợ việc làm theo dõi.

Nhà trường thường xuyên tổ chức nghiên cứu khoa học cho sinh viên một năm hai lần, giáo viên một năm một lần.

* Về *hoạt động của học sinh - sinh viên*

Trong quá trình dạy học, giáo viên giúp cho sinh viên biết học, làm việc theo nhóm và nghiên cứu tài liệu nhiều hơn và làm các bài báo cáo khi hết môn học.

Các kỳ thi học kỳ được diễn ra nghiêm túc, đánh giá chính xác chất lượng đào tạo.

Hàng năm đều có tổ chức đối thoại trực tiếp giữa đại diện sinh viên với Hiệu trưởng về dạy và học, chế độ chính sách, công tác phục vụ sinh viên. Tại buổi đối thoại sinh viên đặt ra những câu hỏi tập trung vào các vấn đề: Nề nếp học tập, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và các chế độ chính sách có liên quan đến sinh viên … Nhiều câu hỏi được hiệu trưởng tiếp thu và giải đáp thỏa đáng có lý, có tình, nhiều đề nghị được hiệu trưởng ghi nhận và chỉ các đơn vị quan tâm thực hiện nhằm tạo điều kiện cho sinh viên học tập và rèn luyện tốt hơn, các lãnh đạo đơn vị và đoàn thể dành thời gian tham dự và tham gia đối thoại với sinh viên tạo thêm thấu hiểu sinh viên nhiều hơn.

Với các việc làm trên kết quả đào tạo nhà trường qua các năm được thể hiện dưới bảng sau.

Bảng 3. 3: Kết quả đào tạo đại học 2015-2020

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lượng sinh viên** | **Kết quả tốt nghiệp** | | | | | |
| Xuất sắc | Giỏi | Khá | TB  Khá | TB | Tổng cộng |
| 2015 - 2016 | 9078 | 0 | 13 | 221 | 666 | 166 | 1066 |
| 2016– 2017 | 9508 | 0 | 16 | 331 | 817 | 194 | 1358 |
| 2017– 2018 | 10149 | 0 | 29 | 448 | 914 | 137 | 1528 |
| 2018– 2019 | 10868 | 0 | 43 | 458 | 966 | 166 | 1633 |
| 2019– 2020 | 8385 | 0 | 68 | 834 | 1113 | 117 | 2132 |

*(Nguồn: Phòng đào tạo trường Đại học Lạc Hồng)*

Nhận xét: Bảng 3. 3 cho thấy kết quả đào tạo của Trường trong 5 năm qua có những thay đổi theo chiều hướng tốt hơn. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp loại trung bình khá, khá, giỏi ngày càng tăng (trong đó tỷ lệ tốt loại giỏi tăng cao nhất: 5.2%, khá: 3.8%, trung bình khá: 1.7%, tỷ lệ tốt nghiệp loại trung bình giảm dần (0.7%).

Với các số liệu trên ta thấy chất lượng đào tạo nếu thông qua điểm số của nhà trường là khá cao, tuy nhiên kết quả trên chưa đánh giá thực sự chất lượng đào tạo của nhà trường trong những năm vừa qua. Do nhà trường chưa thực hiện một số công việc sau: Khảo sát sinh viên sau khi ra trường tỷ lệ có việc làm ? việc có phù hợp với chuyên ngành đào tạo? Khảo sát đánh giá của người sử dụng lao động về khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của Sinh viên nhà trường.

Qua phân tích hoạt động đào tạo trên tác giả nhận thấy Đại học Lạc Hồng có điểm mạnh, yếu so với các đối thủ như sau:

Điểm mạnh: Các chuyên ngành đào tạo đều được xây dựng theo đúng quy trình. Kiểm soát quá trình đào tạo tốt; Công tác quản lý sinh viên tốt làm tiền đề cho việc nâng cao chất lượng đào tạo

Điểm yếu: Chất lượng một số chương trình đào tạo chưa thực sự đảm bảo tính thực tế và khoa học; Chưa khảo sát được chất lượng đầu ra, để đổi mới phương pháp đào tạo phù hợp; Có nhiều cấp đào tạo và chương trình đào tạo dẫn tới khó khăn trong công tác lập kế hoạch giảng dạy.

c) Công tác học viên – sinh viên

Trường Đại học Lạc Hồng đào tạo nhiều ngành, với nhiều hệ. Do đó việc định hướng nghề nghiệp cho người học nắm rõ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo của từng ngành và các thông tin về trường là cần thiết.

Mỗi người học đều được trường cung cấp một cuốn niên giám. Niên giám cung cấp đầy đủ các văn bản về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, kiểm tra và thi học phần, chuẩn đầu ra …

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức tuần học chính trị đầu khóa cho tất cả người học. Hoạt động này, nhằm giúp người học nắm rõ và thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước; chương trình giáo dục; chương trình hoạt động của Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên; định hướng phát triển Đảng; quy định nội quy của sinh viên; chính sách hỗ trợ sinh viên; quy chế đánh giá rèn luyện sinh viên; về hệ thống thông tin của nhà trường; cơ hội nghề nghiệp của sinh viên sau khi ra trường…

Từ năm 2009 đến nay, nhà trường đã tiếp nhận và giải quyết hơn 25000 đơn xin xác nhận vay vốn, hơn 1900 sổ ưu đãi giáo dục và hơn 1500 đơn xác nhận miễn giảm học phí theo Nghị định 49 của Chính phủ.

Bên cạnh giải quyết các chế độ chính sách, hàng năm nhà trường đều dành hơn 3 tỷ cho quỹ học bổng của nhà trường, qũy học bổng dành để phát cho tân sinh viên thủ khoa đầu vào, sinh viên khá – giỏi năm học, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên tốt nghiệp khá - giỏi. Ngoài ra nhà trường còn cấp học bổng cho những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong quá trình đi tư vấn tuyển sinh.

Nhà trường quan tâm nhiều đến công tác chăm sóc sức khỏe cho sinh viên. Tại các cơ sở của trường đều trang bị một phòng y tế với đầy đủ các thiết bị và thuốc theo quy định. Toàn trường có 07 y tá phục vụ cho công tác chăm sóc sức khoẻ miễn phí cho sinh viên.

Đến nay, trường, khoa đã hình thành hơn 10 câu lạc bộ, đội, nhóm văn nghệ, thể dục thể thao. Các đội, nhóm văn nghệ, thể thao, sinh hoạt thường xuyên, định kỳ hàng tuần. Hoạt động của các đội nhóm văn nghệ, thể thao này đã thu hút được nhiều sinh viên tham gia. Các đội, nhóm văn nghệ, thể thao của trường được thường xuyên giao lưu, học tập kinh nghiệm lẫn nhau để nâng cao hiệu quả hoạt động, các đội, nhóm văn nghệ, thể thao đã đem về cho trường nhiều giải thưởng cao.

d) Về Quan hệ quốc tế

Đẩy mạnh và mở rộng quan hệ với các doanh nghiệp, tổ chức Giáo dục quốc tế với các hình thức đa dạng và phong phú như: trao đổi học thuật, liên kết đào tạo cho sinh viên và giảng viên với các chương trình thực tập, trao đổi ngắn hạn, chương trình đôi, chương trình đào tạo sau Đại học nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng sinh viên và giảng viên từng bước khẳng định vị trí thương hiệu của Trường Đại học Lạc Hồng trong hệ thống Giáo dục Đại học Quốc tế.

Tính đến thời điểm hiện tại, trường đã đàm phán và ký kết Bản thỏa thuận với các trường: National Kaohsiung First University Of Science and Technology (Taiwan);National Kaohsiung University Of Applied Sciences (Taiwan);Chen Kung University (Taiwan); Youngsan University (Republic of Korea); Asia University (Republic of Korea); Chosun University (Republic of Korea); Đại học Ngô Châu Quảng Tây (Peoples’ Republic of China); Institut Fur Internationale Bildungskooperation an der Hoschule Merseburg e.v. University of Applied Sciences (Germany); Dong Eui University (Republic of Korea).

Với những kết quả ban đầu rất khả quan: Từ năm 2006 đến nay có 15 sinh viên đang theo học Master ngành Cơ điện tử tại Đại học Kao Hùng – Đài Loan theo chương trình học bổng toàn phần và bán phần; Năm 2009 Đại học nữ Seoul – Hàn Quốc đồng ý sẽ cấp 02 suất học bổng Thạc sỹ cho giảng viên và 02 suất học bổng thực tập ngắn hạn cho sinh viên ngành tiếng Hàn; Đại học Kanazawa - Nhật Bản đang phỏng vấn các ứng viên để cấp 01 suất học bổng Thạc sỹ ngành Hóa Môi trường và 03 suất học bổng Thạc sỹ chuyên ngành tiếng Nhật; Đại học Nữ Nhật Bản trong tháng 11/2009 sẽ phỏng vấn để cung cấp 01 suất học bổng cho sinh viên Lạc Hồng theo chương trình thực tập ngắn hạn; Ngoài ra, trường đang xúc tiến chương trình hợp tác với Đại học Vesfold – Na Uy về trao đổi sinh viên và đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ các ngành kỹ thuật; Đang hoàn tất dự án liên kết đào tạo (50/50) chương trình Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh tổ chức tại Lạc Hồng do Đại học Ishou – Đài Loan cấp bằng; Tất cả các nêu trên đều sẵn sàng tiếp nhận sinh viên Lạc Hồng tham gia chương trình thực tập ngắn hạn và chương trình cử nhân 2+2 với kinh phí tự túc.

Chúng ta nhận thấy rằng hoạt động Hợp tác Quốc tế của trường Đại học Lạc Hồng đã có những kết quả nhất định, góp phần từng bước khẳng định vị thế của trường trong hệ thống giáo dục Đại học trên thế giới.

Với những định hướng hoạt động rõ ràng, theo sát mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục của trường, với những nổ lực cao của mình, Trung tâm Quan hệ Quốc tế - Tư vấn du học & Việc làm sẽ hoàn thành các trọng trách mà Nhà trường giao phó, góp một phần nhỏ xây dựng trường Đại học Lạc Hồng ngày một vững mạnh.

e) Hệ thống thông tin

Hệ thống thông tin của trường được trang bị hiện đại, hệ thống quan hệ giữa các đơn vị trong trường được sử dụng trang web nội nộ của trường để trao đổi thông tin, quản lý sinh viên bằng hệ thống công nghệ thông tin, tất cả các cơ sở đều có wifi phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu của nhân viên, giáo viên, sinh viên...

Đẩy mạnh khai thác wedsite: (www.lhu.edu.vn)

Trung tâm Thông tin Tư liệu: Ban đầu chỉ là bộ phận Thư viện trực thuộc phòng Đào tạo, với chức năng chính là quản lý và cho mượn sách, báo. Những năm đầu khi mới thành lập, cơ sở vật chất và vốn tài liệu còn hạn chế. Đến cuối nhiệm kỳ 1, Thư viện chỉ có khoảng hơn 1.500 đầu sách, chủ yếu là sách tiếng Việt, công tác quản lý còn thô sơ, thủ công.

Qua 14 năm hoạt động website của trường có nội dung ngày càng phong phú hơn phục vụ cho công tác Dạy và học. CB-CNV và sinh viên truy cập ngày càng nhiều hơn, 2 năm liền được website www.webometrics.info đã chính thức công bố thứ hạng các trường đại học trên thế giới được xếp hạng ngày 30/7/2011.

Về thư viện: Thư viện của trường được tại khu A cơ sở 1 với diện tích 500m với đầy đủ trang thiết bị máy vi tính tra cứu và cho sinh viên học tập, phòng học nhóm.

Các tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu của trường bao gồm: sách, bài giảng do giảng viên biên soạn, giáo trình…của trường và các nhà sản xuất. Trường đã tổ chức biên soạn giáo trình, bài giảng. Hầu hết các môn học đều có giáo trình bài giảng do giảng viên của Trường biên soạn.

## THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN MARKETING CHO “CUỘC ĐUA SỐ” NĂM 2021 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

### Hoạch định kế hoạch dự án

#### Mục tiêu, nhiệm vụ tổng thể của công ty

##### Mục tiêu

Trường ĐH Lạc Hồng cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức chuyên môn, năng lực và kỹ năng nghề nghiệp, khả năng quản lý và các kỹ năng mềm như tin học, ngoại ngữ, giao tiếp, làm việc nhóm, v.v… Nguồn nhân lực đó có các phẩm chất chính trị, đạo đức và xã hội, có năng lực sáng tạo, có trách nhiệm nghề nghiệp và sức khỏe để góp phần quan trọng vào sự phát triển của xã hội. Nhà trường tạo môi trường thuận lợi để bồi dưỡng nhân tài, có khả năng phát triển kiến thức, nghiên cứu và tham gia học tập sau đại học ở trong và ngoài nước.

##### Nhiệm vụ

Xuất phát từ nhu cầu cung ứng nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa của Đồng Nai nói riêng và khu vực kinh tế trọng điểm phía nam nói chung; nguyện vọng của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân Đồng Nai mong muốn có một trường Đại Học tại Đồng Nai. Và trường đại học Lạc Hồng được ra đời nhằm thực hiện nhiệm vụ cấp thiết đó.

Trường Đại học Lạc Hồng là một cơ sở giáo dục đa ngành, đa cấp học; gắn đào tạo với Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, kinh tế và xã hội nhân văn. Nhà trường đảm bảo cung cấp và chăm lo những điều kiện học tập có chất lượng cho mọi người có nhu cầu đào tạo và đào tạo lại; mặt khác đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và hiểu biết chính trị cho thị trường lao động của tỉnh Đồng Nai nói riêng, cả nước nói chung.

#### Quy trình hoạch định dự án

Phương pháp hoạch định dự án của công ty trải qua 6 bước sau:

Hình 3. 1: Quy trình hoạch định dự án

Thiết lập mục tiêu bán hàng

Xây dựng phương án bán hàng

Dự trù kinh phí hoạt động

Phân tích thị trường, phân tích doanh

Xác định mục tiêu tổng thể, mục tiêu

Xây dựng chính sách hỗ trợ

Lấy ý kiến đóng góp, hoàn chỉnh và ban hành kế hoạch

Bước 1: Mục tiêu dự án và mục tiêu Marketing

Mục tiêu dự án của Tổ chức là cố gắng tập trung các nguồn lực nhằm đầu tư và phát triển chất lượng, cũng như uy tín của Trường. Phấn đấu năm 2022 số lượng sinh viên đăng kí vào Trương Đại học lại Hông sẽ tăng 10% so với năm 2020. Một trong số các chương trình nổi bật, được đông đảo các bậc phụ huynh và học sinh biết đến là “cuộc đua số”, hằng năm với những thành tích đáng nể, từ các sinh viên Trường. Đây chính là niềm vinh dự và tự hòa của Nhà Trường. Và dự kiến năm nay số lượng sinh viên tham gia dự thi sẽ càng đông đảo hơn. Chiến dịch marketing cho cuộc đua số năm 2022 ngoài thu hút sinh viên tham gia, còn là mốc để tạo niềm tin về chất lượng giảng dạy tại trường. Vì vậy việc quản trị dự án này được hiệu quả hơn là rất cần thiết.

Bước 2: Phân tích thị trường, phân tích tổ chức

Qua quá trình tìm hiểu về các công việc cần cho dự án marketing giúp nhà lãnh đạo xác định được công việc dự án nên có, xác định phạm vi và thời gian của dự án, xác định kết quả của dự án, ngân sách và các nguồn lực khác.

Bước 3: xây dựng phương án marketing

Thực hiện quảng cáo trên fanpage của Trường: Đưa thông tin về cuộc thi đến với các bạn sinh viên, nội dung cần thu hút để có nhiều bạn sinh viên đọc bài và đăng ký tham gia.

Viết bài trên website chính của Trường: Đây là công việc hết sức cần thiết, do tất cả các thông ptin chính thức sẽ được cập nhật trên web và các sinh viên sẽ theo dõi từng ngày.

Kết hợp với một số báo trí nhàm quảng bá hình ảnh của Trường thông qua cuộc thi

Bước 4: Xây dựng chính sách hỗ trợ

Những chính sách khen thưởng và miễn giảm về thực hiện đồ án cho sinh viên suất xắc. tạo điều kiện cho sinh viên chuẩn bị trước kỳ thi, như các máy móc thiết bị, phòng tập,…

Bước 5: Dự trù kinh phí hoạt động

Căn cứ bảng báo cáo chi phí hoạt động các năm trước kết hợp với việc nghiên cứu các đề xuất, chính sách, chiến lược phát triển của doanh nghiệp từ đó lập ra các hạng mục để có thể dự trù kinh phí trong năm một cách chính xác hơn.

Bước 6: Lấy ý kiến đóng góp từ các thành viên trong Ban điều hành kế hoạch, chỉnh sửa theo các ý kiến đóng góp và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

#### Mục tiêu dự án

Nhằm nỗ lực tìm sự tăng trưởng cho sản phẩm hiện tại trong thị trường hiện tại. Trong trường hợp chúng ta đang nghiên cứu, Việc thực hiện quản trị marketing nhằm nỗ lực tìm kiếm sự gia tăng quy mô đào tạo cho các chương trình đào tạo hiện tại của Trường Đại học Lạc Hồng. Theo tâm lý chung, người học thường chọn trường dựa vào chất lượng đào tạo, những giá trị mà chương trình đào tạo mang lạivà sự chấp nhận của thị trường lao động. Trường nào được biết đến với chất lượng đào tạo cao và dễ xin việc làm thì sẽ thu hút được người học. Trường Đại học Lạc Hồng là trường ngoài công lập nên cần tuyên truyền cho mọi người biết về trường.

#### Xây dựng các hoạt động và chương trình dự án

**Hoạt động chuẩn bị:**

Về phía tổ chức:

Phòng truyền thông, công tác sinh viên và các khoa chuyên ngành về kỹ thuật thường xuyên cập nhập các thông tin mới nhất về cuộc thi, tình hình tổ chức của các Trường đối thủ, khảo sát ý kiến của sinh viên về việc tổ chức cuộc thi từ cấp trường đến cấp quốc gia để đưa ra các chiến lược phù hợp. Đánh giá mức độ quan tâm của học sinh và phụ huynh đến cuộc thi này.

Về phía nhân viên:

Nhân viên phòng truyền thông cần chuẩn bị mọi thứ cho hoạt động viết content và hình ảnh hiệu quả, từ thấu hiểu về cuộc thi, những sáng tạo trong việc thiết kế.

Hoạt động tuyển dụng, huấn luyện và tạo động lực cho lực lượng truyền thông. Bộ phận sẽ tổ chức những buổi huấn luyện, đào tạo kĩ năng viết bài và chụp hình cho các Công tác viên cùng tham gia, hướng dẫn những nhân viên mới để họ nắm bắt kĩ những thông tin, kỹ thuật trong chụp hình, quay phim và quy trình từ chuẩn bị, tổ chức và đánh giá hoạt động.

Ngoài ra, Bộ phận truyền thông cũng cần có những chính sách khuyến khích, động viên cộng tác viên như trợ cấp, tiền thù lao, hoa hồng nhận được theo theo mức dộ công việc đạt được nhằm tạo động lực để kích thích tinh thần làm việc của các bạn.

**Hoạt động trong cuộc thi**

Thường xuyên cập nhật thông tin qua suốt các vòng thi từ cấp trường dến cấp quốc gia để có kế hoạch thông báo đến các bạn sinh viên tham ra nắm rõ thời gian và thể lệ thi

Tổ chức quay phim chụp hình và lấy thông tin trong quá trình cuộc thi đang diễn ra. Sau đó, thực hiện tổng hợp tin tức thu được. Chỉnh sửa hình ảnh, video cũng như nội dung hoàn chỉnh gởi đến các báo trí đăng tin. Sau khi đã dc đăng tin trên truyền hình và các bài báo. Thì công tác lọc bài và đăng trên trang web chính thức của trường Đại Học Lạc Hồng.

#### Xây dựng ngân sách dự án

Ngân sách marketing là một bản kế hoạch toàn diện và phối hợp, thể hiện mối quan hệ tài chính cho các hoạt động và nguồn lực của doanh nghiệp trong một thời gian cụ thể trong thời gian cụ thể trong tương lai nhằm đạt được mục tiêu marketing và tuyển sinh đề ra.

Bảng 3. 4: Ngân sách cho dự án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên các khoản chi | Công tác viên  (theo công viêc) | Hỗ trợ di chuyển đến các điểm thi xa (3 bạn) |
| Chi Phí dự trù (Triệu) | 10 | 6 |

Dựa vào chi phí bán hàng trong 3 năm trở lại đây ở các cuộc thi trước. Bộ phận truyền thông đã hoạch định ngân sách dự án marketing cho năm 2021 là 16 triệu đồng.

### Lập tiến độ dự án

Việc quản lý dự án thường được xem là yếu tố mấu chốt trong sự thành công của một dự án. Nghĩa là thành công sau này của một dự án được xác định ngay từ khi lập kế hoạch, khi nhóm quản lý dự án được hình thành. Nhóm này phải theo dõi tất cả các chi tiết của dự án, đặc biệt các khía cạnh thiết kế, lập tiến độ và kiểm tra.

Tiến độ dự án là cơ sở để triển khai thực hiện dự án, điều hành và giám sát các hoạt động của dự án. Tiến độ dự án được lập trên cơ sở thiết lập biểu đồ Gantt và sơ đồ mạng.

Bảng 3. 5: Bảng sơ đồ gant của dự án marketing cho “cuộc đua số”

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **KH** | **Công việc** | **Thời gian bắt đầu** | **Thời gian** |  |
| A | Thu thập thông tin cuộc thi và lên kế hoạch đăng bài | 17/02/2021 | 4 ngày |  |
| B | Đăng bài, mở cổng đăng ký cho thí sinh | 21/02/2021 | 16 ngày | A |
| C | Khoa tổng hợp và đăng danh sách dự thi | 07/03/2021 | 2 ngày | B |
| D | Đăng thông báo ngày thi | 21/02/2021 | 2 tuần | A |
| E | Thực hiện chụp hình quay phim và lấy tin ở các vòng thi | 08/03/2021 | 7 tháng | D |
| F | Đăng bài lên web và fanpage sau mỗi vòng thi | 16/03/2020 | 28 tuần | C |
| J | Gởi tài liệu về cuộc thi của trường cho báo trí | 30/09/2021 | 3 ngày | F |
| H | Lựa chọn các bài viết của báo trí và đăng bài lên wesite chính | 10/10 | 15 ngày | J |
| I | Lựa chọn các bài viết của báo trí và đăng bài lên fanpage chính | 10/10 | 2 ngày | J |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Thời gian *(2 tuần)*** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1 | Thu thập thông tin cuộc thi và lên kế hoạch đăng bài |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Đăng bài, mở cổng đăng ký cho thí sinh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Khoa tổng hợp và đăng danh sách dự thi |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Đăng thông báo ngày thi |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Thực hiện chụp hình quay phim và lấy tin ở các vòng thi |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Đăng bài lên web và fanpage sau mỗi vòng thi |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Gởi tài liệu về cuộc thi của trường cho báo trí |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Lựa chọn các bài viết của báo trí và đăng bài lên wesite chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Lựa chọn các bài viết của báo trí và đăng bài lên fanpage chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 3. 6: Bảng sơ đồ GANTT của dự án**

Thành công của dự án phụ thuộc vào mức độ mà dự án đáp ứng các yêu cầu về thời hạn hoàn thành, trong ngân sách cho phép và các tiêu chuẩn chất lượng đã đề ra. Sơ đồ mạng dự án là một công cụ sử dụng trong lập kế hoạch, điều độ và theo dõi tiến độ thực hiện dự án. Sơ đồ mạng dự án chính là bản kế hoạch công việc dự án được trình bày dưới hình thức sơ đồ mạng.

Sơ đồ mạng là cơ sở để phát triển hệ thống thông tin dự án và được nhà quản lý dự án sử dụng để ra các quyết định liên quan đến quản lý tiến độ, chi phí và khối lượng công việc đã hoàn thành. Sơ đồ mạng dự án (kế hoạch hoạt động dự án) là cơ sở cho việc lập các kế hoạch nhân sự, kế hoạch nguồn lực, kế hoạch mua sắm, kế hoạch tài chính dự án.

*Sơ đồ mạng của dự án theo phương pháp AON*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | H |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | B |  | C |  | F |  | J |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bắt đầu |  | A |  |  |  |  |  |  |  |  |  | I |  | KT |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | D |  | E |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |

Hình 3. 2: Hình Sơ đồ mạng của dự án theo phương pháp AON

Nhận xét: Từ sơ đồ Gantt và sơ đồ mạng của dự án, ta thấy đường gantt của dự án là đương ACFJH. Dự án có tổng thời gian thực hiện là 220 ngày để đạt được hiệu quả nhất. Công việc Thu thập thông tin cuộc thi và lên kế hoạch đăng bài được bắt đầu đầu tiên. Công việc Đăng bài, mở cổng đăng ký cho thí sinh và công việc Đăng thông báo ngày thi được thực hiện song song. Công việc B kết thúc thì công việc C mới bắt đầu. Tương tự với công việc F.

### Tổ chức lực lượng dự án

#### Quy trình dự án

Mục tiêu mà Trường Lạc Đại học hướng đến đó là chất lượng. Vì thế, “cuộc đua số” đã tạo sức lan tỏa thu hút được nhiều sự quan tâm của quý phụ huỳnh và học sinh, họ đặt niềm tin vào chất lượng cơ sở vật chất, cũng như chất lượng giảng dạy, ươm mầm những cử nhân tương lai. Nắm bắt được điểm mạnh đó, việc quảng bá về cuộc thi của các bạn sinh viên trường qua các năm là hết sức cần thiết. Không những kể về những thành tích Nhà trường đã đạt được mà còn mang đến cho các bạn học sinh muốn đăng ký ngành công nghệ nói riêng và các bạn sinh viên muốn đăng ký vào trường nói chung. Có những suy nghĩa và quyết định nơi học tập phù hợp cho bản thân.

Quy trình xây dựng dự án marketing cho “cuộc đua số”:

* Chuẩn bị và thông báo: Với mục đích để các bạn có thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng hơn trong từng vòng thi. Bộ phận của khoa và phòng truyền thông sẽ thu thập các thông tin và đăng bài thông báo trước về thời gian, cung như cổ vũ, thu hút các bạn tham gia và nắm được thông tin nhiều hơ.
* Tong quá trình diễn ra các vòng thi: Luôn theo dõi, cập nhận tin tức từ các cuộc thi, thông qua sự phối hợp tổ chức của khoa kỹ thuật.
* Kết hợp cùng các phương tiện báo chí hỗ trợ truyền thông, nâng cao chất lượng và niềm tin nơi người tiêu dùng.

#### Cấu trúc lực lượng dự án

Việc tổ chức thực hiện cuộc thi được trở nên suôn sẻ sẽ do Khoa kỹ thuật phụ trách. Nhằm giảm thiểu chi phí không cần thiết cũng như tập trung phát triển chính của. Trường sẽ tổ chức ban truyền thông riêng biệt để phụ trách kết nối cùng các khoa để đánh giá lại chất lượng sau mỗi dự án và thực hiện quảng bá, lấy hình video và đăng tin. Chính vì vậy, Dự án marketing cho cuộc đua số năm 2021 sẻ do bộ phận truyền thông đảm nhận. Đậy là một trong những chương trình lớn nên quá trình diễn ra luôn được kiểm tra và theo sát liên tục.

***Nhận xét:*** Mọi hoạt động diễn ra dưới sự phê duyệt của ban lãnh lạ là hiệu trưởng nhà trường. Bộ phận media và Khoa sẽ phối hợp cùng nhau để chia sẻ các thông tin cần thiết, trong quá trình tổ chức. Ngoài ra còn nâng cao hình ảnh của Khoa. [2]

Hình 3.3: Cơ cấu tổ chức cho “cuộc đua số”

#### Tuyển cộng tác viên cho dự án marketing cho cuộc đua số năm 2021

##### Mục tiêu và phương pháp

Đây được xem là một trong những chương trình lớn. Vì vậy, việc quan tâm và phân bổ nguồn lực phù hợp là rất quan tròng. Các bạn sinh viên trong trường hầu hết trẻ và ham học hỏi, vào những chương trình diễn ra các bạn đều tham ra rất nhiệt tình. Ngoài những thành viên chủ chốt tại bộ phận truyền thông, việc tuyển thêm công tác viên cùng đồng hành là rất cần thiết để trương trình được diễn ra hiệu qua. Ngoài ra, tạo điều kiện cho các bạn sinh viên yêu thích ngành có cơ hội tiếp xúc với quy trình làm việc, kỹ năng, cách sử dụng máy ảnh, máy quay,…

Quy trình tuyển Cộng tác viên

* Bước 1: Xây dựng tiêu chuẩn tuyển dụng:

Bộ phận truyền thông sẽ căn cứ vào tình hình nhân sự và quyết định của trưởng phòng để xây dựng các tiêu chuẩn tuyển dụng. Các tiêu chuẩn này sẽ được xây dựng thành bản mô tả công việc và trưởng phòng truyền thông xét duyệt.

* + Bước 2: Tìm nguồn ứng viên:

Đầu tiên, bộ phận xác định nguồn cung ứng nhân lực gồm hai nguồn chính là nguồn bên trong và nguồn bên ngoài công ty. Ngoài những nhân viên chủ chốt tại phòng ban, việc tuyển thêm công tác viên luôn được khuyến kích và ưu tiên. Các bạn sẽ tham gia bằng cách đăng kí trên bài viết của trường.

Bước 4: Tổ chưa họp mặt:

Sau khi có danh sách các bạn đăng kí tham gia làm Cộng tác viên cho dự án này. Phòng truyền thông sẽ tiếp tục đăng bài viết mời họp mặt. Nhằm sắp xếp phân chia công việc và tổ chức khung giờ đào tạo cho tất cả các bạn.

##### Đào tạo lực lượng cộng tác viên và nhân viên

Huấn luyện nhân viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra của công ty. Sau khi nhân viên mới vào làm việc thì huấn luyện đào tạo là một giai đoạn cực kì quan trọng. Nó giúp cho các nhân viên mới hiểu rõ được quyền lợi và nghĩa vụ của mình cũng như giúp họ thích nghi với môi trường văn hóa làm việc mới, giảm áp lực, căng thẳng, trang bị kiến thức, tăng năng lực làm việc và khả năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm… Các bạn sinh viên tham gia sẽ nhận được khoản tài trợ theo công việc thực hiện được.

Hàng năm phòng ban đều tổ chức các buổi huấn luyện đào tạo cho các nhân viên về các kỹ năng mềm cũng như những kỹ năng liên quan trực tiếp đến công việc. Các nhân viên mới sẽ luôn được hướng dẫn bởi một nhân viên có kinh nghiệm.

Hình thức đào tạo chủ yếu là huấn luyện tại chỗ. Nhân viên mới dưới sự hướng dẫn của người phụ trách mình sẽ được chỉ dạy trong quá trình thực hiện. Thời gian đào tạo là 2 tuần với những nội dung như: Tìm hiểu về phòng ban truyền thông; tìm hiểu về ‘cuộc đua số” hàng năm; đào tạo về cách lấy tin, viết bài, chup ảnh, quay phim cơ bản.

### Kiểm soát hoạt động dự án

#### Kiểm soát hoạt động dự án marketing

Kiểm soát dự án là quá trình đo lường, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhằm đảm bảo cho các mục tiêu, kế hoạch của dự án được hoàn thành có hiệu quả: Kiểm soát được thực hiện không phải chỉ nhằm phát hiện các sai sót, ách tắc trong hoạt động của dự án để có giải pháp xử lý kịp thời, mà còn nhằm tìm kiếm các cơ hội có thể để thúc đẩy dự án nhanh chóng đạt tới mục tiêu; Kiểm soát dự án là hoạt động cuối của giai đoạn triển khai trong chu kỳ hoạt động của dự án.



Thực hiện điều chỉnh

Kết quả thực tế

Kết quả mong muốn

Xây dựng kế hoạch điều chỉnh



Các tiêu chuẩn

tiêu

Không cần

điều chỉnh

Xác định

sai lệch

Phân tích nguyên nhân sai lệch

Đo lường kết quả thực tế

So sánh



Hình 3. 4: Hệ thống kiểm soát dự án

*Mục đích của hệ thống kiểm soát:* là thu thập và báo cáo dữ liệu sau đó xem xét sai lệch giữa thực tế và kế hoạch: Phản ánh hiện trạng của dự án; Đảm bảo các thay đổi là phù hợp và được phê chuẩn; Chất lượng và mức độ báo cáo phải đáng tin cậy, thống nhất và phù hợp với từng cấp trong nhóm dự án.

#### Kiểm soát mức độ hoàn thành công việc của lực lượng dự án

##### Tiêu chuẩn định lượng (tiêu chuẩn thời gian và số lượng công việc thực hiện)

Đây là hệ thống tạo ra cơ sở dễ dàng để so sánh giữa các nhân viên với nhau. Các đơn vị đo lường kết quả được chia làm hai loại: đơn vị đo trực tiếp và đơn vị tỷ lệ:

Đơn vị đo trực tiếp: được công ty sử dụng để phản ánh trực tiếp kết quả hoạt động của nhân viên qua tiến độ thực hiện công việc.

Đơn vị tỷ lệ: được xác định trên cơ sở so sánh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc trên tổng số công việc của mỗi bạn.

##### Tổ chức kiểm soát mức độ hoàn thành công việc của lực lượng dự án

Kiểm soát mức độ hoàn thành dự án marketing thông qua quy trình sau:

Bước 1: Xác định rõ các mục tiêu đánh giá bao gồm các công việc, kỹ năng, kết quả cần đạt được và mối liên quan giữa chúng với mục tiêu của công ty.

Bước 2: Triển khai các hoạt động marketing đã đề ra: Theo dõi là quá trình xem xét, thu thập thông tin, thống kê, phân tích và lập báo cáo về tiến trình thực hiện dự án trên thực tế so sánh với kế hoạch. Đây là bước đầu tiên trong quá trình giám sát dự án. Trước tiên là thu thập và xử lý dữ liệu về tình hình công việc thực tế. Lãnh đạo dự án phải liên tục theo dõi tiến trình thực hiện, xác định mức độ hoàn thành của các công việc, xuất phát từ tình trạng hiện tại đưa ra đánh giá các thông số thực hiện các công việc tương lai.

Bước 3: Xem xét mức độ hoàn thành công việc của lực lượng dự án: Đo lường tiến độ dự án là việc xem xét và ghi nhận kết quả thực hiện các công việc dự án theo các lịch trình đã định sẵn về các mặt thời gian, chất lượng, chi phí.

Bước 4: đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra: Phân tích kết quả là quá trình so sánh các kết quả thu được với kế hoạch nhằm phát hiện các sai lệch, phân tích xu hướng các sai lệch, để có các phản ứng kịp thời nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của chúng. Nội đung: Phân tích về tiến độ thời gian, chi phí, chất lượng và các thay đổi trong thiết kế…làm căn cứ đưa ra các điều chỉnh trong quá trình giám sát dự án.

Hiệu quả hoạt động quản trị dự án marketing không chỉ được xem xét thông qua kết quả thực hiện công việc của nhân viên mà còn thông qua những đánh giá và nhận xét của chính khách hàng và số lượng người tiếp cận với thông tin mà mình muốn truyền tải có phù hợp và thu hút hay không, được đánh giá gia số lượng sinh viên đăng kí thi vào các thì thi và số sinh viên đăng lý học tại Trường Đại học Lạc Hồng.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ DỰ ÁN MARKETING CỦA CÔNG TY

Sự thành công và hiệu quả của dự án phụ thuộc vào các kỹ năng dự báo, lập kế hoạch, lập ngân sách, lên chương trình, phân bổ nguồn lực, quản trị rủi ro, kiểm soát thực hiện dự án. Do vậy cần xem xét cẩn thận các kỹ năng này.

Kỹ năng lãnh đạo: Đây là kỹ năng cơ bản của cán bộ quản lý dự án để chỉ đạo, định hướng, khuyến khích và phối hợp các thành viên cùng thực hiện dự án. Kỹ năng này đòi hỏi các cán bộ quản lý dự án có những phẩm chất cần thiết, có quyền lực nhất định để đạt mục tiêu dự án.

Giao tiếp và thông tin trong quản lý dự án: Cán bộ quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp, thống nhất các hành động giữa các bộ phận chức năng và những cơ quan liên quan để thực hiện công việc dự án nên rất cần thiết phải thông thạo kỹ năng giao tiếp. Cán bộ quản lý dự án cần giỏi kỹ năng thông tin, kỹ năng trao đổi tin tức giữa các thành viên dự án và những người liên quan trong quá trình triển khai dự án.

Kỹ năng thương lượng và giải quyết khó khăn vướng mắc: Để phối hợp mọi cố gắng nhằm thực hiện thành công dự án buộc các cán bộ quản lý dự án phải có kỹ năng thương lượng giỏi với cấp trên và các phòng chức năng để giành được sự quan tâm của cấp trên và giành đủ nguồn lực cần thiết cho hoạt động dự án.

Kỹ năng tiếp thị và quan hệ với khách hàng: Một trong những nhiệm vụ quan trọng của cán bộ quản lý dự án là trợ giúp trong hoạt động Marketing. Làm tốt công tác tiếp thị sẽ giúp cho việc duy trì được khách hàng hiện tại, tăng thêm khách hàng tiềm năng.

Kỹ năng ra quyết định: Lựa chọn phương án và cách thức thực hiện các công việc dự án là những quyết định rất quan trọng, đặc biệt trong những điều kiện thiếu thông tin và có nhiều thay đổi. Để ra được quyết định đúng đắn và kịp thời cần đến nhiều kỹ năng tổng hợp của cán bộ quản lý dự án.

Cán bộ quản trị dự án lý tưởng phải là người có đủ các tố chất cần thiết liên quan đến kỹ năng quản trị, trình độ chuyên môn kỹ thuật và tính cách cá nhân. Cán bộ quản lý dự án có những đặc điểm khác nhau cơ bản so với cán bộ quản lý chức năng. Để đánh giá hiệu quả trong hoạt động quản trị dự án marketing, không chỉ được xem xét thông qua kết quả sinh viên đăng kí vào Trường mà còn thông qua những đánh giá và nhận xét của chính khách hàng và đội ngũ công viên chức, cán bộ nhà Trường. Cuộc khảo sát dưới đây với khách hàng và cán bộ, công viên chức nhà trường sẽ cho chúng ta thấy rõ hơn về hiệu quả hoạt động quản trị marketing của tổ chức.

Những mặt đạt được

Với sự tập trung cao của các cấp, phòng ban, bộ phận nhìn chung công tác quản trị dự án marketing nói chung và giai đoạn chuẩn bị dự án nói riêng tại Trường Đại học Lạc Hồng đã đạt được những thành công đáng kể. Dự án có công tác chuẩn bị và khảo sát kỹ lưỡng và sát với thực tế tại Trường và ngành giáo dục, tiến độ dự án đang được thực hiện theo đúng tiến độ.

“Cuộc đua số” là cuộc thi hàng năm nhận rất được nhiều sự quan tâm của các học sinh và sinh viên trong ngành, cũng như các sinh viên ở các ngành khác. Việc thực hiện marketing cho cuộc thi này là rất cần thiết, mang lại tiếng tăm, sự tin tưởng nơi học sinh, sinh viên và phụ huynh. Để đạt được hiệu quả trong việc marketing thi xây dựng một quy trình quản trị dự án chặt chẽ, nhằm kiểm soát hoạt động của dự án, là được ưu tiên hàng đầu. Từ đó, bộ phận phụ trách và lãnh đạo có thể đánh giá được hiệu quả, thông qua các chỉ tiêu, những nhận xét từ khách hàng.

Góp phần thực hiện tốt trách nhiệm đối với Đảng Cộng Sản Việt Nam, nhằm tạo nguồn nhân lực kịp thời đáp ứng đà phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh nhà. Nâng cao chất lượng giảng dạy hơn nữa, để ngày càng có nhiều hơn nữa những cử nhân xuất sắc.

Theo khảo sát chất lượng giảng dạy năm 2020, có khoảng 46% sinh viên biết đến và đăng ký vào học tại trường là từ cuộc thi “cuộc đua số”. Cho thấy hiệu quả tốt trong việc thực hiện marketing của bộ phận. Và tiếp tục cải thiện nhằm nổi lực thu hút hơn nữa các bạn đến với Trường. Bởi lẻ, Trường Đại học Lạc hồng luôn tin tưởng về chất lượng, cũng như luôn quan tâm và tạo điều kiện học tốt nhất cho sinh viên của mình.

Những mặt hạn chế

Quy trình hoạt động quản trị còn sơ sài, chưa có sự thống nhất, chuyên nghiệp. Thường gặp các vấn đề do nguồn lực chủ yếu là sinh viên chưa có kinh nghiệp, ảnh hưởng đến team. Chủ yếu là do bộ phận truyền thông tự lên kế hoạch và quản trị dưới sự phê duyệt của ban Giám Hiệu nhà Trường.

Chưa sử dụng các công cụ marketing mới trong quá trình hoạt động động. Vì vậy phạm vi marketing chưa rộng rãi. Chưa tiếp cận được nhiều với giới trẻ, chủ yếu là các phương pháp truyền thống.

Khâu đánh giá, kiểm tra là các phương pháp truyền thống. Những vấn đề phát sinh sẽ gặp khó khăn trong việc giải quyết hoặc không được kip thời, không linh hoạt. Ảnh hưởng đến kết quả của quá trình hoạt động marketing.

Nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong công tác quản trị dự án marketing của tổ chức

Công tác quản trị dự án còn hạn chế, do nguồn lực mỏng, chủ yếu là sinh viên. Khó kiểm soát được từng bạn cộng tác viên, hầu hết là do sự tự giác từ các bạn.

Chưa nhất quán ý kiến giữa bộ phận nội dung và kỹ thuật trong phòng ban truyền thông. Dẫn đến mọi người làm việc chưa ăn ý ảnh đến tiến độ dự án.

Không có một quy trình thống nhất và chuyên nghiệp. Vì lãnh đạo các phòng ban hầu hết là người đã có kinh nghiệm lâu năm, không có chuyên môn thực hiện quản trị chuyên nghiệp. Vì vậy, một số rủi ro chưa được phát hiện kịp thời, chỉ thực hiện theo một thói quen, gặp nhiều khó khăn khi gặp một vấn đề mới phát sinh.

**TỔNG KẾT CHƯƠNG 3**

Chương 3 đã phân tích được thực trạng công tác quản trị dự án tại Trường Đại học Lạc Hồng. Sau khi phân tích, đánh giá tình hình quản trị dự án của phòng ban, ta thấy bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được trong công tác quản trị dự án của tổ chức cũng còn một số hạn chế nhất định. Do đó doanh nghiệp cần không ngừng nỗ lực hoàn thiện quy trình, nâng cao chất lượng, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra thuận lợi, tăng luợng khách hàng và mở rộng thị truờng,...Trong thời gian tới, các phòng ban và lãnh đạo cần tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị dự án của mình hơn nữa để đạt được hiệu quả cao nhất.

# 

**GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN MARKETING CHO “CUỘC ĐUA SỐ” TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG NĂM 2021**

## MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

### Đào tạo

#### Các mục tiêu phát triển về đào tạo

* Tổ chức tuyển sinh theo đúng qui chế, đạt 100% chỉ tiêu do Bộ GD & ĐT và UBND tỉnh giao.
* Chuyển tất cả chương trình đào tạo sang tín chỉ.
* Có chuyển biến rõ rệt về quản lý đào tạo và khảo thí, Năm 2021 sẽ tiến hành đánh giá trong theo các tiêu chí kiểm định chất lượng trường Đại học vươn tầm Quốc tế. Dự kiến năm 2022 sẽ tăng cường mời đoàn kiểm định đánh giá ngoài.
* Tập trung xây dựng chương trình đào tạo, bài giảng chất lượng cao cho từng ngành, phù hợp với các yêu cầu của nhà tuyển dụng và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao kỹ năng mềm, khả năng giao tiếp trong sinh viên bằng cách nâng cao trình độ tiếng anh, áp dụng 40 sv/1 lớp.

- Giảm dần các chỉ tiêu không chính qui, nâng cao chất lượng chính qui đến năm 2022 khoản 10.000 sinh viên chính qui.

- Mở rộng trình độ đào tạo Sau đại học và Nghiên cứu sinh, ưu tiên các ngành theo nhu cầu xã hội.

#### Các định hướng chủ yếu

- Xây dựng chương trình nhằm đáp ứng theo nhu cầu kinh tế địa phương và khu vực, kết hợp với chương trình ngoài nước để đáp ứng nhu cầu công nghệ hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi một cách phong phú, sáng tạo và có tính ứng dụng cao khi tốt nghiệp.

* Quan tâm hơn về phòng tuyển sinh và bộ phận marketing để công tác quảng bá hình ảnh về trường ngày càng có hiệu quả và xây dựng niềm tin cho sinh viên, cho phụ huynh có con em đang học tại trường ngày càng tốt hơn.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, biên soạn giáo trình điện tử, xây dựng hàng ngàn đề thi trắc nghiệm khách quan và nghiên cứu cải tiến đồ dùng dạy học thí nghiệm,…60% dành cho các đề tài phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội địa phương.

- Nâng cao kỹ năng chuyên môn cùng trình độ ngoại ngữ, tin học một cách hoàn thiện cho giảng viên và cán bộ nhân viên nhằm phục vụ cho việc giảng dạy truyền đạt kiến thức cho sinh viên nhằm đáp ứng cho nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng chuẩn đầu ra chất lượng cao cho từng ngành

- Công tác phục vụ sinh viên phải được đặt lên hàng đầu cách tiếp xúc và quan hệ với gia đình sinh viên đó là nền tảng, là cách giới thiệu tốt nhất về trường.

### Nguồn nhân lực

#### Các chỉ tiêu chính

Hàng năm có kế hoạch tuyển nhân sự gởi về cho BGH, Có báo cáo giải trình bổ sung nhân sự và nhà trường có kế hoạch tuyển.

Tập trung phát triển đào tạo đội ngũ nhân viên cơ hữu.

#### Các định hướng chủ yếu

Lấy đào tạo nhân lực đột phá phát triển kinh tế xã hội, Quy hoạch đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, giáo viên theo yêu cầu của từng ngành

Rà soát, đánh giá chất lượng, số lượng nguồn nhân lực. Nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý: Khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ, để trong tương lai nằm trong top những trường Đại học đứng đầu về chất lượng đòi hỏi phải có lực lượng cán bộ quản lý năng nổ, chuyên môn quản lý tốt, tối thiểu trưởng, phó phòng phải đạt được trình độ thạc sĩ trở lên và đó là điều kiện bắt buộc.

Có chính sách đãi ngộ thật hợp lý và hấp dẫn nhằm động viên tinh thần của nhân viên và thu hút nhân tài. Để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, cùng với chính sách về tài chính, nhà Trường cần tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp với những chính sách, quy định, quy chế hoạt động linh hoạt để vừa tận dụng những cơ hội trong thực tế từ môi trường bên ngoài, vừa phát huy nguồn lực tiềm tàng trong nội bộ nhằm đảm bảo đạt được những mục tiêu trong hoạt động đào tạo của nhà Trường: để thu hút nhân tài và tạo sự yên tâm làm việc của nhân viên quản lý tại trường, việc đầu tiên cần quan tâm là mức thu nhập của mỗi người đang làm việc tại trường. Vì nó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng làm việc, khi công việc ổn định, đời sống được đảm bảo thái độ làm việc sẽ tốt hơn rất nhiều.

### Cơ sở vật chất

#### Các chỉ tiêu chính

Đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt nam về xây dựng cơ sở vật chất trường đại học. Luôn đảm bảo đủ máy móc trang thiết bị, vật tư để phục vụ việc hoạt động

#### Các định hướng chủ yếu về cơ sở vật chất

Thường xuyên cập nhật xu hướng về các máy móc thiết bị hiện đại. Mở rộng trương quay để có thể đáp ứng được nhiều công việc hơn.

### Tài chính

#### Các chỉ tiêu chính

Gia tăng và đa dạng hóa các nguồn thu bổ sung từ các hoạt động của trường.

Đảm bảo thực hiện tốt chính sách tiền lương theo đúng qui định. Cải tiến chế độ đãi ngộ cho giảng viên theo năng lực nhằm khuyến khích giảng viên nâng cao thu nhập, thu hút giảng viên giỏi nơi khác về trường công tác và ổn định cuộc sống

Thực hiện tiết kiệm chi tiêu 10% năm .

Chủ trường của trường đến năm 2022 kêu gọi cổ đông đầu tư nhằm phát triển cơ sở vật chất trang thiết bị.

#### Các giải pháp chủ yếu

Phân phối sử dụng nguồn tài chính hợp lý, ưu tiên đầu tư xây dựng khu thí nghiệm và khu nội trú 2 ha gần khu nội trú củ.

Tiết kiệm một số chi phí không cần thiết, thường xuyên nhắc nhở nhân viên GVCH tiết kiệm điện, nước...

Là trường ngoài công lập nên tự chủ về tài chính vì thế rất thuận lợi về đầu tư và phát triển ...

### Giải pháp về công nghệ

Đổi mới mạnh mẽ công tác nghiên cứu khoa học – công nghệ, hợp tác quốc tế gắn kết đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất, phấn đấu đưa trường Đại Học Lạc Hồng nằm trong các trường đại học đạt tiêu chuẩn. Nâng tầm ứng dụng của các đề tài nghiên cứu khoa học – công nghệ, phấn đấu có nhiều đề tài ngang tầm cấp Bộ, cấp Nhà nước làm cơ sở cho giáo viên Trường Đại Học Lạc Hồng tham gia những đề tài nghiên cứu khoa học nước ngoài nhằm ứng dụng và nghiên cứu khoa học công nghệ với địa phương.

Đầu tư trang thiết bị công nghệ cao phục vụ cho các phòng thí nghiệm, xây dựng những phòng lab chuyên cho từng chuyên ngành.

Xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT thông minh phát triển tới một đại học nghiên cứu và sáng tạo.

### Hoạt động marketing

#### Các mục tiêu phát triển

Hoạt động giáo dục tại Việt Nam đang ngày càng phát triển. Nhiều cơ sở đào tạo nhiều ngành nghề khác nhau. Do vậy việc khẳng định vị thế của Tổ chức càng khó khăn hơn. Đặc biệt, trong năm 2021 này, nhà trường đã đặt ra mục tiêu tăng trưởng về số lược học sinh, sinh viên đăng kí vào trương sẽ tăng 7% đến 10% so với năm 2019. Vì thế, nhà Trường cần phải nổ lực hơn nữa để đưa ra nhiều dự án marketing mới nhằm giữ vững thậm chí phát triển phạm vi chiêu sinh không chỉ ở Đồng Nai.

Ngoài ra, nhà Trường cố gắng tìm kiếm và nhập thêm một số trang thiết bị hiện đại cần thiết, cũng như có phương án đào tạo cách sử dụng, nghiệp vụ, chuyên môn thường xuyên cho nhân viên cả ban nội dung và kỹ thuật.

#### Các định hướng chủ yếu

Nhằm thực hiện mục tiêu thu hút nhiều các bạn học sinh và sinh viên biết đến, lựa chọn đăng ký học tại Trường. Như vậy, cách hiệu quả nhất ghi dấu ấn vào tâm trí khách hàng thì bộ phận truyền thông và ban lãnh đạo nhà trường phải phối hợp đẩy mạnh hoạt động marketing mới nhằm mở rộng thị trường.

Chiến lược đẩy mạnh hoạt động marketing của Trường trong thời gian tới chính là mở rộng phạm vi chiêu sinh trên toàn quốc và cả nước ngoài, gia tăng vị thế cạnh tranh với các đối thủ hiện tại.

Đánh giá công tác tổ chức dự án thường xuyên, ổn định và bảo đảm cơ sở vật chất thiết bị hiện đại nhằm phục vụ tốt cho các dự án đạt hiệu quả.

Cải tiến bộ máy quản lý ngày càng hợp lý hơn, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo hướng dẫn cán bộ đáp ứng với những thay đổi của điều kiện mới, tạo sự phát triển bền vững.

## NHẬN XÉT VỀ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ DỰ ÁN TẠI CÔNG TY

### Ưu điểm

Phương pháp quản trị dự án marketing giúp tổ chứcđạt được những mục tiêu quan trọng giúp công ty tìm kiếm và mở rộng thị trường. Đây là tiền đề quan trọng cho Trường tạo nền tảng cho sự hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như sự mở rộng và phát triển thị trường sau này.

Tại trường luôn tạo được bầu không khí làm việc thân thiện, hoà đồng, thoải mái. Chính sách đãi ngộ tương đối tốt, được nhân viên các bộ phận rất hài lòng. Điều này được thể hiện thông qua các mức đãi ngộ phù hợp. Luôn tuân thủ các nguyên tắc khoa học-khách quan và công bằng trong động viên. Mỗi sự đóng góp và vi phạm đều được ghi nhận để làm căn cứ khen thưởng hay xử phạt.

### Nhược điểm

Công ty đã bước đầu xây dựng và thực hiện quản trị dự án song hoạt động quản trị dự án của công ty còn hạn chế và sơ sài thiếu những cải tiến, những đột phá, chưa tiếp cận với những phương pháp quản trị dự án hiện đại. . Hoạt động nghiên cứu thị trường, xây dựng hạn ngạch, lập ngân sách dự án của công ty không được chú trọng thậm chí không được thực hiện trong khi đó, đây là những nội dung quan trọng trong quản trị dự án và góp phần quan trọng tạo điều kiện thuận lợi khi triển khai các kế hoạch dự án.

Công tác tuyển dụng của bộ phận truyền thông tuy chất lượng tuyển dụng lao động ngày càng nâng cao nhưng vẫn có một số lao động sau khi được tuyển phải đào tạo lại mới đáp ứng được công việc. Khi đó, làm mất thời gian và chi phí đào tạo lại, phản ánh sự chưa thành công trong công tác tuyển dụng.

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DỰ ÁN

### Xác định mục tiêu dự án cụ thể, rõ ràng

Để mở rộng thị trường hiện tại lãnh đạo Trường cần phải có một dự án rõ ràng, mục tiêu cụ thể để từ đó phát triển được đội ngũ nhân viên marketing chuẩn mực, các dự án marketing được đổi mới phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

Việc xây dựng các mục tiêu dự án một cách cụ thể sẽ giúp công ty giữ được hình ảnh chuyên nghiệp trong mắt khách hàng và giúp quá trình cạnh tranh trở nên thuận lợi, không bị “bối rối” trước sự thay đổi của thị trường và đối thủ cạnh tranh.

Bên cạnh đó, Lãnh đạo Trường cũng phải lên kế hoạch cho các mục tiêu khác như: mục tiêu tăng khả năng cạnh tranh, mục tiêu mở rộng thị trường,…

### Xây dựng chiến lược và kế hoạch dự án

Nhà trường nói chung và bộ phận truyền thông nói chung cần đổi mới, sáng tạo trong việc xây dựng chiến lược marketing nhằm mở rộng phân khúc thị trường.

Xây dựng chiến lược marketing cụ thể và hệ thống lại 1 cách khoa học Xây dựng chiến lược marketing gồm các bước:

Bước 1: Xác định mục tiêu và nguồn lực của tổ chức

Bước 2: Hiểu rõ khách hàng

Bước 3: Lựa chọn phân khúc thị trường

Bước 4: Biết rõ đối thủ cạnh tranh

Bước 5: Đặt ra mục tiêu marketing

Bước 6: Xây dựng ngân sách marketing

Bước 7: Tuân theo nguyên tắc AIDA

### Xây dựng quy trình tuyển dụng nhân viên hiệu quả

Quy trình tuyển chọn nhân viên nhiệt huyết là khá rõ ràng và cụ thể, tuy nhiên như đã phân tích, tuy nhiên trên thực tế vẫn còn tồn tại một số bất cập. Một trong những vấn đề chính ở đây là phòng ban có xu hướng ưu tiên tuyển dụng nội bộ và thân nhân của nhân viên tổ chức đề xuất làm mất đi sự cân bằng trong công tác tuyển dụng. Để việc tuyển chọn trở nên hiệu quả hơn, cần thực hiện quá trình tuyển dụng những bạn phù hợp với công việc và nhiệt huyết, tránh bỏ giữa chừng.

### Xây dựng các tiêu chí đánh giá trong công tác kiểm soát dự án

Xây dựng những tiêu chí rõ ràng khách quan về các dự án marketing. Có cái nhìn đúng nhất về kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra của công ty.

Chỉ tiêu cụ thể, rõ ràng và có khả năng đạt được với các tiêu chí như: Khách hàng mới, tiến độ,… và nên xây dựng chính sách thưởng khi đạt được các chỉ tiêu đó như thế nào, không đạt chịu phạt như thế nào (phạt có ảnh hưởng đến lợi ích cá nhân từng nhân viên) để nhân viên có trách nhiệm với công việc, chung sức hướng đến mục tiêu chung của tổ chức.

### Tổ chức đào tạo đối với nhân viên phòng truyền thông

Đối với mảng truyền thông trong thời dại 4.0 luôn cập nhật những thiết bị và cách làm tiên tiến, phù hợp để tiếp cận với các bạn trẻ cũng như phụ huynh học sinh. Vì vậy, việc tổ chức các buổi đào tạo hàng tháng là cần thiết. Hướng dẫn về các nghiệp vụ, chuyên môn cho cả ban nội dung và kỹ thuật. Ngoài học các vấn đề chuyên môn, các lãnh đạo phòng ban, cần chú trọng và được tập huấn về kỹ năng lãnh đạo và xây dựng dự án chuyên nghiệp hơn.

### Ứng dụng khoa học kỹ thuật và nâng cao cơ sở vật chất

Với sự phát triển nhanh như hiện nay, cả thế giới hướng đến công nghiệp 4.0 thì những công nghệ khoa học tiên tiến chính là yếu tố quyết định trong việc tiếp cận khách hàng của tổ chức.

Thông qua việc áp dụng các sàn điện tử, nó là một phương tiện hữu hiệu giúp mọi Trường có thể áp dụng đa lĩnh vực nhằm giới thiệu, quảng bá, giá trị của Trường tới khách hàng. Vì vậy, việc chú trọng về cải tiến máy móc thiết bị hiện đại, nhằm hỗ trợ cho quá trình làm việc tốt nhất của phòng ban. Cùng với đó, Trường nên bổ sung thêm dàn máy móc quay phim, chụp hình chất lượng hơn, phim trường rộng rãi và thoáng hơn, phầm mềm quản lý công việc hàng ngày, hàng tuần nhằm cập nhật đánh giá mức độ hoàn thành công việc và báo cáo hàng tháng sẽ được thực hiện dễ dàng và nhanh chóng hơn, quản lý chi phí cho mỗi lần thực hiện dự án một cách chi tiết.

### Xác định chính xác các rủi ro thông qua công tác kiểm soát dự án

Một thực tế cho thấy tại các phòng ban, việc kiểm soát các rủi ro còn hạn chế, do nguồn nhân lực chủ yếu là sinh viên, hầu hết các bạn chưa chủ động được trong công việc. Các vấn đề rắc rối thường bị bỏ qua hoặc giải quyết rất sơ sài. Dẫn đến, một vấn đề lặp lại những vẫn không có cách giải quyết tốt.

Để giải quyết vấn đề này, các phòng ban cần cố sự ghi chú lại, sau dự án sẽ nhìn lại, và đưa ra những biện pháp khắc phục cho những vẫn đề mà trong quá trình thực hiện dự án đó chưa giải quyết được. Từ đó, khắc phục chô những dự án sau này. Ngoài ra, phải thường xuyên thực hiện kiểm tra đánh giá lại nhân lực và tuyển dụng để cải thiện nhân lực, xây dựng đội ngũ nhân viên có trách nhiệm. Lên các khóa học về quảy trị rủi ro cho ban lãnh đạo nhà Trường và các phòng ban.

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 4**

Chương 4 đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị dự án marketing cho “cuộc đua số Trường Đại học Lạc Hồng năm 2021. Sự thành công và hiệu quả trong công tác quản trị dự án sẽ là một nhân tố quan trọng giúp cho Trường không những hoàn thành những mục tiêu đề ra mà còn là một cách thức nâng cao khả năng cạnh tranh và khả năng đáp ứng nhu cầu luôn biến đổi của khách hàng. Hy vọng với các các giải pháp đề ra là thiết thực và góp phần vào phát triển hoạt động cũng như phát triển tổ chức.

**KẾT LUẬN**

Trong điều kiện môi trường thay đổi nhanh chóng như hiện nay, để có thể thích ứng kịp thời, đứng vững và giành thắng lợi, không chỉ các doanh nghiệp mà cả các trường đại học cũng cần phải xây dựng các dự án marketing nhằm quảng bá và định hướng, kiểm soát quá trình này được tốt hơn. Marketing là vấn đề có ý nghĩa sống còn, là một phương thức hữu hiệu để tổ chức có thể sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, bởi lẽ chỉ có khách hàng thì tổ chức mới tiếp tục pháp triển. Do đó, việc quản trị để các hoạt động marketing được kiểm soát hiệu quả hơn là vô cùng cần thiết của Trường Đại học Lạc Hồng đến năm 2021.

Những nội của luận văn được thực hiện trên cơ sở những kiến thức lý luận tiếp thu được trong quá trình học tập, qua trình tự học hỏi và nghiên cứu của tác giả, những số liệu được sưu tầm, các số liệu tại trường, những định hướng phát triển của lãnh đạo trường Đại học Lạc Hồng. Mặc dù đã có những cố gắng nhất định nhưng luận văn còn sử dụng nhiều phương pháp dự báo định tính, mang tính chủ quan của của tác giả, số liệu đảm bảo cho luận văn mang tính thực tế còn thiếu, trình độ tác giả còn hạn chế, luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót và còn nhiều vấn đề cần được nghiên cứu bổ sung để hoàn thiện nên khó đánh giá được mức độ hiệu quả hay không hiệu quả của đề tài khi áp dụng vào thực tế.

Hoàn thành khóa luận này, tôi đã nghiên cứu nhiều tài liệu, đồng thời tôi đã được sự chỉ bảo tận tình hướng dẫn quý báu của các thầy, cô trong Ban giám hiệu và các đồng nghiệp trường Đại học Lạc Hồng đã giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. ThS.Nguyễn Tiến Mạnh (2019). Tài liệu quản trị dự án, Trường Đại học Kinh Tế - Kỹ Thuật Công Nghiệp, 176p.
2. Nguyễn Văn Đáng (2002). Quản lý dự án, NXB Xây Dựng.
3. Phòng Tổ chức hành chánh trường Đại học Lạc Hồng (2012). Sơ đồ tổ chức trường Đại học Lạc Hồng.
4. Phòng đào tạo trường Đại học Lạc Hồng (2012). Hệ thống đào tạo của trường Đại học Lạc Hồng.
5. Phòng đào tạo trường Đại học Lạc Hồng (2020). Số lượng sinh viên chính quy đã tuyển vào trường.
6. Phòng đào tạo trường Đại học Lạc Hồng (2020). Thống kê số lượng sinh viên năm học 2019 – 2020.
7. Phòng Tổ chức – Hành chính (2020). Biểu đồ cơ cấu trình độ chuyên môn đội ngũ giảng viên.
8. Trung tâm tư liệu trường Đại học Lạc Hồng (2012). Hình ảnh các cơ sở vật chất Trường Đại học lạc Hồng.
9. Theo Giáo trình Kiểm soát, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
10. Joseph Heagney (2018). Quản trị dự án – Những nguyên tắc căn bản, NXB Công Thương.